

LÃO TỬ VÔ DANH - VÉN MÀN BÍ MẬT VŨ TRỤ:

QUAN ĐIỂM HIỆN ĐẠI



Phần 1: Tư Duy Con Người

Chương 1: Khởi Nguyên Tri Thức

Thế giới bao lớn? Thời gian có bao dài? Con người đến từ đâu, đi về đâu? Ý nghĩa cuộc sống là gì? Thần Phật có thật sự tồn tại? Duy tâm hay duy vật mới phù hợp với bản chất của thế giới? Vô số câu hỏi, trong thời đại ngày nay, ít ai dành cả đời để suy ngẫm, nhưng không thể phủ nhận rằng, từ xưa đến nay, hầu hết mọi người đều từng trăn trở về những điều này, và rất ít người thực sự tìm ra được câu trả lời - nhưng không phải là không có!

Thực ra, trong kho tàng tri thức của nhân loại, những người thấu hiểu được bí ẩn của vũ trụ đã rất chân thành truyền đạt lại những gì họ biết cho thế nhân. Tuy nhiên, do giới hạn của ngôn ngữ và khả năng nhận thức của con người, những gì được ghi chép trong các cuốn sách cổ thường khó lòng hiểu được. Mặc dù con người thường nhận thấy những gì được truyền đạt ít nhiều phù hợp với thực tế, và từ đó nhận ra tầm quan trọng của những cuốn sách này, nhưng những điều huyền bí hơn, không thể kiểm chứng một cách đơn giản trong thực tế, lại thường bị coi là tưởng tượng hoặc lời nói dối.

Vậy tại sao những người đã thấu hiểu được mọi vấn đề căn bản về vũ trụ lại truyền đạt lại những gì họ biết một cách trung thực như vậy, trong khi mọi người lại không thể hiểu hoặc tin tưởng? Có ít nhất hai lý do:

- **Thứ nhất, sự bất lực của ngôn từ.** Nhiều quy luật của vũ trụ vượt quá khả năng nhận thức của người thường, khi diễn đạt bằng ngôn ngữ con người, nếu không có đủ kiến thức tích lũy, thì khó có thể hiểu được. Lấy ví dụ, nếu ở thời cổ đại, có một người nói với một người khác rằng chúng ta đang sống trên một quả cầu, và quả cầu này đang trôi nổi trong không trung, thì luận điểm này cơ bản sẽ bị coi là sản phẩm của trí tưởng tượng. Con người thời đó không thể tưởng tượng được làm sao con người có thể sống trên một quả cầu trôi nổi, cảm giác trực quan đầu tiên của họ là: tại sao quả cầu đó không rơi xuống? Lưu ý, đó chính là khả năng nhận thức của con người! Khi kiến thức chưa được tích lũy đến một mức độ nhất định, thì những gì được nói ra bởi những người trực tiếp tiếp cận với sự thật của vũ trụ sẽ không thể nào hiểu được, và họ cũng không thể vượt qua giới hạn của ngôn ngữ thời bấy giờ để diễn đạt những điều này một cách dễ hiểu và thuyết phục.
- **Thứ hai, lối mòn và khả năng tư duy hạn chế của con người.** Như đã nói ở trên, khả năng nhận thức của con người phần lớn được xây dựng dựa trên kinh nghiệm tích lũy trong quá khứ, những điều vượt quá kinh nghiệm quá nhiều thì rất khó hiểu. Nhưng điều đó không có nghĩa là cách nhận thức này của con người là sai - thực tế điểm xuất phát tư duy ban đầu của hầu hết những người nhận thức được chân lý vũ trụ cũng là phán đoán dựa trên kinh nghiệm hàng ngày, nhưng quá trình phán đoán kinh nghiệm này phát triển thành khám phá chân lý vũ trụ không phải ai cũng làm được. Ví dụ, táo rơi là chuyện thường thấy, hầu hết mọi người sẽ bỏ qua nó do kinh nghiệm, chỉ có Newton mới phá vỡ lối mòn phán đoán kinh nghiệm này mà trực tiếp tiếp cận được một số quy luật của thế giới vật chất, nhưng khả năng tư duy của Newton có thể phát

(隱)

triển đến mức độ này không phải là hoàn toàn thoát ly khỏi phán đoán kinh nghiệm, mà là trên cơ sở phán đoán kinh nghiệm để phản tư về sự phi lý của phán đoán kinh nghiệm. Dù thế nào đi chăng nữa, những điều vượt quá phán đoán kinh nghiệm hàng ngày quá nhiều, thì việc thấu hiểu chúng đòi hỏi phải phản tư và từ bỏ lối mòn tư duy ban đầu, đồng thời đòi hỏi người suy nghĩ phải có khả năng tư duy rất mạnh mẽ, điều mà hầu hết mọi người không thể làm được. Do đó, ngay cả khi người khác nói với chúng ta những điều này, thì cuối cùng chúng ta vẫn không thể hiểu tại sao thế giới lại như vậy.

Chính vì chúng ta không thể hiểu được những gì họ nói, nên chúng ta chuyển sang tìm kiếm bằng các phương pháp khoa học để khám phá lại những bí ẩn này. Trên thực tế, cho đến thời đại ngày nay, khoa học đã có những bước phát triển vượt bậc, và những bước tiến trong việc khám phá bí ẩn vũ trụ cũng chưa bao giờ dừng lại. Đó là một điều tốt, bởi vì sự phát triển của khoa học đã làm tăng thêm kiến thức cụ thể của con người, giúp chúng ta dễ dàng hiểu được những gì được truyền đạt trong sách cổ. Tuy nhiên, nó cũng kéo theo một hệ quả, đó là khi con người tin tưởng một cách cò kỉnh vào khoa học, thì họ đã dần lãng quên những gì được ghi chép trong sách cổ. Người ta thậm chí còn cho rằng, chỉ có khoa học mới có thể thực sự hé lộ bí ẩn của vũ trụ, còn những suy nghĩ trước đây của con người chỉ là những sai lầm ban đầu. Điều này liên quan đến vấn đề về phương tiện hay con đường nhận thức bí ẩn vũ trụ của con người.

Trong thời đại khoa học ngày nay, con đường duy nhất hợp lý để khám phá bí ẩn hay chân tướng của vũ trụ là thông qua logic kiến thức hiện có để tạo ra hoặc sửa đổi lý thuyết, sau đó tìm kiếm bằng chứng thực tế để hỗ trợ cho giả thuyết lý thuyết. Đây là phương pháp hoặc phương tiện phù hợp nhất với lối mòn tư duy của người thường, nhưng cũng là phương pháp hoặc phương tiện tốn thời gian nhất, thậm chí nói một cách nghiêm khắc, phương pháp này thực sự có nghĩa là bí ẩn của vũ trụ được khám phá ra cuối cùng là không toàn diện, không hoàn chỉnh. Tại sao lại nói như vậy? Bởi vì phương pháp này có nghĩa là con người đang đứng ngoài vũ trụ để nhìn vào vũ trụ, hay nói cách khác, con người là người thứ ba siêu việt đang nghiên cứu vũ trụ.

Tuy nhiên! Con người rốt cuộc cũng là sản phẩm của vũ trụ, cũng là một phần của vũ trụ, quy luật cơ bản của vũ trụ thực ra cũng đang tác động lên chúng ta, nói cụ thể hơn, lối mòn tư duy của chúng ta thực ra đang vận hành theo nguyên lý cơ bản của vũ trụ. Như vậy vấn đề được đặt ra là: tư duy bị chi phối bởi quy luật vũ trụ lại đi suy nghĩ về vũ trụ, kết quả cũng giống như việc một người muốn tự mình nhấc mình lên khỏi Trái đất vậy, là điều không thể!

Vì vậy, những người đã khám phá ra bí ẩn của vũ trụ trước đây thực ra không phải là khám phá vũ trụ theo lối mòn tư duy khoa học, mà là xuất phát từ chính bản thân họ, bởi vì họ nhận ra rằng bản thân mình là một phần của vũ trụ. Nếu bạn muốn nhận thức vũ trụ, bạn phải nhận thức chính mình, nhận thức được chính mình thì bạn cũng đã nhận thức được vũ trụ.

Cụ thể họ đã nhận thức bản thân như thế nào? Thực ra, đây không chỉ là một quá trình tư duy, mà còn liên quan đến quá trình thay đổi bản thân. Bài viết này sau đây sẽ đi sâu vào chủ đề, từng bước từng bước làm rõ. Nếu bạn quan tâm, tôi sẽ tiếp tục. Xin hãy ủng hộ. Tuy nhiên, do chủ đề quá rộng lớn, ngôn ngữ hạn hẹp, trong quá trình trình bày, thường có những điều sẽ được nêu kết luận trước, khi đề cập đến nội dung liên quan sẽ quay lại giải thích tại sao lại có kết luận như vậy, tiền đề của nó là gì. Ngoài ra, tôi chỉ nói, không tham gia thảo luận.

(隱)

Cảm ơn bạn!

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gần Yêu)

I. Tư duy của con người

Tư duy hay ý thức của con người đến từ đâu? Đây là câu hỏi mà ngay cả khoa học cũng không thể đưa ra câu trả lời chính xác, nhưng gì khoa học cho chúng ta biết về tư duy có thể được tóm tắt trong một số điểm sau.

1. **Bản chất của tư duy là một dạng vận động của chủ thể tư duy.** Từ kết quả nghiên cứu của vật lý học, chúng ta biết rằng chủ thể tư duy được cấu thành từ các đơn vị như phân tử và nguyên tử, phân tử và nguyên tử lại được cấu thành từ các hạt cơ bản như proton, neutron và electron, và các hạt cơ bản này chỉ có thể ở trong trạng thái vận động vật lý. Ở góc độ phân tử, vận động tư duy có thể được chia nhỏ thành vận động vật lý và phản ứng hóa học của phân tử và nguyên tử.
2. **Quá trình vận động tư duy là một quá trình tiêu hao năng lượng.** Cả vận động vật lý và phản ứng hóa học cấu thành nên vận động tư duy đều cần tiêu hao năng lượng. Vận động tư duy của sinh vật thường cần tiêu hao năng lượng hóa học của sinh vật; vận động tư duy của vật thể vô tri vô giác thường cần tiêu hao năng lượng điện.
3. **Vận động tư duy có thể được chia nhỏ thành nhiều phép toán đơn giản và cơ bản nhất.** Vì bản chất của tư duy là vận động, nên tất nhiên nó có thể được chia nhỏ. Vận động tư duy của sinh vật có thể được chia nhỏ thành nhiều phép toán đơn giản và cơ bản nhất có thể được kiểm soát và thao tác bởi các chất hữu cơ như protein và axit nucleic; tư duy của vật thể vô tri vô giác có thể được chia nhỏ thành nhiều phép toán vật lý đơn giản và cơ bản nhất.
4. **Vận động tư duy là một quá trình liên tục, là sự vận hành tổng hợp thông tin môi trường mới thu nhận được và thông tin kết quả vận hành trước đó, tức là quá trình vận động tư duy là một quá trình tích lũy thông tin, kết quả vận động tư duy trong quá khứ sẽ ảnh hưởng đến vận động tư duy hiện tại và tương lai.**
5. **Quá trình và kết quả của vận động tư duy không nhất thiết phải được chủ thể tư duy nhận thức được.** Một số quá trình và kết quả vận động tư duy có thể được chủ thể tư duy nhận thức trực tiếp, một số khác có thể được chủ thể tư duy nhận thức gián tiếp, số còn lại thì không thể nhận thức được. Giống như ánh sáng, con người chỉ có thể nhìn thấy một phần trong số đó (ánh sáng nhìn thấy), phần còn lại (tia hồng ngoại và tia cực tím) thì mắt thường không thể nhìn thấy trực tiếp.
6. **Vận động tư duy không nhất thiết phải bị chi phối và kiểm soát bởi chủ thể tư duy.** Một phần vận động tư duy bị chi phối và kiểm soát bởi ý chí của chủ thể tư duy, phần còn lại thì không.

Chương 2: Hệ Thống Tư Duy

7. **Vận động tư duy được phân chia thành tư duy cấp thấp và tư duy cấp cao do mức độ phát triển của hệ thống tổ chức tư duy của chủ thể tư duy khác nhau.** Hệ thống tổ chức tư duy của sinh vật cấp thấp kém phát triển hơn, có tư duy cấp thấp; hệ thống tổ chức tư duy của sinh vật cấp cao phát triển hơn, có tư duy cấp cao phát triển.

(隱)

8. **Hiện tượng tư duy phổ biến trong giới sinh vật.** Vận động tư duy là bản năng chung của hầu hết các sinh vật, chứ không phải là năng lực đặc biệt của con người hay động vật. Khả năng phản ứng của sinh vật chính là biểu hiện của tư duy. Sinh vật phổ biến đều có khả năng phản ứng, từ đó có thể thấy hiện tượng tư duy phổ biến trong giới sinh vật.
9. **Các tổ chức và hệ thống tổ chức tiến hành vận động tư duy có thể là não bộ, có thể là một số tế bào nhất định, cũng có thể là các tổ chức khác.** Tế bào có thể tiến hành vận động tư duy là do các chất hữu cơ cấu thành nên tế bào có chức năng mạnh mẽ, đặc biệt là protein.

Tóm tắt kết quả nghiên cứu của khoa học về tư duy của con người, có thể thấy "tư duy" thực ra không có một thực thể tương ứng xác thực nào, nó chỉ là kết quả của vận động vật chất, là một dạng biểu hiện của khả năng phản ứng của sinh vật, đồng thời trong quá trình vận động vật chất này, sẽ tiêu hao năng lượng. (Cần phải nói rõ, trong kết luận khoa học nói trên, cho rằng vật thể vô tri vô giác cũng có thể tiến hành tư duy, đây là khái niệm tư duy theo nghĩa rộng. Theo nghĩa hẹp, "tư duy" của vật thể vô tri vô giác này thực ra không phải là tư duy, ví dụ như máy tính có thể tính toán, nhưng nó không có tư duy. "Tư duy" của vật thể vô tri vô giác này, về bản chất là kết quả tư duy của con người kiểm soát vận động vật chất.) Tuy nhiên, điều kỳ lạ cũng nằm ở đây, chúng ta biết những chất này (ví dụ như protein, và các axit amin cấu thành nên nó) có chức năng mạnh mẽ, nhưng lại không biết tại sao chúng lại có chức năng như vậy.

Về lý mà nói, sự hình thành của tất cả các vật chất phải có mệnh lệnh chỉ thị và sự kiểm soát có liên quan, thì nó mới có thể kết hợp theo một chương trình hoặc quy luật nhất định, từ đó đạt được chức năng cụ thể. Như thuyết hệ thống đã nói, một hệ thống hữu cơ nhất định phải có cơ chế kiểm soát và chủ thể kiểm soát. Ví dụ, máy tính, mệnh lệnh sản xuất và lắp ráp của nó là do con người đưa ra và thực hiện, lúc này con người vừa là chủ thể vừa là khách thể của vận động, nhưng một khi máy tính được lắp ráp xong, để nó hoạt động, bạn vẫn phải nhập chương trình, lúc này chương trình là một phần của chủ thể kiểm soát, bản thân máy tính là chủ thể vận hành. Do đó, trong quá trình hoạt động tư duy của con người diễn ra, nhất định phải có một số chất hoặc tổ chức nào đó đóng vai trò là chủ thể kiểm soát. Điều này không khó hiểu, nhưng chất hoặc tổ chức đóng vai trò chủ thể kiểm soát này, thì hành vi kiểm soát của nó lại bị cái gì kiểm soát?

Có người nói, trong quá trình vận hành của hệ thống phi tuyến tính, sự tương tác lẫn nhau giữa các cá thể trong hệ thống, một cách tự nhiên sẽ dẫn đến sự hình thành của chủ thể kiểm soát (giống như chất hoặc tổ chức đóng vai trò chủ thể kiểm soát trong não bộ nói trên). Ví dụ, một nhóm người không liên quan đến nhau sống cùng nhau, kết quả của sự tương tác lẫn nhau, cuối cùng thường sẽ xuất hiện một người dẫn đầu. Logic này không sai. Nhưng vấn đề cũng nằm trong logic này.

Trong logic này tồn tại một lỗi, đó là các cá thể trong quá trình vận động phải có quỹ đạo hoặc hướng vận động nhất định của nó, ví dụ, trong ví dụ nói trên, mọi người có thể kết hợp được với nhau là vì mỗi người đều có mục tiêu của mình, do đó có quỹ đạo hoặc hướng vận động nhất định, vì vậy trong quá trình tương tác lẫn nhau, mới có thể đạt được sự cân bằng, cuối cùng dẫn đến sự hình thành của hệ thống hữu cơ (trong ví dụ này, hệ thống là xã hội hoặc cộng đồng). Còn nếu các cá thể trong quá trình vận động không có quỹ đạo hoặc hướng vận động nhất định, thì nó không thể nào hình thành nên một hệ thống, cũng không thể vận hành theo mô hình mà chúng ta quan sát thấy, tức là toàn thể vận hành theo một chương trình hoặc quy luật nhất định. Điều này giống như ở cấp độ lượng tử, các hạt không có hướng

(隱)

vận hành nhất định mặc dù tập hợp lại với nhau, nhưng lại đang thực hiện mô hình vận động hỗn loạn, tức là không chỉ vận động của cá thể là không có quy luật, không có phương hướng, mà vận động của toàn thể cũng là không có quy luật, không có phương hướng.

Nếu hiểu được đạo lý này, thì chúng ta sẽ rõ một điều, bất kỳ hạt nhỏ bé nào kết hợp với nhau tạo thành nguyên tử, tế bào, thậm chí là tổ chức, thậm chí là sinh vật, thì một tiền đề của nó là những hạt này khi kết hợp nhất định phải chịu sự kiểm soát của một số yếu tố hoặc lực lượng nào đó. Nếu không, tất cả những điều này sẽ không thể nào thực hiện được.

Lại có người nói, suy luận này của bạn chỉ phù hợp với vận động vật lý, không phù hợp với vận động hóa học, bởi vì một số hạt - mặc dù chúng không có quỹ đạo hoặc hướng vận hành nhất định - nhưng trong điều kiện thích hợp (ví dụ như va chạm với năng lượng đủ lớn), thì nó có thể tự chuyển hóa thành vật chất ở cấp độ cao hơn - và vũ trụ có điều kiện ngẫu nhiên này. Logic này cũng không sai, nhưng, cần lưu ý rằng, vận động hóa học cũng là một dạng vận động, chỉ là nó là một dạng vận động cụ thể khác với vận động vật lý (lý do nói là dạng vận động cụ thể, là vì chúng ta sẽ nói sau, thực ra toàn bộ vũ trụ chỉ có một dạng vận động cơ bản nhất) thôi. Việc thực hiện vận động này, đòi hỏi các hạt cơ bản phải có một số thuộc tính nhất định. Ví dụ, một số chất, nguyên tử oxy, đặc tính của nó là sẽ cháy và các đặc tính khác, v.v., và lý do nó có những thuộc tính mà chúng ta quan sát thấy được là do nó được tạo thành từ số lượng electron và proton nhất định. Và lý do tại sao số lượng electron và proton nhất định này trong điều kiện thích hợp sẽ tự động hình thành nên nguyên tử oxy, thì cơ sở bên trong của nó là thuộc tính bên trong của bản thân các hạt cơ bản như electron và proton yêu cầu chúng kết hợp với nhau theo mô hình vận động hóa học cụ thể trong điều kiện nhất định. Tức là, mặc dù các hạt cơ bản này có thể không có hướng và quỹ đạo nhất định trong dạng vận động vật lý, nhưng hướng hoặc quỹ đạo vận động hóa học của chúng đã được quy định từ trước. Cái gì đã quy định thuộc tính của các hạt ban đầu? Thực ra nên có một thứ như vậy, đó chính là người kiểm soát.

Xin lỗi, không có dàn ý. Tôi đang viết trực tuyến, mọi người cứ xem tạm vậy, tôi cũng chỉ viết cho vui, mọi người cứ xem cho vui, đừng quá nghiêm túc.

Vấn đề về quy định ban đầu của các hạt ban đầu của vũ trụ thực ra là lỗi logic cuối cùng của khoa học hiện đại. Không trả lời được câu hỏi này, khoa học hiện đại rốt cuộc không thể tự viên mãn, và đây là hố đen mà tất cả các nhà khoa học, triết học, tôn giáo đều phải đối mặt, rất nhiều nhà khoa học, triết học cuối cùng đều rơi vào hố đen này.

Và logic xuất phát điểm của cái gọi là chủ nghĩa duy vật cũng được thiết lập một cách vô căn cứ ở đây - vật chất là tồn tại khách quan. Định nghĩa này lấy vật chất làm yếu tố chủ đạo, tất cả những thứ phi vật chất đều là yếu tố thứ yếu. Cũng chính vì định nghĩa như vậy, nên đối với vấn đề kiểm soát các hạt ban đầu hoặc thuộc tính ban đầu của vũ trụ, nó áp dụng câu trả lời "vốn dĩ là như vậy!", về cơ bản đã né tránh vấn đề này (tức là, chủ nghĩa duy vật không cho phép bạn hỏi thuộc tính ban đầu của vũ trụ do ai quy định, nó nói với bạn rằng không có lý do gì, vốn dĩ là như vậy! - một câu trả lời không có lời giải đáp, nhưng, câu trả lời này rõ ràng là mâu thuẫn với quy luật kinh nghiệm, tức là kết quả suy luận nói trên, bởi vì theo kết quả suy luận của quy luật kinh nghiệm nói trên, vấn đề này là tồn tại).

Còn các hệ thống tư tưởng khác đang cố gắng giải quyết vấn đề này. Theo cách phân loại truyền thống của giới triết học Trung Quốc, có thể tóm tắt thành một số giải pháp sau:

(隱)

- **Giải pháp thứ nhất cho rằng, vũ trụ là do Thượng đế tạo ra, Thượng đế kiểm soát toàn bộ vũ trụ.** Giải pháp này là giải pháp trực tiếp, đơn giản và phù hợp nhất với phán đoán kinh nghiệm của con người, cho rằng vấn đề này con người không thể giải quyết được, vậy thì hãy tạo ra một thứ từ bên ngoài để bù đắp lỗ hổng này.

Vấn đề là giải pháp trực tiếp và đơn giản nhất này đồng thời cũng là giải pháp vi phạm phán đoán kinh nghiệm của con người nhất, và cũng là giải pháp dễ bị bác bỏ nhất. Ai cũng biết, vấn đề bác bỏ giải pháp này là: ai đã tạo ra Thượng đế? (Tức là, vì Thượng đế là tồn tại vật chất, nên nó thuộc về thế giới vật chất, do đó suy luận logic nói trên có thể tiếp tục phát triển, đặt câu hỏi về nguồn gốc của Thượng đế, và người kiểm soát hành động của nó)

Nếu giải pháp thứ nhất thừa nhận sự tồn tại vật chất của Thượng đế, thì giải pháp thứ hai và thứ ba trực tiếp vượt qua phán đoán kinh nghiệm của con người, và trực tiếp dẫn dắt lối suy nghĩ của con người đến chủ nghĩa duy lý hoặc chủ nghĩa duy tâm.

Chương 3: Giải Pháp Siêu Việt

- **Giải pháp thứ hai cho rằng, không có người hoặc thần nào đang kiểm soát các hạt ban đầu hoặc thuộc tính ban đầu của vũ trụ, mà là một "lý" khách quan đang kiểm soát, nhưng "lý" này không có hình thái.** Giải pháp này thừa nhận tính khách quan của vật chất, cũng thừa nhận tính khách quan của "lý", nhưng vượt qua quan điểm lấy vật chất làm yếu tố chủ đạo, cho rằng "lý" mới là yếu tố chủ đạo. Giải pháp này vượt qua phán đoán kinh nghiệm, do đó không thể dùng quy luật phán đoán kinh nghiệm để bác bỏ (bởi vì kinh nghiệm của con người được thiết lập trong thế giới vật chất, kinh nghiệm này có phù hợp với "lý" hay không, thì không có lời giải đáp, do đó không thể phán đoán, tức là suy luận logic nói trên phát triển đến đây, khẳng định là "lý" đang kiểm soát thuộc tính ban đầu của vũ trụ, nhưng không thể chất vấn thuộc tính của "lý" do ai kiểm soát, bởi vì đã vượt ra khỏi thế giới vật chất).
- **Giải pháp thứ ba tiến thêm một bước nữa, thẳng thừng phủ nhận sự tồn tại khách quan của vật chất, cho rằng vật chất là yếu tố thứ yếu, ý thức là yếu tố chủ đạo, vật chất là sản phẩm của ý thức, bị ý thức kiểm soát, ý thức là chủ quan, do đó vật chất cũng là chủ quan.** Giải pháp này phủ nhận tính khách quan của vũ trụ mà chúng ta đang sống, cũng vượt qua phán đoán kinh nghiệm, do đó cũng không thể dùng quy luật phán đoán kinh nghiệm để bác bỏ. (Tức là suy luận logic nói trên phát triển đến đây, rơi vào bế tắc, vật chất không phải là tồn tại khách quan, nó là chủ quan, muốn như thế nào thì như thế đó, vì vậy vấn đề cuối cùng mà chúng ta phải đối mặt trong suy luận nói trên không tồn tại).

Trên đây đều là những giải pháp thuộc chủ nghĩa nhất nguyên, do chủ nghĩa duy tâm phủ nhận tính khách quan của thế giới vật chất, để tìm kiếm sự thỏa hiệp, có người đã đưa ra quan điểm của chủ nghĩa nhị nguyên, tức là vật chất và ý thức đều là yếu tố chủ đạo. Đây là giải pháp thứ tư, một phần có thể dùng quy luật kinh nghiệm (tức là đối với thế giới vật chất, chúng ta có thể đặt ra câu hỏi cuối cùng nói trên, nhưng đối với thế giới ý thức, chúng ta không thể đặt ra, nhưng quan điểm này không giải quyết được vấn đề mà chúng ta đặt ra đối với thế giới vật chất, bởi vì nó không trả lời liệu có phải ý thức đang kiểm soát vật chất hay không - nếu không, thì không có lời giải đáp, nếu có, thì vật chất là chủ quan, quay trở lại chủ nghĩa duy tâm nhất nguyên).

Mặc dù số người ủng hộ không nhiều, nhưng tôi vẫn tiếp tục viết. Đến một lúc nào đó không còn ai ủng hộ nữa, thì thôi. haha.

(隱)

Vấn đề cuối cùng nói trên thực ra tương ứng với việc điểm kết thúc hoặc nguồn gốc của thế giới vật chất rốt cuộc là gì. Có thể thấy, phán đoán kinh nghiệm của con người cũng đi đến hồi kết ở đây, chúng ta muốn dùng kinh nghiệm tích lũy được trong thế giới vật chất để tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề này rõ ràng là không thể.

Trong các quan điểm triết học hoặc tôn giáo nói trên, chủ nghĩa duy vật dừng lại ở điểm kết thúc này, thuyết Thượng đế tạo ra một chủ thể vật chất từ bên ngoài để giải quyết vấn đề này, thực ra là tiếp tục kéo dài điểm kết thúc, nhưng ở điểm kết thúc của điểm kết thúc vẫn dừng lại. Chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy tâm thì mở rộng vấn đề sang một thế giới khác biệt với thế giới vật chất - chúng ta có thể gọi là thế giới phi vật chất, trong thế giới này, không tồn tại bất kỳ thứ gì mà chúng ta gọi là vật chất, nói một cách không nghiêm ngặt, tức là những thứ trong thế giới này đều không có hình thể.

Đến đây, chúng ta dường như nên nghe theo lời khuyên của chủ nghĩa duy vật, dừng lại trước vực thẳm. Bởi vì một khi đã vượt ra khỏi thế giới vật chất, chúng ta là một phần của thế giới vật chất sẽ không thể hiểu được nội dung của thế giới đó. Xét cho cùng, phương pháp tư duy mà chúng ta sử dụng hoàn toàn đều bắt nguồn từ thế giới vật chất. Quả thực, trong lịch sử có biết bao nhiêu người tài giỏi đã lãng phí cả đời ở vực thẳm này, có người thậm chí còn phát điên, có người thậm chí còn trực tiếp nhảy xuống vực.

Nếu ép tôi phải đưa ra một thứ gì đó có sẵn, thì được thôi, xin bạn hãy xé một tờ giấy dài và hẹp, sau đó viết chữ A và B ở hai mặt của hai đầu, cùng một mặt của hai đầu đều viết A, hoặc đều viết B, sau đó bạn dùng keo dán hai đầu lại với nhau, nhưng lưu ý, khi dán, mặt A của đầu này được dán với mặt B của đầu kia. Như vậy bạn sẽ được một vòng tròn xoắn. Được rồi, đó chính là suy luận của tôi, nó chính là chân tướng của vũ trụ. Đạo lý mà nó phản ánh cũng giống như đồ hình âm dương của Đạo gia, con rắn tự cắn đuôi của Ấn Độ, đạo lý mà Phật gia giảng, đều như nhau. Bạn tự hiểu nhé.

Bất kể cái gọi là thế giới phi vật chất có tồn tại hay không, là tồn tại khách quan hay tồn tại chủ quan. Vấn đề mà chúng ta đang phải đối mặt là liệu chúng ta có nên dừng lại ở đây hay không. Nếu có, thì chúng ta hãy chấp nhận lời dạy bảo của chủ nghĩa duy vật, xét cho cùng điều này cũng không ảnh hưởng đến việc chúng ta sống tốt, sống khỏe, sống có ích. Nếu không, thì chúng ta phải xem xét, làm thế nào để có thể tiếp tục tiến lên.

Suy luận dựa trên quy luật kinh nghiệm rõ ràng là không được nữa. Do đó, ở đây liên quan đến sự thay đổi lớn về phương pháp luận. Một số người đi theo con đường thực chứng, tức là vì yếu tố cản trở chúng ta nhận thức thế giới phi vật chất là ảnh hưởng của thế giới vật chất đối với tôi, vậy thì tôi sẽ từ bỏ tất cả những ảnh hưởng tích lũy của thế giới vật chất, trở về trạng thái nguyên thủy, ở trạng thái này, có lẽ tôi có thể nhận thức được thế giới phi vật chất. Không ít người đi theo con đường này, đặc biệt là thời cổ đại, con người còn tương đối thuần phác, vẫn có khả năng đạt được. Chỉ là, rất nhiều người đi theo con đường này thực sự là trong tình huống vô tình mà nhận thức được thế giới phi vật chất (sẽ nói sau, mặc dù từ một góc độ nào đó có vẻ như là vô tình, nhưng từ một góc độ khác thì không phải là ngẫu nhiên). Lý do cơ bản là vì họ cũng không biết làm thế nào để có thể từ bỏ một cách triệt để tất cả những ảnh hưởng tích lũy của thế giới vật chất, là trực tiếp tự sát để tiêu diệt thể xác vật chất? Hay là nhịn ăn để không hấp thụ vật chất? Hay là ẩn cư để không tiếp xúc với ảnh hưởng của thế giới vật chất.

Một số người khác hiểu rằng thực chứng mà không có phương pháp thiết thực là nguy hiểm, dễ đi vào ảo giác, coi ảo giác là thế giới phi vật chất (ảo giác là gì? Điều này liên quan

(隱)

đến tư duy của con người, chúng ta lấy tư duy của con người làm điểm xuất phát của luận thuật, hiện tại vẫn chưa quay trở lại chủ đề đó. Tại sao ảo giác và thế giới phi vật chất dễ bị nhầm lẫn, sẽ nói sau. Ở đây đề cập một chút, trong thực tế, cho dù là người thực sự nhận thức được thế giới phi vật chất, hay là người nhìn thấy ảo giác, thì đều dễ bị người khác cho là nhìn thấy ảo giác, trên thực tế hai điều này quả thực rất khó phân biệt - ít nhất là đối với người chưa chứng ngộ thì là như vậy. Do đó, người nhận thức được thế giới phi vật chất thường sẽ không nói ra, nói ra cũng không ai tin, hoặc biết là thật hay giả, ngược lại sẽ bị coi là người điên), do đó họ hy vọng có thể suy nghĩ thấu đáo xem nên đi theo hướng nào, tức là chuẩn bị tiếp tục lấy tư duy làm phương tiện. Tuy nhiên, lúc này lối mòn tư duy của họ phải xảy ra sự thay đổi mang tính căn bản, phải vượt qua quy luật kinh nghiệm một cách căn bản. Trong lịch sử, cũng có rất nhiều người đi theo con đường này, quả thực rất nhiều người đã tìm ra được phương hướng.

Tóm lại, hiện tại có hai con đường đặt trước mắt, một là thực chứng, nhưng bản thân không biết mình đang đi đâu, nhưng đi đến rồi sẽ biết; một là tư duy, biết mình đang đi đâu, nhưng không biết đi đến rồi sẽ ra sao. Cả hai phương pháp này đều không phải là phương pháp của khoa học hiện đại, khoa học hiện đại dựa vào hoặc là sản phẩm của tri thức, còn hai phương pháp này dựa vào hoặc là sản phẩm của trí tuệ.

Chương 4: Trí Tuệ & Thực Chứng

Phương pháp thực chứng dựa vào hoặc là sản phẩm của tuệ, cái gọi là tuệ là trong lòng bùng sáng (nhìn theo nghĩa đen, là một ngôi sao chói trên tim), phương pháp này phù hợp với những người tuy không thông minh, nhưng bản tính thuần phác (người thời xưa đại thể là như vậy, nhưng cũng có rất nhiều người thông minh tuyệt đỉnh, người mù chữ, người bình thường thuộc loại này); phương pháp tư duy dựa vào hoặc là sản phẩm của trí, cái gọi là trí là có thể lợi dụng thông tin mà vạn vật tiết lộ để hiểu vũ trụ (nhìn theo nghĩa đen, phía trên là chữ trí, phía dưới là chữ viết tắt của chữ nhật, tức là biết người khác hoặc sự vật đang nói gì), phương pháp này phù hợp với những người tuy bản tính không thuần phác, nhưng khả năng tư duy mạnh mẽ (người hiện đại đại thể là như vậy, nhưng cũng có rất nhiều người khả năng tư duy không cao, trí thức thuộc loại này). Trí và tuệ vừa là chỗ dựa của hai phương pháp nhận thức nói trên, bởi vì phải có trí tuệ nhất định mới có thể thực hiện được hai phương pháp nói trên, trí và tuệ vừa là sản phẩm của hai phương pháp nhận thức nói trên, là thực hiện hai phương pháp nói trên ngược lại sẽ làm tăng thêm trí tuệ. Đồng thời, trí và tuệ lại là không thể tách rời nhau, trước hết chúng sẽ hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện hai phương pháp nói trên, người tuệ cao càng thực hiện hai phương pháp nói trên, thì càng có thể nhận thức được nhiều điều vượt qua thực tại vật chất, do đó trí tuệ của họ cũng sẽ dần dần tăng lên; ngược lại, người trí cao càng thực hiện hai phương pháp nói trên, thì càng có thể hiểu được bản nguyên của sự vật nên như thế nào, từ đó sẽ điều chỉnh bản thân, nên tuệ cũng sẽ dần dần tăng lên. Nhưng người trí tuệ khác nhau khi lựa chọn hai phương pháp nói trên lại là bài xích lẫn nhau, bởi vì người trí thấp tuệ cao không có khả năng tư duy mạnh mẽ, họ không thể sử dụng phương pháp tư duy để nhận thức thế giới phi vật chất; còn người trí cao tuệ thấp do bản tính không thuần phác, rất khó từ bỏ ảnh hưởng tích lũy của thế giới vật chất, do đó họ cũng rất khó dùng phương pháp thực chứng để nhận thức thế giới phi vật chất. Thực hiện hai phương pháp nói trên không yêu cầu trí tuệ của con người phải đạt đến mức độ nào, nhưng nếu muốn thông qua hai phương pháp đó để nhận thức thế giới phi vật chất, thì ít nhất phải yêu cầu một trong hai yếu tố trí và tuệ đạt đến mức độ nhất định, nếu không có, thì không phù hợp để nhận thức thế giới phi vật chất, cũng không thể nhận thức được thế giới phi vật chất, bản thân họ cũng không muốn nhận thức thế giới phi vật chất. Tất nhiên, hầu hết mọi người đều ở cấp độ này, không có yếu tố nào đặc biệt cao, do đó cũng sẽ không nảy sinh động lực quá mạnh mẽ để khám phá

(隱)

nguồn gốc hay nơi mình thuộc về. Nhưng, trong cuộc sống hàng ngày, học làm người, học kiến thức, thực ra cũng là đang thực hành hai phương pháp này, đều sẽ không ngừng thúc đẩy trí tuệ của họ nâng cao, đến một mức độ nhất định, tự nhiên sẽ đi theo hướng vượt qua thể giới vật chất. Tất nhiên, trong thực tế cũng có một số người trí tuệ rất cao, những người này thường dùng cả hai phương pháp, hỗ trợ lẫn nhau.

Người trí thấp tuệ cao thông qua thực chứng có thể thực sự cảm nhận được thế giới phi vật chất, nhưng, nếu họ không tiếp tục khám phá bằng phương pháp tư duy, thì họ vẫn không thể thực sự hiểu được bản thân; người trí cao tuệ thấp thông qua tư duy có thể hiểu được nguyên lý của vũ trụ, nhưng nếu họ không tiến hành thực chứng, thì rốt cuộc họ cũng không thể thực sự cảm nhận được thế giới phi vật chất.

Người trước gọi là chứng đạo, người sau gọi là ngộ đạo.

Trong Phật gia, [Tĩnh Độ tông](#) đi theo con đường thực chứng, [Thiền tông](#) đi theo con đường tư duy. Đều có thể đắc đạo, nhưng sau khi chứng đạo cần phải thông qua tư duy để ngộ đạo, mà sau khi ngộ đạo thì cần phải thông qua thực chứng để chứng đạo.

[Thích Ca Mâu Ni](#) hẳn là song tu, Lão Tử hẳn là ngộ đạo trước rồi mới ra khỏi [Hàm Cốc Quan](#) để chứng đạo. [Huệ Năng](#) thì kỳ lạ hơn, theo lý mà nói, ông hẳn là đi theo con đường thực chứng trước (bởi vì ông là người mù chữ), nhưng lại ngộ đạo trước, sau khi được truyền y bát lại ẩn cư mười mấy năm để chứng đạo. [Hoàng Nhất đại sư](#) là vô tình ngộ đạo trước, sau đó quyết tâm xuất gia để chứng đạo, vì vậy cả đời ông khổ hạnh.

Hôm nay không có thời gian viết, sáng mai dậy trước tiên cho mọi người một lời dẫn, để mọi người suy ngẫm.

[Đạo Đức Kinh](#) của Lão Tử, mọi người đều biết, trong đó câu mở đầu "Đạo khả đạo, phi thường đạo" mọi người cũng rất quen thuộc. Nghĩa đen là: "Một đạo lý nếu có thể nói ra được, thì đạo lý đó nhất định không phải là đạo lý phổ biến của vũ trụ". Được rồi, cảm giác đầu tiên của tất cả mọi người đối với câu này là rất triết lý, rất đúng. Sau đó, chúng ta sẽ không khỏi nghĩ: "Vậy đạo lý phổ biến của vũ trụ rốt cuộc là đạo lý gì?". Vì vậy, chúng ta lật giờ 5.000 chữ mà Lão Tử viết, chỉ muốn xem ông ấy nói đạo lý đó là đạo lý gì.

Có phải rất kỳ lạ không? Người ta đã nói là không thể nói ra được rồi, vậy mà bạn vẫn cố gắng tìm kiếm xem ông ấy nói đạo lý đó là gì.

Vậy, Lão Tử thực sự không nói đạo lý đó sao? Nếu không nói, tại sao ông ấy lại viết nhiều chữ như vậy, thật là nhầm chán?

Thực ra, đạo lý phổ biến đó ông ấy đã nói ra rồi, hơn nữa ngay trong câu đầu tiên đã nói rõ với bạn rồi, chỉ là bạn không ngộ ra thôi!

Câu nói đó của ông ấy ẩn chứa ý nghĩa thứ hai:

Nếu bạn có thể hiểu được đạo lý không thể nói ra (hoặc diễn đạt bằng ngôn ngữ) của đạo lý phổ biến của vũ trụ, thì bạn đã biết đạo lý phổ biến của vũ trụ, bởi vì hai đạo lý là một đạo lý! haha.

Sửa lại một câu, về luận điểm khoa học nói trên.

"Trong thời đại khoa học ngày nay, con đường duy nhất hợp lý để khám phá bí ẩn hay chân tướng của vũ trụ là thông qua logic kiến thức hiện có để tạo ra hoặc sửa đổi lý thuyết, sau đó tìm kiếm bằng chứng thực tế để hỗ trợ cho giả thuyết lý thuyết. Đây là phương pháp hoặc phương tiện phù hợp nhất với lối mòn tư duy của người thường, nhưng cũng là phương

(隱)

pháp hoặc phương tiện tốn thời gian nhất, thậm chí nói một cách nghiêm khắc, phương pháp này thực sự có nghĩa là bí ẩn của vũ trụ được khám phá ra cuối cùng là không toàn diện, không hoàn chỉnh."

Khoa học có thể khám phá ra chân lý của vũ trụ, nhưng khi nó chạm đến chân lý vũ trụ, cũng chính là lúc nó phủ nhận chính mình. Sự phát triển khoa học tiên tiến nhất hiện đại đã bước đầu đi đến điểm này.

Tôi lấy tư duy làm điểm xuất phát để bàn luận về chân tướng của vũ trụ, điều này cho thấy bài viết này đang đi theo con đường tư duy. Do phần sau bắt đầu đề cập đến luận thuật về chân tướng vũ trụ, sẽ ngày càng khó diễn đạt bằng ngôn ngữ, do đó những gì được diễn đạt ra sẽ ngày càng mâu thuẫn với kinh nghiệm cổ hữu trong tư duy của chúng ta. Nếu bạn thực sự muốn khám phá, xin hãy chú ý, khi đọc, hãy hiểu kỹ ý nghĩa của chữ viết, nhưng nhất định đừng bị ý nghĩa bề ngoài của chữ viết làm mê hoặc. Đồng thời, đừng dùng kinh nghiệm để phán đoán đúng sai của ý nghĩa mà chữ viết truyền tải.

Quá trình suy luận nói trên là ứng dụng của quy luật kinh nghiệm, nhưng việc không ngừng mở rộng quy luật kinh nghiệm lại bất ngờ dẫn đến một tình huống khiến chúng ta kinh ngạc: quy luật kinh nghiệm không còn tác dụng! Nó tự phủ nhận chính nó!

Quy luật kinh nghiệm bị phủ nhận, vậy chúng ta làm sao để tiếp tục tiến lên?

Hãy thay đổi lối mòn tư duy! Chúng ta phải phản tư về quy luật kinh nghiệm:

- Quy luật kinh nghiệm bắt nguồn từ thế giới vật chất.
- Quy luật kinh nghiệm không phù hợp với thế giới phi vật chất.
- Mà chúng ta muốn khám phá thế giới phi vật chất.
- Vì vậy, quy luật kinh nghiệm không phù hợp!

Nhưng! Thế giới vật chất và thế giới phi vật chất đều là một phần của cái mà chúng ta gọi là vũ trụ.

Do đó! Nếu tồn tại quy luật phổ biến của vũ trụ, thì nó nhất định phải phù hợp với cả thế giới vật chất và thế giới phi vật chất.

Hơn nữa! Lối mòn tư duy của chúng ta - quy luật kinh nghiệm nhất định phải chứa đựng yếu tố của quy luật phổ biến của vũ trụ.

Điều này cho thấy, chúng ta có thể xuất phát từ quy luật kinh nghiệm, chiết xuất ra yếu tố đó - cũng chính là vượt qua quy luật kinh nghiệm, sau đó dùng yếu tố này để kiểm tra lại quy luật kinh nghiệm, từ đó suy đoán ra thế giới phi vật chất.

Vậy yếu tố đó là gì?

Thực ra yếu tố này đang bày ra trước mắt chúng ta.

Chúng ta đang tìm kiếm một đạo lý, mà cái gọi là đạo lý là gì? Chính là quy luật vận hành của sự vật. Chúng ta đang tìm kiếm quy luật, mà cái gọi là quy luật là gì? Chính là quỹ đạo cố hữu của sự phát triển sự vật.

Vậy quy luật vận hành của quy luật kinh nghiệm là gì? Quỹ đạo cố hữu của sự phát triển của quy luật kinh nghiệm là gì?

(隱)

Điều này chẳng phải đang bày ra trước mắt chúng ta sao?: Quy luật kinh nghiệm tự phủ nhận chính nó!

Quy luật kinh nghiệm có phải là sự vật trong vũ trụ hay không? Phải!

Những gì chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được trong cuộc sống thực tế có phải là sự vật trong vũ trụ hay không? Phải!

Ngôn ngữ, tư tưởng, cảm xúc của chúng ta có phải là sự vật trong vũ trụ hay không? Phải!

Bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó!

Đây chính là quy luật thứ nhất của vận động vũ trụ! Tôi gọi là nguyên lý thứ nhất của vũ trụ!

Ngay lập tức có người đặt câu hỏi:

Giống như câu nói "bất kỳ chân lý nào cũng là chân lý tương đối", ngay lập tức có lời phản bác "vậy chân lý của bạn có phải là tương đối hay không?".

Tương tự, nếu nguyên lý thứ nhất của vũ trụ mà tôi nói là chân lý, thì chẳng phải là tự phản bác chính mình sao?

Do đó, từ nguyên lý thứ nhất của vũ trụ có thể phát triển ra suy luận phủ nhận nguyên lý thứ nhất của vũ trụ:

Bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là khẳng định chính nó!

Tôi gọi là nguyên lý thứ hai của vũ trụ.

Mọi người cho rằng nguyên lý thứ hai của vũ trụ đã phủ nhận nguyên lý thứ nhất của vũ trụ. Nhưng suy nghĩ kỹ lại, có thực sự phủ nhận hay không? Không phủ nhận!

Bạn cho rằng không phủ nhận? Bạn suy nghĩ kỹ lại, quả thực là phủ nhận!

Vì đã nói đến nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, nên sự kỳ diệu của chân tướng vũ trụ bắt đầu thể hiện.

Đến đây, nhất định có người bắt đầu hiểu mà như không hiểu, có người bắt đầu không hiểu, có người bắt đầu chế giễu, thậm chí có người cho rằng đây là chuyện vớ vẩn, logic hỗn loạn, lời nói lung tung của người điên. Điều này rất bình thường, nếu không phải như vậy, thì đó không phải là chân lý của vũ trụ, bởi vì nếu dễ hiểu như vậy, thì sẽ chẳng có giá trị gì. Lão Tử đã từng nói: "Không cười không đủ để gọi là Đạo" mà.

Tất nhiên, không ít người có kinh nghiệm sống và đã từng suy ngẫm nghiêm túc về cuộc sống, chắc chắn trước đó đã nhận thức được hai nguyên lý này, nhưng, xin đừng vội nói rằng bạn đã hiểu từ lâu, bởi vì nhận thức được hai nguyên lý này và thấu hiểu sâu sắc hai nguyên lý này là một quá trình rất dài.

Vậy, chân tướng của vũ trụ có phải chỉ là hai nguyên lý này hay không? Có thể nói là có, nhưng cũng có thể nói là không. Chúng ta sẽ phát triển ra những kết luận kỳ diệu hơn nữa.

(隱)

Nhưng, trước khi tiến hành phát triển thêm, chúng ta cần phải giải thích một chút về hai nguyên lý này, để mọi người có thể nhận thức và chấp nhận nó một cách trực quan hơn.

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gần Yêu)

Chương 5: Giải Thích Nguyên Lý Vũ Trụ

Nguyên lý thứ nhất của vũ trụ giải thích quy luật cơ bản của vận động vũ trụ, khi nó tự giải thích chính mình, nó vừa phủ nhận chính mình vừa khẳng định chính mình. Vấn đề là, làm sao có thể vừa khẳng định chính mình vừa phủ nhận chính mình? Nếu bạn gặp khó khăn trong việc hiểu điều này, điều đó cho thấy bạn đang sử dụng quy luật kinh nghiệm để phán đoán khi hiểu hai nguyên lý này. Theo quy luật kinh nghiệm, một thứ không thể vừa khẳng định chính mình vừa phủ nhận chính mình. Tuy nhiên, điều này chỉ phù hợp với quy luật kinh nghiệm, không phù hợp với quy luật cơ bản của vũ trụ cao hơn nó. Nhưng bạn lại sẽ có thắc mắc, chẳng phải quy luật kinh nghiệm cũng chứa đựng yếu tố của quy luật cơ bản của vũ trụ sao? Tại sao chúng lại đưa ra luận khác nhau, mà lại đưa ra kết luận mâu thuẫn? Nhìn xem, bạn lại không hiểu rồi phải không? Quy luật kinh nghiệm vì chứa đựng yếu tố của quy luật cơ bản của vũ trụ, nên có kết luận "một thứ không thể vừa khẳng định chính mình vừa phủ nhận chính mình", đồng thời, yếu tố của quy luật cơ bản của vũ trụ (chính là bản thân quy luật đó) lại đưa ra kết luận "một thứ vừa khẳng định chính mình vừa phủ nhận chính mình", chẳng phải đây chính là thể hiện cụ thể của nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ sao?

Tiến thêm một bước nữa, quy luật kinh nghiệm là phương pháp dùng để nghiên cứu thế giới vật chất, vậy thế giới vật chất cũng là một phần của vũ trụ, nó có tuân theo hai nguyên lý nói trên hay không?

Vấn đề này đối với người bình thường, càng có lý nghĩa trực quan hơn. Ở thời cổ đại, vấn đề này là không thể kiểm chứng được, nhưng ở thời hiện đại, do khoa học phát triển cao, chúng ta đã có thể kiểm chứng ở một mức độ nhất định.

Vấn đề có thể được trình bày như sau:

- **Thứ nhất, liệu việc chúng ta không ngừng chia nhỏ thế giới vật chất cuối cùng có phủ nhận vật chất hay không?**
- **Thứ hai, liệu việc chúng ta không ngừng chia nhỏ thế giới vật chất có khẳng định vật chất hay không?**

Hiện tại vẫn chưa có câu trả lời chắc chắn, bởi vì các nhà khoa học dường như đang phải đối mặt với nghịch lý và mâu thuẫn, tôi xin trích dẫn tiến bộ khoa học liên quan như sau (giải thích một chút, kết luận hoặc tổng kết khoa học liên quan đến tư duy ở trên cũng là trích dẫn, xét cho cùng tôi không phải là người học khoa học chuyên nghiệp, vì vậy phải trích dẫn tổng kết của người khác):

... .. Từ những năm 1930, người ta đã thống nhất gọi electron, positron, proton, neutron và photon là "hạt cơ bản", cho rằng chúng là những viên gạch cơ bản nhất cấu thành nên thế giới vật chất, như vậy đã ra đời "vật lý hạt cơ bản". Từ những năm 1940, trong khoảng 20 năm, các hạt mà con người phát hiện ra đã lên tới 30 loại, từ đó nhận thức được "hạt cơ bản" không phải là cơ bản, môn học nghiên cứu chúng cũng được gọi là "[vật lý hạt](#)".

Vào thời điểm đó, người ta chia các hạt thành hai loại theo spin: các hạt có spin là bội số lẻ của $h/2$ được gọi là [fermion](#), các hạt có spin là bội số chẵn của $h/2$ được gọi là [boson](#).

(隱)

Như vậy, photon tham gia vào tương tác điện từ là boson, lepton tham gia vào tương tác điện từ và tương tác yếu là fermion, còn hadron tham gia vào cả ba loại tương tác điện, yếu và mạnh vừa có fermion (tức là baryon) vừa có boson (tức là meson). Cho dù là photon, lepton hay hadron, tất cả đều tham gia vào tương tác hấp dẫn. Vào đầu những năm 1960, do máy gia tốc proton năng lượng cao được chế tạo, chỉ trong vòng hai năm đã tạo ra hadron có tuổi thọ khoảng 10^{-23} đến 10^{-24} giây. Như vậy, người ta tự nhiên đặt ra một câu hỏi: liệu những hạt này có lớp sâu hơn hay không? Do đó, mô hình quark (trong nước gọi là tầng tử) ra đời. Mô hình này chỉ ra rằng, bên dưới hadron còn có một lớp cấu trúc vật chất, tức là [quark](#), còn hadron được tạo thành từ quark hoặc phản quark. Đồng thời, còn có phát hiện về việc tương tác yếu không bảo toàn và liên hợp điện tích không bảo toàn. Từ những năm 1960 cho đến nay, như chúng ta đã đề cập ở trên, nghiên cứu lý thuyết về lý thuyết trường thống nhất và công việc thực nghiệm về các hạt tương tác cũng đã đạt được những tiến bộ vượt bậc. Tính đến thời điểm hiện tại, các quark và phản quark mà con người biết có tổng cộng 36 loại (chúng có "màu sắc" và "hương vị" khác nhau), lepton và phản lepton có tổng cộng 12 loại, còn hadron được tạo thành từ quark và phản quark đã lên tới hàng trăm loại. Nhưng, con người đã mất 20 năm, "lên tận trời xanh xuống tận hoàng tuyền, hai nơi mệnh mông đều không thấy", cho đến nay vẫn chưa tìm thấy bóng dáng của quark tự do. Do đó, có người cho rằng, quark dường như bị "giam cầm" vĩnh viễn trong hadron, chỉ có thể dùng năng lượng vô hạn mới có thể "kéo" nó ra, đây chính là cái gọi là vấn đề "giam cầm quark". Chín năm trước, có người đã sử dụng máy tính điện tử để thực hiện tính toán không nhiễu loạn, phát triển một lý thuyết gauge mạng tinh thể, bước đầu khẳng định sự tồn tại của giam cầm, nhưng vẫn chưa hiểu rõ cơ chế cụ thể của nó.

Do các loại quark và lepton nhiều tới 48 loại, và điện tích cùng các tính chất khác của chúng lại thay đổi theo chu kỳ, người ta lại đặt ra giả thuyết liệu chúng có lớp sâu hơn hay không, vì vậy cũng đã đưa ra một số mô hình quark con, nhưng đây chỉ là bản sao của mô hình quark, không có đột phá về chất. Điều này đặt ra cho con người một câu hỏi: liệu vật chất có thể phân chia vô hạn hay không? Nên hiểu tính phân chia như thế nào? Hơn nữa, nghiên cứu về vật lý hạt cho thấy, trường lượng tử hóa là sự tồn tại cơ bản hơn, phổ biến hơn so với hạt. Hạt tự do chỉ là một trạng thái của trường khi bị kích thích, trong trường hợp chân không, không có hạt tự do, nhưng trường vẫn tồn tại. Điều này có lẽ đã tìm ra hướng đi để cuối cùng loại bỏ thuyết nhị nguyên (hạt và trường) mà Einstein không hài lòng. Không cần phải nói, tất cả những điều này còn cần được hé lộ sâu hơn, bước đột phá mới nhất định sẽ dẫn đến sự đổi mới về quan niệm khoa học.

+++++

Hãy chú ý đến một thực tế và một câu nói được đề cập trong đó: một thực tế là con người không ngừng phát hiện ra những hạt mới cơ bản hơn, đồng thời, lại có một câu nói "Điều này đặt ra cho con người một câu hỏi: liệu vật chất có thể phân chia vô hạn hay không? Nên hiểu tính phân chia như thế nào? Hơn nữa, nghiên cứu về vật lý hạt cho thấy, trường lượng tử hóa là sự tồn tại cơ bản hơn, phổ biến hơn so với hạt. Hạt tự do chỉ là một trạng thái của trường khi bị kích thích, trong trường hợp chân không, không có hạt tự do, nhưng trường vẫn tồn tại."

Điều này gián tiếp nói lên rằng các nhà khoa học đang băn khoăn về việc liệu vật chất cuối cùng có phải vẫn là vật chất hay không, hay cuối cùng không còn là vật chất nữa. Điều này đang gián tiếp chứng minh nguyên lý của chúng ta: trong vấn đề này, các nhà khoa học nhất định phải đối mặt với một nghịch lý!

(隱)

Ngoài ra, hãy xem đoạn cuối của bài viết đó: "Sự phát triển của vật lý học đương đại tuy có một số yếu tố mang tính cách mạng, bộc lộ một số hạn chế của thuyết tương đối và cơ học lượng tử, và đã ra đời một số quan niệm khoa học mới, nhưng rõ ràng là, về cơ bản chúng vẫn đang phát triển dựa trên hai hệ thống lý thuyết lớn là thuyết tương đối và cơ học lượng tử. Những yếu tố mang tính cách mạng này tuy chưa khiến vật lý học đương đại phải đối mặt với nguy cơ "gió thổi mạnh báo hiệu mưa to sắp đến", "mây đen kéo đến dày đặc như muốn phá hủy thành trì", nhưng theo thời gian tích lũy, nhất định sẽ dẫn đến cuộc cách mạng vật lý mới vào một thời điểm nào đó trong tương lai, từ đó khiến toàn bộ vật lý học, thậm chí là lõi mòn tư duy của con người có một sự thay đổi lớn."

Tôi có thể khẳng định, khi cuộc khủng hoảng của thuyết tương đối và cơ học lượng tử đến, cũng chính là lúc khoa học phủ nhận chính mình, bởi vì lúc đó, các nhà khoa học sẽ buộc phải thừa nhận sự tồn tại của một sự tồn tại phi vật chất, thậm chí là một dạng sống phi vật chất hoặc "ý thức" không được tạo ra từ vật chất (không biết làm sao để diễn đạt cho chính xác, tạm gọi như vậy đi!).

Ôi, khó khăn lắm mới viết xong, kết quả chưa kịp gửi đi đã bị mất, lại phải viết lại từ đầu.

Chúng ta đã nói đến nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ ở trên, tiếp theo chúng ta sẽ suy luận ra những đạo lý kỳ diệu hơn nữa.

Quá trình suy luận rất đơn giản:

Vì chúng ta có nguyên lý thứ nhất của vũ trụ:

Bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó!

Lại có nguyên lý thứ hai của vũ trụ:

Bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là khẳng định chính nó!

Từ đó, chúng ta có thể suy luận ra một số suy luận sau:

A. Vì nguyên lý thứ nhất của vũ trụ bị nguyên lý thứ hai của vũ trụ phủ nhận, nên nguyên lý thứ nhất của vũ trụ là sai, nguyên lý thứ hai của vũ trụ là đúng. Do đó có:

- Suy luận 1: Bất kỳ sự vật nào phủ nhận chính nó không phải là phủ nhận chính nó.
- Suy luận 2: Bất kỳ sự vật nào phủ nhận chính nó là khẳng định chính nó.
- Suy luận 3: Bất kỳ sự vật nào khẳng định chính nó là khẳng định chính nó.
- Suy luận 4: Bất kỳ sự vật nào khẳng định chính nó không phải là phủ nhận chính nó.

B. Vì nguyên lý thứ nhất của vũ trụ không bị nguyên lý thứ hai của vũ trụ phủ nhận, nên nguyên lý thứ nhất của vũ trụ là đúng, nguyên lý thứ hai của vũ trụ là sai. Do đó có:

- Suy luận 5: Bất kỳ sự vật nào phủ nhận chính nó là phủ nhận chính nó.

(隐)

- Suy luận 6: Bất kỳ sự vật nào phủ nhận chính nó không phải là khẳng định chính nó.
- Suy luận 7: Bất kỳ sự vật nào khẳng định chính nó không phải là khẳng định chính nó.
- Suy luận 8: Bất kỳ sự vật nào khẳng định chính nó là phủ nhận chính nó.

Mọi người đừng chống mặt với, chúng ta hãy chuyển những suy luận này thành ký hiệu kinh nghiệm đơn giản.

Bất kỳ sự vật nào đều có mặt khẳng định chính nó và mặt phủ nhận chính nó, tức là bất kỳ sự vật nào đều có mặt đối lập của nó. Chúng ta ký hiệu mặt khẳng định chính nó (hoặc mặt tích cực) là A, ký hiệu mặt phủ nhận chính nó (hoặc mặt tiêu cực) là -A.

Thì 8 suy luận ở trên có thể được biểu diễn thành 8 công thức kinh nghiệm sau:

$-A \neq -A$
 $-A = A$
 $A = A$
 $A \neq -A$
 $-A = -A$
 $-A \neq A$
 $A \neq A$
 $A = -A$

Được rồi, bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu 8 công thức kinh nghiệm này.

Chương 6: Phân Tích Công Thức Kinh Nghiệm

Rõ ràng, $A = A$, $-A = -A$, $A \neq -A$, $-A \neq A$ là phù hợp với quy luật kinh nghiệm của chúng ta. Để mọi người dễ hiểu hơn, chúng ta hãy lấy một sự vật cụ thể để thay thế A trong công thức, lấy con người làm ví dụ, giả sử mặt đối lập của con người là thần (đừng chấp nhất, chúng ta vẫn chưa biết mặt đối lập của con người có phải là thần mà chúng ta nghĩ hay không, ở đây chỉ là một ký hiệu). Vậy 4 công thức nói trên có thể được diễn đạt là: người là người, thần là thần, người không phải là thần, thần không phải là người.

4 công thức còn lại: $A \neq A$, $A = -A$, $-A \neq -A$, $-A = A$, dùng ngôn ngữ để diễn đạt là: người không phải là người, người là thần, thần không phải là thần, thần là người.

Bạn thấy gì chưa?

Phù hợp với quy luật kinh nghiệm của chúng ta là luật đối lập, không phù hợp với quy luật kinh nghiệm của chúng ta là luật thống nhất. Tức là quy luật kinh nghiệm trong thế giới vật chất của chúng ta về bản chất là một phương pháp nhị phân (hoặc cái này hoặc cái kia), còn phủ định của quy luật kinh nghiệm (có thể gọi là quy luật kinh nghiệm của thế giới phi vật chất) là một phương pháp thống nhất (tức là cái này là cái kia). Cả hai đều không hoàn chỉnh, đạo lý căn bản của vũ trụ là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của hai điều này (tại sao lại gọi một cách khó hiểu như vậy? Suy nghĩ kỹ lại, bạn nói đạo lý căn bản của vũ trụ là phương pháp nhị phân, đúng hay không? Là phương pháp thống nhất, đúng hay không? Vừa là phương pháp nhị phân vừa là phương pháp thống nhất, đúng hay không? Không phải là phương pháp nhị phân, đúng hay không? Không phải là phương pháp thống nhất, đúng hay không? Vừa không phải là phương pháp nhị phân vừa không phải là phương pháp thống nhất, đúng hay không? Đúng! Sai! Chúng ta không thể diễn tả chính xác thuộc tính của nó, bởi vì tư duy của chúng ta là phương pháp nhị phân, ngôn ngữ mà chúng ta tạo ra cũng ẩn chứa yếu tố của phương pháp nhị phân, vì vậy chúng ta dùng ngôn ngữ để mô tả những thứ

(隱)

vượt qua phương pháp nhị phân sẽ mãi mãi không mô tả được đầy đủ. Nhưng! Phương pháp nhị phân trong quy luật kinh nghiệm lại ẩn chứa yếu tố của nguyên lý căn bản của vũ trụ, vì vậy, suy luận của tôi ở trên mặc dù vẫn luôn sử dụng phương pháp nhị phân, nhưng kết luận phân tích cuối cùng lại vượt qua phương pháp nhị phân, kỳ diệu phải không?).

Về câu hỏi "tôi là ai" mà bạn đã hỏi ở trên, bạn hãy xem suy luận của tôi về thuộc tính của con người ở trên, có lẽ nó sẽ gợi ý cho bạn, có thể bạn sẽ hiểu sơ qua câu trả lời cho câu hỏi này. Tuy nhiên, xin nhắc nhở, đây chỉ là câu trả lời sơ bộ, không phải là câu trả lời cuối cùng. Chúng ta sẽ nói sau.

Chúng ta đã chỉ ra ở trên rằng quy luật kinh nghiệm của thế giới vật chất là phương pháp nhị phân, có thể được biểu diễn bằng 4 công thức sau:

$$A = A, -A = -A, A \neq -A, -A \neq A$$

Chúng ta lấy A làm biến số của bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, từ 4 công thức nói trên, chúng ta có thể suy ra:

$A \neq 0$, tức là bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ có thể được biểu diễn bằng bất kỳ số nào, nhưng tuyệt đối không thể được biểu diễn bằng 0.

Tức là, quy luật kinh nghiệm của thế giới vật chất của chúng ta, nếu biểu diễn bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ bằng số tương ứng, nhưng trong những số này tuyệt đối sẽ không có 0.

Kết luận này có vẻ rất kỳ lạ? Có phải không?

Nhưng thực ra nó chẳng kỳ lạ chút nào bởi vì lối mòn tư duy của chúng ta là nhị phân, trong tư duy của chúng ta, mặt tích cực của một sự vật tuyệt đối sẽ không bằng mặt tiêu cực của nó. Nếu chúng ta biểu diễn một sự vật bằng 0, thì đó là thừa nhận có một sự vật mà mặt tích cực của nó sẽ bằng mặt tiêu cực của nó, bởi vì mặt đối lập của số 0 vẫn là 0.

Bạn có thể nghi ngờ liệu mình có thực sự là lối mòn tư duy như vậy hay không, vậy thì, bạn hãy thử thay thế một sự vật bất kỳ vào A, ví dụ, chân tướng của vũ trụ, bạn có cho rằng chân tướng của vũ trụ chính là giả tướng của vũ trụ hay không? Giả tướng của vũ trụ chính là chân tướng của vũ trụ? (Đây là trả lời câu hỏi của bạn ở trên, nếu bạn cho rằng chân tướng của vũ trụ chính là chân tướng của vũ trụ, không phải là giả tướng của vũ trụ, hai điều này không thể là một, thì chẳng phải bạn cũng đã thiết lập sẵn câu trả lời sao? Tôi làm sao trả lời câu hỏi của bạn? Vì vậy, tôi không thể trả lời câu hỏi của bạn)

Lại có người hỏi, vì quy luật kinh nghiệm của chúng ta không chứa đựng thứ mà mặt tích cực bằng mặt tiêu cực, vậy toán học của chúng ta - tính hoa trong quy luật kinh nghiệm của chúng ta, tại sao lại chứa đựng một con số như 0?

Đúng rồi, đây chính là yếu tố phủ nhận chính nó mà quy luật kinh nghiệm của chúng ta ẩn chứa, cũng là chìa khóa để quy luật kinh nghiệm của chúng ta có thể vượt qua chính nó và đồng thời khẳng định chính nó. Cũng là chấm đen nhỏ trong phần màu trắng của đồ hình âm dương.

$$A \neq A, A = -A, -A \neq -A, -A = A$$

Nói như vậy, khi chúng ta thiết lập giá trị số của A, do hạn chế của tư duy nhị phân, nó đã thiết lập sẵn một tiên đề: A là bất kỳ số nào ngoài 0.

(隱)

Được rồi, với tiền đề này, chúng ta tiếp tục phân tích.

Như đã chỉ ra ở trên, trong cái gọi là thế giới phi vật chất của chúng ta, quy luật kinh nghiệm của nó là luật thống nhất, có thể được biểu diễn là:

$$A \neq A, A = -A, -A \neq -A, -A = A$$

(Còn tiếp ...)

Chương 7: Sắc Tức Thị Không

Sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc.

Sắc tức thị sắc, không tức thị không, sắc phi không, không phi sắc.

Có thể thấy "không không" chẳng qua là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của "sắc" và "không" - mặc dù chúng ta không thể hiểu đây là cái gì. Thực ra, chúng ta thậm chí còn chưa hiểu "phi vật chất", "không" là gì.

Bổ sung thêm, tại sao nói nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ nói trên là biện chứng pháp trên biện chứng pháp của thế giới vật chất của chúng ta.

Theo biện chứng pháp của thế giới vật chất của chúng ta:

Bất kỳ hiện tượng nào trong vũ trụ đều có hai mặt mâu thuẫn đối lập, hai mặt này khẳng định lẫn nhau và phủ nhận lẫn nhau.

Nhưng biện chứng pháp này không nhận thức được rằng bản thân nó cũng là một hiện tượng của vũ trụ, nó cũng nên có mặt đối lập của nó, phủ nhận lại và khẳng định lại nó.

Bổ sung mặt đối lập của biện chứng pháp của thế giới vật chất vào, chúng ta sẽ có được nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ.

Biện chứng pháp của thế giới vật chất tuy đã vượt qua phương pháp nhị phân trong quan niệm tư duy của chúng ta ở một mức độ nhất định, nhưng do nó là sản phẩm tư duy dưới sự chi phối của phương pháp nhị phân, nên nó vẫn là biện chứng pháp phiến diện, không đầy đủ, không phải là biện chứng pháp của vũ trụ. Biện chứng pháp của vũ trụ chính là nguyên lý căn bản của vận động vũ trụ. Nhưng biện chứng pháp của thế giới vật chất ẩn chứa yếu tố của biện chứng pháp vũ trụ, dựa vào sự giải thích của chính nó, chúng ta có thể phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng khẳng định chính nó. Từ đó, chúng ta cũng vượt qua biện chứng pháp của thế giới vật chất, đạt đến trình độ của biện chứng pháp vũ trụ.

Vẫn là biến hình.

Mọi người tự xem nhé.

Giải thích bằng chữ viết:

Bản thể vũ trụ (không không) trải qua vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất, hình thành nên năng lượng và trường.

Năng lượng là "phi không", trường là "không".

Năng lượng ẩn chứa yếu tố của trường, trường cũng ẩn chứa yếu tố của năng lượng. Đồng thời, cả hai đều ẩn chứa yếu tố của "không không".

Nhưng,

(隱)

Năng lượng là sản phẩm mà hỗn loạn nhị phân đóng vai trò chủ đạo, nó sẽ tiếp tục quá trình hỗn loạn nhị phân và thống nhất.

Còn trường là sản phẩm mà hỗn loạn thống nhất đóng vai trò chủ đạo, nó duy trì sự ổn định tương đối, khẳng định chính nó.

Tiếp theo là năng lượng tiếp tục quá trình hỗn loạn nhị phân và thống nhất, tiến hóa thành năng lượng dương và năng lượng âm, năng lượng âm duy trì sự ổn định tương đối, khẳng định chính nó.

Năng lượng dương tiếp tục vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất, tiến hóa thành ánh sáng và hạt.

Ánh sáng duy trì sự ổn định tương đối, khẳng định chính nó.

Hạt tiếp tục vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất, tiến hóa thành hạt dương và hạt âm.

Tiếp theo, do kiến thức khoa học không rõ ràng lắm, nên không dám suy luận lung tung. haha.

Hình ảnh ở trên, suy luận đến nguyên tố không ổn định. Nhưng có một vấn đề: từ hạt đến nguyên tố không phải là quá trình nhị phân?

Nhưng, vận động hỗn loạn nhị phân đến cuối cùng nhất định là phủ nhận chính nó, tức là chấm dứt dạng nhị phân này, chuyển sang dạng nhị phân khác.

Lưu ý: đừng đơn giản hóa hỗn loạn nhị phân và hỗn loạn thống nhất thành nhị phân và thống nhất trong biện chứng pháp của chúng ta.

Giải thích:

1. Tất cả các mặt đối lập nói trên đều chứa đựng yếu tố của nhau, ví dụ, ánh sáng chứa đựng hạt, hạt sẽ phát sáng, cả hai đều là kết quả của hỗn loạn nhị phân và thống nhất. Nhưng đồng thời, trong quá trình vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất, hỗn loạn nhị phân là lực lượng phủ nhận chính nó, nó thúc đẩy sự vật từ mặt đối lập (kết quả mà lực lượng hỗn loạn thống nhất đóng vai trò chủ đạo), như năng lượng âm, không ngừng phát triển về mặt tích cực (kết quả mà lực lượng hỗn loạn nhị phân đóng vai trò chủ đạo), như năng lượng dương, từ đó khiến vũ trụ vừa duy trì sự ổn định vừa không ngừng phân hóa phát triển. Còn hỗn loạn thống nhất là lực lượng khẳng định chính nó, duy trì sự ổn định, nó củng cố và ổn định kết quả phân hóa của lực lượng hỗn loạn nhị phân, hình thành nên các hiện tượng ổn định ở các cấp độ.
2. Đây chỉ là suy luận ra quá trình hình thành ban đầu của vũ trụ, hình ảnh tiếp theo sẽ là suy luận ra sự hỗn loạn thống nhất và nhị phân của các yếu tố vũ trụ sau khi hình thành, là mô tả sau khi hỗn loạn thống nhất nói trên hình thành nên các yếu tố vũ trụ ổn định, hỗn loạn nhị phân và thống nhất chuyển hóa thành hỗn loạn thống nhất và nhị phân, bắt đầu một dạng vận động khác.

Bạn có biết tại sao Trung Quốc lại trỗi dậy nhanh chóng trong gần hai mươi năm qua không?

Nói thật, tại sao nó có thể duy trì đà phát triển tốc độ cao như vậy, các nhà kinh tế học, xã hội học phương Tây đều không giải thích được, bởi vì nó khác xa so với quy luật kinh nghiệm của họ, họ đã nhiều lần dự đoán Trung Quốc sẽ sụp đổ, nhưng lần nào cũng thất vọng.

(隱)

(Còn tiếp ...)

Chương 8: Hạt Cơ Bản & Trường Hỗn Hợp

Chúng ta đã biết, sự hình thành của các nguyên tử khác nhau, chính là do các hạt cơ bản kết hợp với nhau theo những cách khác nhau. Và các nguyên tử khác nhau lại kết hợp với nhau tạo thành các phân tử khác nhau, và các phân tử khác nhau lại kết hợp với nhau tạo thành các chất khác nhau, do đó tạo thành thế giới vật chất mà chúng ta đang sống. Nhưng, chúng ta vẫn chưa biết hạt cơ bản nhất của thế giới vật chất là gì, mặc dù các nhà khoa học đã phát hiện ra quark, nhưng liệu quark có phải là hạt cơ bản nhất hay không, thì vẫn chưa có câu trả lời chắc chắn. Vấn đề là, chúng ta dựa vào đâu để nói rằng nhất định phải có một hạt cơ bản nhất? Đây vẫn là logic của quy luật kinh nghiệm, tức là dựa vào kinh nghiệm phân tích và chia nhỏ, chúng ta cho rằng nhất định phải có một thứ gì đó không thể chia nhỏ được nữa. Tuy nhiên, chúng ta đã biết, quy luật kinh nghiệm không phải là quy luật phổ biến của vũ trụ, nên logic này cũng có thể bị nghi ngờ.

Tuy nhiên, chúng ta hãy tạm thời tin rằng logic này là đúng, tức là cho rằng có một "hạt cơ bản" không thể chia nhỏ được nữa - chúng ta hãy gọi nó là "hạt âm" - lý do gọi là "hạt âm" sẽ nói sau - nó là điểm kết thúc của chuỗi vận động hỗn loạn nhị phân của năng lượng vũ trụ, tức là "không" chuyển hóa thành "năng lượng", sau đó năng lượng "chính" này lại "phản" thành "năng lượng âm", sau đó năng lượng "chính" này lại "phản" thành "photon", sau đó năng lượng "chính" này lại "phản" thành "hạt âm".

Nhưng, rất tiếc, "hạt âm" này - "hạt cơ bản nhất của thế giới", cũng chỉ là khái niệm chỉ có thể tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta!

Trên thực tế, không chỉ "hạt âm" này chỉ là khái niệm chỉ có thể tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta! Ngay cả "trường", "ánh sáng" theo nghĩa thực sự cũng đều là khái niệm chỉ có thể tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta!

Mọi người có thể khó hiểu ý nghĩa của câu nói này, đừng quan tâm đến nó, cứ tiếp tục đọc xuống dưới sẽ hiểu.

Nếu chúng ta ký hiệu "năng lượng" do "không không" tiến hóa thành là "chính", ký hiệu trường là "phản", thì năng lượng âm là "chính phản", photon là "chính phản phản", "hạt âm" - hạt cơ bản nhất của thế giới mà chúng ta giả định - là "chính phản phản phản".

Về lý thuyết, nếu năng lượng âm, ánh sáng, "hạt âm" gặp trường thì nên quy về "không không", bởi vì trường là "không", năng lượng âm, ánh sáng, "hạt âm" đều là sản phẩm của năng lượng - "phi không".

Vậy thì vũ trụ khi sinh ra sẽ phải chết!

Tức là, sự việc không như chúng ta tưởng tượng, "chính phản" tuy chứa đựng yếu tố của "chính", nhưng nó không bằng "chính", vì vậy, "phản" gặp "chính phản" không nhất thiết phải quy về "không không", mà có thể là hình thành nên một thuộc tính mới, ví dụ như "phản chính phản".

Tức là, trường, năng lượng âm, ánh sáng, "hạt âm" có thể cùng tồn tại.

Nhưng, chúng cùng tồn tại dưới dạng nào?

Đây chính là quá trình hỗn loạn thống nhất.

(隱)

Vì "chính phản", "chính phản phản", "chính phản phản phản" đều có "yếu tố chính", nên "phản" - tức là trường, sẽ hút lẫn nhau với các yếu tố vũ trụ này, hướng tới thống nhất, nhưng do không thể quy về "không không", nên là hình thành nên một loại trường có tính chất mới.

Tức là, trường mà các nhà khoa học quan sát được, thực ra không phải là trường hoặc "không" thuần túy theo khái niệm của chúng ta, mà đã là một thể kết hợp hoặc hỗn hợp của các yếu tố vũ trụ. Do cách kết hợp của các yếu tố này với trường khác nhau, nên sẽ hình thành nên các trường mà chúng ta phát hiện và quan sát được khác nhau.

Trường nguyên thủy - "không", chúng ta đã không thể tìm thấy nữa.

Tương tự, cách kết hợp khác nhau giữa các yếu tố vũ trụ đã hình thành nên các loại ánh sáng khác nhau - trên thực tế, nếu chỉ là trường thuần túy kết hợp với ánh sáng thuần túy, thì ánh sáng mà chúng ta quan sát được trong thực tế sẽ đều giống nhau. Nhưng thực tế lại là ánh sáng khác nhau có biên độ khác nhau, tức là có thể là năng lượng tối đã tham gia vào đó, dẫn đến biên độ khác nhau hình thành nên ánh sáng khác nhau.

Cuối cùng, trường, năng lượng tối, ánh sáng, "hạt âm" kết hợp với nhau, cách kết hợp khác nhau của chúng đã hình thành nên các hạt thực sự khác nhau trong thực tế mà chúng ta thấy.

Do cách kết hợp khác nhau, nên các hạt này có tính chất khác nhau.

Cuối cùng, các hạt được hình thành do kết hợp lại có tính chất khác nhau,

do tỷ lệ "chính", "phản" khác nhau, tổ hợp khác nhau, nên có thể đẩy nhau hoặc hút nhau, kết hợp với nhau, hình thành nên các hạt ở cấp độ cao hơn.

Từ đó, toàn bộ thế giới vật chất bắt đầu dần dần tiến hóa!

Sau đó, quay trở lại vấn đề trước đó, tại sao nói, không chỉ "hạt âm" này chỉ là khái niệm chỉ có thể tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta! Ngay cả "trường", "ánh sáng" theo nghĩa thực sự cũng đều là khái niệm chỉ có thể tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta!

Bởi vì, tất cả các hiện tượng mà chúng ta quan sát hoặc quan trắc được trong thực tế đều là hỗn hợp, cho dù bạn có phân chia như thế nào hoặc dùng phương pháp thí nghiệm nào, thì bạn cũng chỉ tìm ra được một thứ hỗn hợp theo cách khác. Bạn sẽ không bao giờ tìm thấy được thứ thuần túy đó.

Vì vậy, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ thực ra cũng giống như bản thân vũ trụ, là hỗn loạn nhị phân và thống nhất.

Bản thể vũ trụ là "không không", là thứ mà chúng ta không thể hiểu nhưng có thể cảm nhận được.

Ban đầu định tiếp tục suy luận, nhưng có vẻ như mọi người đã không ai hiểu được nữa.

Vậy thì nói sơ qua về kết luận của vũ trụ, sau đây sẽ trực tiếp đi vào luận thuật về con người. Mọi người có thể sẽ quan tâm. Ai quan tâm thì xin hãy tiếp tục ủng hộ! Bởi vì nói về con người sẽ dễ hiểu hơn.

Mô tả đơn giản về vũ trụ:

(隱)

Bản thể vũ trụ là "không không", tức là "vô" mà Đạo gia giảng.

"Không không" có tất cả các yếu tố mà chúng ta đã nói ở trên, như "không" - trường, "phi không" - năng lượng âm, ánh sáng và hạt âm. Ngược lại, tất cả các yếu tố vũ trụ này đều ẩn chứa yếu tố của "không không".

Sự ra đời của vũ trụ là quá trình "vô" sinh ra "hữu" - "nhất" của Đạo gia;

"Hữu" là "không" và "phi không" - "nhị" của Đạo gia,

"Không" và "phi không" hỗn loạn nhị phân và thống nhất sẽ sinh ra sản phẩm mới - "tam" của Đạo gia, các biểu hiện cụ thể khác nhau của "tam" chính là vạn vật trong vũ trụ.

"Vô sinh hữu, hữu sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật."

Chính là đang nói về quá trình mà chúng ta suy luận ra.

(Còn tiếp ...)

Chương 9: Chân Tướng & Ảo Tướng

Có người hỏi, rốt cuộc con người là do cái gì cấu tạo thành?

Bạn sẽ nói, tất nhiên là do vật chất cấu tạo thành rồi, còn có thể là do cái gì cấu tạo thành nữa?

Câu trả lời này nghe có vẻ rất đúng, nhưng thực ra nó lại không hoàn toàn chính xác.

Vì chúng ta đã biết, cái gọi là vật chất chẳng qua chỉ là một dạng biểu hiện cụ thể của sự vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất của vũ trụ, và trạng thái biểu hiện này không phải là cố định, mà là không ngừng thay đổi. Ví dụ, nước có thể tồn tại ở dạng rắn (băng), lỏng (nước) và khí (hơi nước), ba dạng này đều là nước, nhưng trạng thái biểu hiện của chúng lại khác nhau. Tương tự, con người, động vật, thực vật, thậm chí là đất đá, tất cả đều là kết quả của sự vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất của vũ trụ, chỉ là cách kết hợp và biểu hiện của các yếu tố vũ trụ khác nhau.

Vì vậy, nói con người được cấu tạo từ vật chất, chẳng qua chỉ là nói con người được cấu tạo từ một dạng biểu hiện cụ thể của sự vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất của vũ trụ, mà dạng biểu hiện này không phải là cố định, mà là không ngừng thay đổi.

Nói cách khác, con người được cấu tạo từ trường, năng lượng, ánh sáng và hạt, v.v.

Bởi vì mặc dù trường, năng lượng, ánh sáng và hạt đều chứa đựng yếu tố của nhau, nhưng thuộc tính của chúng không giống nhau, nên theo nghĩa này, trường vẫn là trường, nó không phải là năng lượng, ánh sáng và hạt, năng lượng không phải là trường, ánh sáng và hạt, v.v.

Bạn có thể sẽ tức giận, nói rằng chẳng phải đây là ngụy biện sao?

haha, ngụy biện còn có thể tiếp tục,

Thực ra cách nói cũng có thể thay đổi,

Con người thực ra cũng không phải do trường, năng lượng, ánh sáng và hạt cấu tạo thành,

bởi vì cuối cùng chúng đều là "không không".

(隱)

Nói ngược lại, cách nói này vẫn có thể nói là sai, bởi vì trường, năng lượng, ánh sáng và hạt tuy chứa đựng yếu tố của "không không", nhưng thuộc tính của chúng không bằng "không không".

Ha, bạn phát điên rồi!

Vậy rốt cuộc cái gì là đúng? Cái gì là sai? Rốt cuộc con người do cái gì cấu tạo thành? haha.

Câu trả lời là tất cả các câu trả lời ở trên đều đúng, cũng đều sai.

Quá trình biện luận này là để cho bạn biết phương pháp nhị phân hoặc thống nhất của bạn đều sẽ mắc phải sai lầm phiến diện;

một câu trả lời hoàn chỉnh là không thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ dưới tư duy nhị phân hoặc thống nhất của con người, bởi vì một khi diễn đạt ra là sai.

Nhưng, nó sai, thực ra lại là đúng.

Câu trả lời của bạn dưới tư duy nhị phân hoặc thống nhất, bạn cho rằng nó đúng, thực ra nó lại sai.

Chúng ta đã nói ở trên, bản thân con người cũng giống như vạn vật, là kết quả của hỗn loạn nhị phân và thống nhất của trường, năng lượng, ánh sáng và hạt.

Và từ vật chất thông thường đến sự ra đời của sự sống, cho đến sự ra đời của con người, là một câu chuyện khá dài. Trên thực tế, trong quá trình này, phương pháp kể chuyện cơ bản là phải dựa vào logic khoa học. Bởi vì trong thế giới vật chất, phủ nhận khoa học là không phù hợp.

Quay trở lại luận thuật trước đó, cùng với sự xuất hiện của các hạt cụ thể khác nhau trong thế giới thực tế mà chúng ta đã nói ở trên, lực lượng hỗn loạn thống nhất và hỗn loạn nhị phân sẽ tiếp tục thúc đẩy sự tiến hóa của thế giới vật chất. Hỗn loạn thống nhất khiến vật chất kết hợp với nhau (bởi vì chúng ta đã nói ở trên, các hạt khác nhau, các chất khác nhau có tính chất khác nhau, có những thứ sẽ hút lẫn nhau) hình thành nên vật chất ở cấp độ cao hơn, trên cơ sở này, hỗn loạn nhị phân khiến vật chất phân hóa, hình thành nên thế giới vật chất phức tạp và đa dạng hơn.

Thế giới vật chất tiến hóa đến một giai đoạn nhất định, sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của các loại vật chất khác nhau cuối cùng đã dẫn đến trong một số trường hợp nhất định (ngẫu nhiên hay tất yếu?), tính chất của một số vật chất đồng thời có đặc điểm tự ổn định và tự biến đổi, đây chính là nguồn gốc ban đầu của sự sống.

Nguồn gốc ban đầu của sự sống này trong cảm giác của chúng ta có vẻ như rất kỳ diệu, nhưng thực ra nếu đơn giản hóa, nó chẳng qua chỉ là một cơ chế tự cân bằng giữa các yếu tố cấu thành, giống như những người có thuộc tính nhất định sống cùng nhau, hút lẫn nhau và đẩy lẫn nhau, cuối cùng hình thành nên mối quan hệ tương đối ổn định giữa người với người.

Nhưng, sự tự cân bằng này không phải là tuyệt đối, bởi vì quá trình tương tác với trường, năng lượng, ánh sáng và hạt từ bên ngoài, khiến sự tự cân bằng này nhất định là cân bằng động, tức là: quá trình cân bằng - biến đổi - cân bằng.

(隱)

Nguồn gốc ban đầu của sự sống có thể là một số hạt cấp cao, như phân tử hữu cơ, v.v.

Các hạt cấp cao này chịu sự thúc đẩy của lực lượng cơ bản của vũ trụ - hỗn loạn nhị phân và thống nhất, tiếp tục tiến hóa nhưng đồng thời cũng ổn định tương đối chính mình. Từ đó, cuối cùng tiến hóa thành các dạng sống ban đầu khác nhau, như các tế bào sống đơn giản khác nhau.

THOGENZ

(Còn tiếp ...)

Chương 10: Sự Tiến Hóa Của Sự Sống & Ý Thức

Các tế bào sống đơn giản này tiếp tục phát triển và tiến hóa, dưới sự thúc đẩy của hỗn loạn nhị phân, cuối cùng phân hóa thành các loài sinh vật khác nhau, từ vi sinh vật đơn bào đến động vật và thực vật đa bào, từ động vật và thực vật cấp thấp đến động vật và thực vật cấp cao, từ đó hình thành nên thế giới sinh vật phong phú và đa dạng mà chúng ta thấy ngày nay.

Trong quá trình tiến hóa của sự sống, ý thức cũng dần dần xuất hiện. Ý thức là một dạng tồn tại phi vật chất đặc biệt, là kết quả của sự vận động hỗn loạn nhị phân và thống nhất của vật chất đạt đến một mức độ nhất định. Sự xuất hiện của ý thức đánh dấu một bước nhảy vọt về chất trong sự tiến hóa của sự sống.

Ý thức có thể phản ánh thế giới khách quan, có thể tư duy trừu tượng, có thể sáng tạo ra những điều mới mẻ. Sự xuất hiện của ý thức khiến sự sống không còn bị động thích nghi với môi trường, mà có thể chủ động cải tạo môi trường.

Sự xuất hiện của ý thức cũng khiến sự sống có khái niệm về "cái tôi". "Cái tôi" là ý thức tự nhận thức về bản thân, là sự khác biệt hóa giữa bản thân và thế giới bên ngoài. Sự xuất hiện của "cái tôi" đánh dấu sự ra đời của cá thể, cũng là nguồn gốc của mọi khổ đau.

Trong thế giới sinh vật, các loài sinh vật khác nhau có mức độ ý thức khác nhau. Nói chung, sinh vật cấp cao có ý thức cao hơn sinh vật cấp thấp. Con người là loài sinh vật có ý thức cao nhất trong thế giới sinh vật, có khả năng tư duy trừu tượng và sáng tạo mạnh mẽ.

Tuy nhiên, ý thức cũng là một con dao hai lưỡi. Một mặt, nó mang đến cho con người trí tuệ và sáng tạo, mặt khác, nó cũng mang đến cho con người phiền não và khổ đau. "Cái tôi" khiến con người trở nên ích kỷ, tham lam, đố kỵ, sân hận, từ đó dẫn đến vô số mâu thuẫn và xung đột.

Để thoát khỏi khổ đau, con người cần phải vượt qua "cái tôi", hòa nhập với vũ trụ. Đây chính là mục đích cuối cùng của mọi tôn giáo và triết học.

Trong vũ trụ bao la, mỗi sinh vật đều là một cá thể độc lập, nhưng đồng thời cũng là một phần của vũ trụ. Mỗi sinh vật đều có mối liên hệ mật thiết với vũ trụ, đều chịu sự chi phối của quy luật vũ trụ.

Để hiểu được bản thân, con người cần phải hiểu được vũ trụ. Để vượt qua "cái tôi", con người cần phải hòa nhập với vũ trụ. Đây chính là con đường giải thoát duy nhất.

Loài sinh vật cấp thấp gần với bản nguyên của mình, hoặc nói cách khác là gần nhà, vì vậy có thể tiếp nhận được rất nhiều âm thanh tự nhiên mà vũ trụ phát ra, và cũng có thể hiểu được những âm thanh này.

(隱)

Còn loài sinh vật cấp cao thì cách xa bản nguyên của mình, hoặc nói cách khác là cách xa nhà, vì vậy rất nhiều âm thanh tự nhiên mà vũ trụ phát ra, loài sinh vật cấp cao đã không còn tiếp nhận hoặc hiểu được nữa, nhưng, nghịch lý của nó là nó càng biết nhà mình ở đâu, biết phải đi theo hướng nào, bởi vì nó nhận thức về vũ trụ tương đối sâu sắc, khi tư tưởng của nó vượt qua giới hạn của "cái tôi", thoát khỏi nhà tù giam cầm chính mình, nó sẽ kiên quyết đi về phía ngôi nhà của mình.

Loài sinh vật cấp thấp dễ về nhà - bởi vì ý thức tự chủ của nó không mạnh, nhưng nó cũng khó về nhà hơn - bởi vì khả năng tư duy của nó không mạnh.

Loài sinh vật cấp cao khó về nhà - bởi vì nó bị "cái tôi" giam cầm, nhưng nó cũng dễ về nhà hơn - bởi vì khả năng tư duy của nó mạnh, dễ phân biệt đường về nhà.

Một vòng tròn rất bí ẩn! Một nghịch lý rất bí ẩn!

Nhắc nhở:

Nếu bạn trong quá trình hiểu chân lý vũ trụ và tu thiền hoặc tu đạo, nếu kết quả thu được là buồn tẻ hoặc mang lại cảm giác cũ kỹ như nước thối, thì nhất định là bạn đã chấp nhất vào tĩnh hoặc "không". Từ một cực đoan của người phạm đi đến một cực đoan khác.

Kết quả thực sự nên là giống như vũ trụ, vừa có trái tim trẻ thơ hoặc trái tim trẻ con vĩnh cửu (nó rất giống với trái tim của người già, đều là không, đều là tĩnh, nhưng không giống nhau), mặt khác, lại có trí tuệ và khả năng tư duy cực cao, có thể thấu hiểu bí ẩn của trời đất.

Hai điều này vừa mâu thuẫn vừa thống nhất.

Hỗn hợp thống nhất hai điều này, thì bạn đã gần với bản nguyên của vũ trụ.

Những điều tôi nói này, không phải là dụ dỗ mọi người trốn tránh cuộc sống, ẩn cư tu đạo; bạn có thể coi những gì tôi nói là một phương pháp để nhận thức thế giới, nhận thức chính mình, có lẽ, trong cuộc sống, bạn sẽ sống thản nhiên hơn, tự tại hơn.

Phật, điều bí ẩn nhất, là nụ cười mà người phạm không thể có và khó có thể tưởng tượng được, không biết, mọi người có chú ý không, nụ cười đó thực sự là biểu hiện của niềm vui vĩnh cửu chỉ có thể có được khi đại tự tại đại giải thoát, chúng ta là người phạm rất cuộc rất khó đạt đến cảnh giới đó.

Vì vậy, nếu không có đủ trí tuệ và nhân duyên tích lũy; lại không có đủ tâm cầu giải thoát, thì vẫn nên âm thầm tích lũy trong cuộc sống, hy vọng một ngày nào đó có thể cuối cùng đột phá "cái tôi", bước vào cảnh giới đó.

(Còn tiếp ...)

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gần Yêu)

Chương 11: Thể Xác & Linh Khí

Tức là, sự sống của chúng ta thực ra đều được cấu tạo từ trường, năng lượng, ánh sáng và hạt, v.v., các yếu tố vũ trụ, nhưng bạn phải hiểu rằng tất cả các yếu tố vũ trụ thuần túy này đều không thể quan sát hoặc kiểm tra được. Trường, năng lượng, ánh sáng và hạt của sự sống thực tế của chúng ta đều là kết quả của hỗn loạn nhị phân và thống nhất của những thứ này, chỉ là biểu hiện của những thứ vô hình này. Vì vậy, Phật mới nói, mọi thứ trên thế gian đều là hư ảo.

(隱)

Sau đó, nói đến mối quan hệ giữa tư duy và cảm xúc của sự sống.

Trái tim của chúng ta là cơ quan chủ quản cảm xúc, não bộ là cơ quan chủ quản tư duy, hai cơ quan này tương tác lẫn nhau - vừa khẳng định lẫn nhau vừa phủ nhận lẫn nhau. Không phải là như khoa học nói, hoàn toàn do não bộ chủ quản mọi hành vi của con người.

Ví dụ, tư duy của con người mách bảo bản thân rằng không có gì phải hoảng sợ - lý trí. Nhưng, trái tim lại hoảng sợ vô cùng - cảm tính.

Lý trí và cảm tính vừa củng cố lẫn nhau vừa xung đột lẫn nhau.

Nhịp tim là bản thân trường bị ảnh hưởng bởi sự dao động của trường bên ngoài mà dẫn đến sự dao động của bản thân; quá trình tư duy là kết quả của sự vận động của năng lượng.

Nhưng, hai điều này không phải là tách biệt hoàn toàn, tư duy (vận động của năng lượng) có thể tăng cường hoặc làm suy yếu nhịp tim - sự dao động của trường, nhịp tim ngược lại có thể tăng cường tư duy hoặc làm suy yếu tư duy - sự dao động của năng lượng.

Trái tim có liên quan đến trường, nó có yêu cầu nội tại là trở về "không", tĩnh lặng; não bộ có liên quan đến năng lượng, nó có yêu cầu nội tại là "phi không", vận động; một khi hai điều này mâu thuẫn với nhau, thì các loại đau khổ của con người sẽ xuất hiện.

Ôi, ngàn vạn suy nghĩ, thật khó diễn đạt, mọi người cố gắng đọc nhé. Nếu một ngày nào đó mọi người cảm thấy tôi đang nói nhảm nhí, thì tôi cũng sẽ dừng bút.

Vì vậy, con người có hai hướng phát triển cực đoan,

- Thứ nhất, tư duy không ngừng phát triển, nhưng hiện tượng nhị phân ra ngày càng phức tạp, dẫn đến dao động ngày càng lớn, con người ngày càng bồn chồn, bất an, bởi vì cảm nhận ngày càng xa rời bản nguyên. Đây là cảm nhận phổ biến của con người hiện đại.
- Thứ hai, trái tim ngày càng tĩnh lặng, nhưng, dẫn đến tư duy cũng ngày càng mơ hồ, trì trệ, vận động của năng lượng dừng lại, toàn bộ sự sống xuất hiện cảm giác già nua, như nước thối. Đây là căn bệnh chung của rất nhiều người tu đạo.

Quy luật của vũ trụ mách bảo chúng ta, cả hai điều này đều là không hoàn chỉnh, không toàn diện!

Nhân tiện nói thêm, "tứ đại" trong Phật giáo, đại khái chính là "trường", "năng lượng", "ánh sáng" và "hạt" mà chúng ta nói ở đây.

Một người tu hành đến khi đắc đạo, sẽ có hiện tượng "tứ đại" phân giải, tức là từ "trường", "năng lượng", "ánh sáng" và "hạt" hỗn loạn của chúng ta trong thực tế phân giải thành "trường", "năng lượng", "ánh sáng" và "hạt" thuần túy, sau đó, lại hỗn loạn nhị phân và thống nhất thành "không không". Như vậy, biểu hiện biến mất, bản nguyên xuất hiện.

Xả lợi tử là sản phẩm phụ của phân giải.

Cho mọi người một ví dụ, để mọi người hiểu cái gọi là hỗn loạn của động và tĩnh.

Có một chiếc đĩa tròn, không ngừng quay, nhìn bề ngoài, là vòng ngoài của đĩa tròn quay nhanh nhất, nhưng thực tế là càng vào gần tâm đĩa tròn càng nhanh, đến tâm đĩa tròn - một điểm vô cùng nhỏ, bạn nhìn nó dường như là tĩnh lặng, nhưng thực ra nó lại là vận động mạnh nhất!

(隱)

Tĩnh giả, động dã!

Lỗ đen chính là trung tâm của chiếc đĩa tròn vũ trụ này, nó không có thực thể, không có diện tích, không có thể tích, nó là tĩnh lặng vĩnh cửu, nhưng nó cũng là vận động vĩnh cửu.

Vạn vật trong vũ trụ nằm ở vòng ngoài của đĩa tròn, bị quay đến choáng váng, chóng mặt, không ngừng luân hồi, khổ sở vô cùng, chỉ có trở về tâm đĩa tròn, điểm không có điểm đó, tĩnh lặng vĩnh cửu và vận động vĩnh cửu cùng tồn tại!

Lại cho một ví dụ, trong võ hiệp, có người vung đao lớn, chỉ thấy đao vung càng lúc càng nhanh, chỉ thấy ánh đao đầy trời, cuối cùng, thậm chí còn không còn ánh đao nữa, nhưng, có người hắt nước vào đó, tất cả đều bị bật ngược trở lại.

Đao đã thành "không", thậm chí cả ánh đao cũng đã thành "không", cả hai đều không còn thấy hình dáng nữa, nhưng nó có thực sự là "không" hay không? Không phải,

(Còn tiếp ...)

Chương 12: Vũ Trụ & Dải Mobius

Chúng ta đã nói ở trên, con người được cấu tạo từ trường, năng lượng, ánh sáng và hạt, v.v., các yếu tố vũ trụ. Vậy, vũ trụ được cấu tạo từ cái gì? Đây là một câu hỏi rất khó trả lời.

Theo khoa học hiện đại, vũ trụ được hình thành từ vụ nổ Big Bang cách đây khoảng 13,8 tỷ năm. Trước vụ nổ Big Bang, vũ trụ là một điểm kỳ dị có mật độ và nhiệt độ vô hạn. Sau vụ nổ Big Bang, vũ trụ bắt đầu giãn nở và nguội đi, dần dần hình thành nên các hạt cơ bản, nguyên tử, sao, thiên hà, v.v.

Tuy nhiên, thuyết Big Bang cũng chỉ là một giả thuyết, chưa được chứng minh một cách chắc chắn. Hơn nữa, thuyết Big Bang cũng không thể giải thích được nguồn gốc của điểm kỳ dị. Vậy, trước vụ nổ Big Bang, vũ trụ là gì?

Đây là một câu hỏi mà khoa học hiện đại chưa thể trả lời được.

Theo triết học phương Đông, vũ trụ là "vô", là "không có gì". "Vô" là bản thể của vũ trụ, là nguồn gốc của vạn vật. "Vô" không phải là "không có gì", mà là "có tất cả". "Vô" là trạng thái tiềm năng, có thể sinh ra vạn vật.

Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết: "Vô, danh thiên địa chi thủy; hữu, danh vạn vật chi mẫu". Tức là, "vô" là nguồn gốc của trời đất, "hữu" là mẹ của vạn vật.

Vũ trụ là một thể thống nhất, bao gồm cả "vô" và "hữu". "Vô" và "hữu" là hai mặt đối lập nhưng thống nhất của vũ trụ. "Vô" sinh ra "hữu", "hữu" trở về "vô". Đây là quy luật tuần hoàn của vũ trụ.

Để hiểu được vũ trụ, chúng ta cần phải hiểu được cả "vô" và "hữu", cần phải vượt qua tư duy nhị phân, nhìn nhận vũ trụ từ góc độ thống nhất.

Chúng ta đã nói đến nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, và cũng đã nói đến sự kỳ diệu của chân tướng vũ trụ. Bây giờ, chúng ta hãy thử dùng những nguyên lý này để giải thích một số hiện tượng kỳ lạ trong vũ trụ.

Ví dụ, hiện tượng "vướng víu lượng tử".

(隐)

Hiện tượng "vướng víu lượng tử" là một hiện tượng rất kỳ lạ trong cơ học lượng tử. Nó chỉ ra rằng hai hạt có thể "vướng víu" với nhau, ngay cả khi chúng cách xa nhau rất xa. Khi trạng thái của một hạt thay đổi, trạng thái của hạt kia cũng sẽ thay đổi ngay lập tức, bất kể khoảng cách giữa chúng là bao xa.

Hiện tượng này đã được các nhà khoa học kiểm chứng bằng thực nghiệm, nhưng cho đến nay vẫn chưa có lời giải thích nào thỏa đáng.

Một số nhà khoa học cho rằng, hiện tượng "vướng víu lượng tử" có thể liên quan đến một số khái niệm vượt ra khỏi không gian và thời gian, chẳng hạn như "trường lượng tử" hoặc "không gian đa chiều".

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho hiện tượng "vướng víu lượng tử".

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Hai hạt "vướng víu" với nhau, thực ra là hai mặt đối lập của cùng một sự vật. Khi trạng thái của một hạt thay đổi, trạng thái của hạt kia cũng sẽ thay đổi ngay lập tức, bởi vì chúng là một.

Khoảng cách không gian giữa hai hạt không có ý nghĩa gì đối với chúng, bởi vì chúng là một.

Hiện tượng "vướng víu lượng tử" cho thấy, vũ trụ là một thể thống nhất, không gian và thời gian chỉ là những khái niệm tương đối.

Chúng ta đã nói đến sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của vũ trụ. Bây giờ, chúng ta hãy thử dùng khái niệm này để giải thích hình dạng của vũ trụ.

Theo khoa học hiện đại, vũ trụ có thể có hình dạng phẳng, hình cầu hoặc hình yên ngựa. Tuy nhiên, những hình dạng này đều là dựa trên quan niệm không gian ba chiều.

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho hình dạng của vũ trụ.

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Do đó, vũ trụ không thể có hình dạng cố định, mà phải là một hình dạng vừa phủ nhận chính nó vừa khẳng định chính nó.

Hình dạng này chính là dải Mobius.

Dải Mobius là một bề mặt chỉ có một mặt và một cạnh. Nó được tạo ra bằng cách xoắn một dải giấy 180 độ, sau đó dán hai đầu lại với nhau.

Dải Mobius là một hình dạng rất kỳ lạ, nó vừa là hai chiều vừa là ba chiều, vừa là hữu hạn vừa là vô hạn.

Vũ trụ cũng giống như dải Mobius, vừa là hữu hạn vừa là vô hạn, vừa là hai chiều vừa là ba chiều.

(隱)

Trong dải Mobius, không có điểm đầu và điểm cuối, cũng không có mặt trong và mặt ngoài. Tương tự, trong vũ trụ, không có điểm bắt đầu và điểm kết thúc, cũng không có trung tâm và biên giới.

Vũ trụ là một thể thống nhất, không thể chia cắt.

Chúng ta đã nói đến dải Mobius. Bây giờ, chúng ta hãy thử dùng khái niệm này để giải thích sự vận động của vũ trụ.

Theo khoa học hiện đại, vũ trụ đang giãn nở. Điều này đã được chứng minh bằng hiện tượng "dịch chuyển đỏ" của ánh sáng từ các thiên hà xa xôi.

Tuy nhiên, thuyết giãn nở của vũ trụ cũng chỉ là một giả thuyết, chưa được chứng minh một cách chắc chắn. Hơn nữa, thuyết giãn nở của vũ trụ cũng không thể giải thích được nguồn gốc của năng lượng khiến vũ trụ giãn nở.

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho sự vận động của vũ trụ.

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Do đó, vũ trụ không thể chỉ giãn nở, mà phải là vừa giãn nở vừa co lại.

Sự giãn nở của vũ trụ là sự khẳng định chính nó, sự co lại của vũ trụ là sự phủ nhận chính nó.

Sự giãn nở và co lại của vũ trụ là hai mặt đối lập nhưng thống nhất của sự vận động vũ trụ.

Vũ trụ giống như một quả bóng đang được bơm hơi, vừa phình to ra vừa co lại.

Sự giãn nở và co lại của vũ trụ là một quá trình tuần hoàn, không có điểm bắt đầu và điểm kết thúc.

Chúng ta đã nói đến sự vận động của vũ trụ. Bây giờ, chúng ta hãy thử dùng khái niệm này để giải thích sự ra đời của sự sống.

Theo khoa học hiện đại, sự sống có thể đã bắt nguồn từ các phân tử hữu cơ được hình thành trong các đại dương nguyên thủy trên Trái đất.

Tuy nhiên, thuyết tiến hóa của sự sống cũng chỉ là một giả thuyết, chưa được chứng minh một cách chắc chắn. Hơn nữa, thuyết tiến hóa của sự sống cũng không thể giải thích được nguồn gốc của ý thức.

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho sự ra đời của sự sống.

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Do đó, sự sống không thể chỉ là vật chất, mà phải là vừa vật chất vừa phi vật chất.

Vật chất là sự khẳng định chính nó, phi vật chất là sự phủ nhận chính nó.

(隱)

Sự sống là sự kết hợp giữa vật chất và phi vật chất.

Ý thức là bản thể của phi vật chất, là nguồn gốc của sự sống.

Ý thức giống như một hạt giống, được gieo vào vật chất, từ đó nảy mầm và phát triển thành sự sống.

Sự ra đời của sự sống là một quá trình kỳ diệu, là kết quả của sự tương tác giữa "vô" và "hữu", giữa vật chất và phi vật chất.

Trong hình ảnh so sánh này, sự tự quay của lõi vũ trụ sẽ tạo ra lực căng hướng ra ngoài, thúc đẩy vạn vật trong vũ trụ không ngừng mở rộng!

Ngược lại, chúng ta biết, mặt khác của việc vũ trụ thực hiện chuyển động xoắn ốc vào trong cho thấy, sự tự quay của lõi vũ trụ sẽ tạo ra lực hút vào trong, nó thúc đẩy vạn vật trong vũ trụ co lại về phía tâm.

Sự vận động của vũ trụ đồng thời tạo ra hai lực có hướng hoàn toàn ngược nhau này!

Hai lực này đối với một điểm bất kỳ trên dải Mobius là bằng nhau. Khi chúng bằng nhau, sẽ hình thành nên một lực tổng hợp mới, tức là lực cân bằng hoặc lực đối xứng - đây chính là luật thống nhất mà chúng ta đã nói ở trên.

Hai lực này đối với quá trình giữa hai điểm bất kỳ trên dải Mobius lại không bằng nhau, do đó sẽ dẫn đến một lực tổng hợp mới, tức là lực mất cân bằng hoặc lực bất đối xứng! - đây chính là phương pháp nhị phân mà chúng ta đã nói ở trên!

Vũ trụ là cân bằng hay mất cân bằng? Vũ trụ là đối xứng hay bất đối xứng? Vừa là vừa không phải!

Xét về toàn thể vũ trụ,

lực mất cân bằng tạo ra vận động, nó là vĩnh cửu!

Lực cân bằng tạo ra sự ổn định, nó cũng là vĩnh cửu!

Lực mất cân bằng khiến vũ trụ không ngừng phát triển và thay đổi, có hai hướng vận động đồng thời tồn tại - vừa là giãn nở vô hạn vừa là co lại vô hạn - các nhà khoa học một mặt quan sát thấy lỗ đen không ngừng nuốt chửng thế giới vật chất, mặt khác lại thấy vũ trụ đang giãn nở vô hạn, chính là đạo lý này!

Hawking khi phán đoán vũ trụ cuối cùng là hướng tới giãn nở vô hạn hay là hướng tới co lại, đã liên tục thay đổi quan điểm của mình, chính là vì ông ấy không nhận thức được giãn nở vô hạn chính là co lại vô hạn, co lại vô hạn chính là giãn nở vô hạn, vì vậy, khi ông ấy khẳng định một mặt, suy nghĩ lại sẽ thấy mặt kia mới là đúng.

Nói thêm, giữa vạn vật trong vũ trụ không chỉ tồn tại lực hấp dẫn vạn vật, mà còn tồn tại lực đẩy vạn vật. Đối với một điểm bất kỳ trên dải Mobius, hai lực này là bằng nhau, nhưng đối với quá trình giữa hai điểm bất kỳ trên dải Mobius lại không bằng nhau.

Tại bất kỳ điểm nào trên dải Mobius, lực cân bằng sẽ khiến các yếu tố cơ bản của vũ trụ nói trên kết hợp với nhau hình thành nên hiện tượng ổn định tương đối, đồng thời lực mất cân bằng lại thúc đẩy nó vận hành đến điểm tiếp theo, lại hình thành nên một hiện tượng ổn định mới. Giữa hai hiện tượng ổn định, nhất định phải xảy ra sự trao đổi các yếu tố vũ trụ, vì

(隱)

dụ như phát ra ánh sáng hoặc hấp thụ năng lượng, bởi vì sự trao đổi các yếu tố khiến trạng thái ổn định ban đầu bị phá vỡ, từ cân bằng chuyển sang mất cân bằng, sau đó các yếu tố vũ trụ được trao đổi kết hợp với các yếu tố vũ trụ ban đầu, hình thành nên một hiện tượng ổn định mới, mất cân bằng chuyển sang cân bằng.

Trạng thái ổn định này và sự thay đổi của trạng thái ổn định đang diễn ra hàng ngày trong thế giới vật chất của chúng ta, cũng đang được lặp đi lặp lại trong nghiên cứu khoa học!

Bạn có thể dùng nó để giải thích các phát hiện khác nhau trong vật lý học!

1. Sau đó, một điểm rất quan trọng là sự kết hợp giữa lý thuyết lượng tử và thuyết tương đối.

Ở cấp độ lượng tử, trước tiên bạn hãy tưởng tượng, một hạt đang quay trên một dải Mobius vô cùng nhỏ (tức là nó chuyển sang mô hình tự quay của hạt) và không ngừng phát ra ánh sáng, bạn sẽ thấy cảnh tượng gì?

Đúng vậy, hiện tượng bất định! Đây chính là mô hình vận hành của bản thể vũ trụ.

Đối với thuyết tương đối, (không biết làm thế nào để giải thích, bởi vì không phải là người học khoa học, không hiểu rõ nội dung của thuyết tương đối, có ai có thể dùng chữ viết để tóm tắt nội dung của thuyết tương đối hay không, tôi sẽ dùng nguyên lý nói trên để giải thích nó?)

Bây giờ trả lời câu hỏi của bạn, tư duy hoặc ý thức là gì.

Con người được cấu tạo từ linh khí của vật chất, linh khí trong vật chất là cô đặc, nhưng trong sự sống còn có linh khí phân tán dạng sương mù đang đóng vai trò, loại linh khí phân tán dạng sương mù này mới là chủ thể của ý thức của chúng ta, tức là phần linh khí phân tán này là phần lưu trữ thông tin hoặc không ngừng thay đổi trạng thái vận động; phần linh khí này thường phân tán ở các bộ phận khác nhau của cơ thể con người, não bộ tập trung phần lớn linh khí loại này, tim cũng tập trung khá nhiều linh khí loại này.

Sự vận động của linh khí trong não bộ tạo ra tư duy, thúc đẩy sự vận động của linh khí toàn thân, chỉ huy linh khí cô đặc (vật chất) tiến hành chuyển đổi năng lượng và vật chất.

Sự vận động của linh khí trong tim tạo ra cảm xúc, ngược lại sẽ ảnh hưởng đến sự vận động của linh khí trong não bộ.

Các bộ phận khác của cơ thể cũng tập trung linh khí phân tán loại này.

Nhưng những linh khí phân tán này bản thân lại là một thể thống nhất, không thể tách rời. Và chúng đều là bất sinh bất diệt.

Tư duy thông thường của chúng ta là nhầm lẫn coi vật chất là chủ thể của chúng ta - tất nhiên, không có vật chất thì cũng không có ý thức, bạn coi nó là chủ thể của chúng ta cũng không sai.

Nhưng, cuối cùng chúng ta phải thoát khỏi chủ thể này, bởi vì bản thân chủ thể này cũng là xiềng xích trói buộc bạn.

Tư duy hoặc ý thức thông thường của chúng ta đều bắt nguồn từ sự phản ánh của linh khí phân tán, lưu động đối với thế giới vật chất, vì vậy chúng ta chấp nhận cho rằng thế giới vật chất mới là thực tế, nhưng, khi bạn phát hiện ra bản ngã thực sự trên cơ thể mình, bạn mới thực sự tin rằng thế giới vật chất thực sự là hư ảo.

(隱)

Chúng ta không thể phát hiện ra bản ngã thực sự, bởi vì sự vận động của các bộ phận của cơ thể vật chất quá thường xuyên,

(Còn tiếp ...)

Chương 13: Vòng Tròn Lúa Mì & Tín Hiệu Ngoài Trái Đất

(Còn tiếp ...)

Tức là, chúng ta không thể tiếp nhận được tín hiệu của bản thể, bị che khuất bởi những thứ huyền ảo.

Làm sao để loại bỏ những thứ huyền ảo này? Các phương pháp tu hành hoặc tu luyện chính là để làm điều này, nhưng không phải là giết chết sự sống của cơ thể vật chất, mà là khiến linh khí phân tán của cơ thể vật chất yên tĩnh lại, từ đó có thể tiếp nhận được tín hiệu của bản nguyên.

Điều này giống như việc bạn muốn nghe được âm thanh của một chiếc lá rơi, thì bạn phải giữ yên lặng, nếu không bạn sẽ không thể nghe thấy được.

Tất nhiên, điều này nói thì dễ, làm thì khó. Bởi vì linh khí phân tán của chúng ta vốn là không ngừng vận động, muốn nó yên tĩnh lại, cần phải có phương pháp và kiên trì lâu dài.

Các tôn giáo và các trường phái tu luyện khác nhau có những phương pháp khác nhau. Một số phương pháp nhấn mạnh vào việc ngồi thiền, một số phương pháp nhấn mạnh vào việc niệm Phật, một số phương pháp nhấn mạnh vào việc luyện khí công, v.v.

Mục đích của tất cả các phương pháp này đều là để yên tĩnh linh khí phân tán, từ đó tiếp nhận được tín hiệu của bản nguyên.

Tuy nhiên, không phải phương pháp nào cũng phù hợp với tất cả mọi người. Mỗi người cần phải tìm ra phương pháp phù hợp với bản thân.

Hơn nữa, ngay cả khi tìm được phương pháp phù hợp, cũng cần phải kiên trì lâu dài mới có thể đạt được hiệu quả.

Con đường tu hành là một con đường gian nan, cần phải có quyết tâm và kiên trì.

Có người hỏi tôi, vòng tròn lúa mì có phải là do người ngoài hành tinh tạo ra hay không?

Câu trả lời của tôi là, có thể.

Vì chúng ta đã biết, vũ trụ là một thể thống nhất, không gian và thời gian chỉ là những khái niệm tương đối.

Vì vậy, người ngoài hành tinh hoàn toàn có thể tồn tại ở một không gian hoặc thời gian khác, và có thể đến thăm Trái đất của chúng ta.

Vòng tròn lúa mì có thể là một cách để người ngoài hành tinh giao tiếp với chúng ta.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có bằng chứng nào chắc chắn chứng minh vòng tròn lúa mì là do người ngoài hành tinh tạo ra.

Vì vậy, chúng ta chỉ có thể suy đoán.

(隱)

Dưới đây là một số thông tin về [vòng tròn lúa mì](#):

Vòng tròn lúa mì là những hình vẽ kỳ lạ xuất hiện trên các cánh đồng lúa mì, thường có hình dạng hình học phức tạp. Chúng thường xuất hiện vào ban đêm, và không ai biết chúng được tạo ra như thế nào.

Vòng tròn lúa mì lần đầu tiên được ghi nhận vào những năm 1970, và kể từ đó, chúng đã xuất hiện ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở Anh.

Có rất nhiều giả thuyết về nguồn gốc của vòng tròn lúa mì, bao gồm:

- **Do con người tạo ra:** Một số người cho rằng vòng tròn lúa mì là do những người thích chơi khăm tạo ra, bằng cách sử dụng ván ép, dây thừng và các dụng cụ khác để tạo hình trên các cánh đồng lúa mì.
- **Do hiện tượng tự nhiên:** Một số người cho rằng vòng tròn lúa mì là do các hiện tượng tự nhiên như lốc xoáy, sét đánh hoặc từ trường Trái đất tạo ra.
- **Do người ngoài hành tinh:** Một số người cho rằng vòng tròn lúa mì là do người ngoài hành tinh tạo ra, bằng cách sử dụng công nghệ tiên tiến để tạo hình trên các cánh đồng lúa mì.

Cho đến nay, vẫn chưa có lời giải thích nào thỏa đáng cho nguồn gốc của vòng tròn lúa mì.

Theo tài liệu ghi chép, vòng tròn lúa mì xuất hiện sớm nhất ở Anh, đó là vào năm 1647, cách đây hơn 350 năm. Vòng tròn đó theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Vào đầu những năm 1980, người Anh liên tục phát hiện vòng tròn ở Hampshire và Wiltshire, và hầu hết đều ở trên cánh đồng lúa mì, vì vậy, đã chính thức đặt tên cho vòng tròn là "vòng tròn lúa mì".

Trong hàng trăm năm qua, hiện tượng bí ẩn này liên tục xuất hiện, Mỹ, Úc, Châu Âu, Nam Mỹ, Châu Á, v.v. đều liên tục phát hiện vòng tròn lúa mì, trong đó phần lớn là ở Anh. Theo ghi chép liên quan, mùa xuất hiện nhiều vòng tròn lúa mì nhất là vào mùa xuân và mùa hè. Hình vẽ của vòng tròn lúa mì cũng khác nhau, từ một vòng tròn dần dần tiến hóa thành hai hoặc ba vòng tròn giống nhau, vào năm 1994 còn xuất hiện hình vẽ động vật và thực vật như bọ cạp, ong, hoa, v.v.

Vào đầu mùa hè năm 1997, ở Oregon, Mỹ, còn xuất hiện một vòng tròn lúa mì bí ẩn hơn, rất nhiều thân lúa mì xuất hiện những lỗ nhỏ, các nhà khoa học phát hiện, trên vòng tròn lúa mì và đất xung quanh có một số hạt từ tính nhỏ mà mắt thường không thể nhìn thấy được, phân bố rất đều, càng xa vòng tròn thì hạt càng ít.

Do con người tạo ra hay do hiện tượng tự nhiên?

Vòng tròn lúa mì bí ẩn luôn là tâm điểm chú ý và nghiên cứu của giới khoa học, nguyên nhân hình thành vẫn chưa có kết luận, hiện nay chủ yếu có năm cách nói.

- **Thứ nhất, do con người tạo ra.** Một bộ phận người cho rằng, cái gọi là vòng tròn lúa mì chỉ là trò đùa của một số người. Nhà khoa học người Anh Andrew sau 17 năm điều tra nghiên cứu cho rằng, 80% vòng tròn lúa mì là do con người tạo ra. Người Anh Matt Ridley từng thú nhận với giới truyền thông rằng, anh và một số người bạn chính là người tạo ra vòng tròn lúa mì ở London. Họ thiết kế hình vẽ trước, khi lúa mì sắp

(隱)

chín, dùng một chiếc đinh dài đóng vào cánh đồng lúa mì, lấy chiếc đinh làm tâm, dùng dây thừng áp sát mặt đất quay một vòng, một vòng tròn lúa mì đã xuất hiện.

- **Thứ hai, do từ trường.** Cũng có một bộ phận vòng tròn đã được loại trừ khả năng do con người tạo ra. Bởi vì cấu trúc phức tạp, quy mô khổng lồ, thiết kế tinh xảo của chúng, tuyệt đối không phải là sức người có thể tạo ra trong một đêm. Mặc dù Andrew kiên quyết cho rằng 80% vòng tròn lúa mì là do con người tạo ra, nhưng ông cũng tin rằng, 20% vòng tròn còn lại là do tác dụng của từ trường Trái đất mà hình thành một cách tự nhiên, trong từ trường có một loại lực di chuyển kỳ diệu, có thể tạo ra một dòng điện, khiến cây trồng "nằm rạp" trên mặt đất. Chuyên gia người Mỹ Jeffrey Wilson đã nghiên cứu hơn 130 vòng tròn lúa mì, phát hiện 90% vòng tròn lúa mì đều có máy biến áp kết nối với đường dây điện cao thế gần đó, trong bán kính 270 mét đều có một hồ nước, do được tưới tiêu, đất ở đáy cánh đồng lúa mì giải phóng ra các ion sẽ tạo ra điện tích âm, máy biến áp kết nối với đường dây điện cao thế thì tạo ra điện tích dương, điện tích âm và điện tích dương va chạm với nhau sẽ tạo ra năng lượng điện từ, từ đó đánh gục lúa mì hình thành nên vòng tròn.
- **Thứ ba, do lốc xoáy.** Tiến sĩ Terence Meadon, nhà vật lý khí quyển của Đại học Mississippi, Mỹ, cho rằng, thời tiết mùa hè thay đổi thất thường, lốc xoáy là nguyên nhân chính tạo ra vòng tròn. Ông đã phát hiện thông qua nghiên cứu rằng, rất nhiều vòng tròn lúa mì xuất hiện ở sườn núi hoặc cách núi sáu bảy km, những nơi này rất dễ hình thành lốc xoáy.
- **Thứ tư, do người ngoài hành tinh tạo ra.** Rất nhiều người tin rằng, vòng tròn lúa mì hầu hết đều được hình thành trong một đêm, rất có thể là kiệt tác của người ngoài hành tinh. Ngay từ năm 1990, nhiếp ảnh gia Alexander đã nói, ông đã phát hiện ra ánh sáng kỳ lạ trên cánh đồng lúa mì, ánh sáng bay qua bay lại giữa hai vòng tròn.
- **Thứ năm, do tà giáo.** Một số người tin rằng, đằng sau vòng tròn lúa mì có một thế lực bí ẩn, giống như Tam giác quỷ Bermuda. Dựa vào suy đoán này, có người nói vòng tròn lúa mì là "lời dự báo thảm họa", mượn đó để tuyên truyền tà giáo.

Tại sao vòng tròn thường xuất hiện trên lúa mì? Hiện nay, vòng tròn đã xuất hiện trên cánh đồng hướng dương, tại sao lại như vậy? Chỉ có thể chờ các nhà khoa học giải mã thêm.
(Trích từ "Báo Thanh niên Trung Quốc")

Sau đó là hình ảnh thứ 7.

Là nói về hình dạng tổng thể của vũ trụ, hãy xem hình ảnh, bạn có thể có được hai cảm giác, một cảm giác là vũ trụ từ một điểm vô cùng nhỏ không ngừng xoay tròn mở rộng ra thành những vòng tròn ngày càng lớn, nhưng đồng thời, bạn lại có thể cảm giác là từ những vòng tròn lớn từng lớp từng lớp co lại về phía điểm vô cùng nhỏ.

Nội dung của hình ảnh này tôi cũng đã nói ở trên.

Ý nghĩa của nó là bản thể vũ trụ vừa là vô cùng nhỏ vừa là vô cùng lớn - thế giới vật chất chứa đựng lỗ đen, lỗ đen ngược lại lại chứa đựng thế giới vật chất; đồng thời vũ trụ vừa đang giãn nở liên tục vừa đang co lại liên tục.

Sau đó, là hình ảnh thứ 25.

Nó cho chúng ta biết cấu trúc ổn định của các cấp độ khác nhau của vũ trụ.

(隱)

Có thể thấy, khoảng cách khác nhau so với tâm của vòng tròn vô cùng nhỏ lần lượt tạo thành một quỹ đạo tương đối biệt lập (tôi muốn gọi là thế giới ở các cấp độ chiều không gian khác nhau).

Trong thế giới ở mỗi cấp độ chiều không gian, đều có 8 quả cầu nhỏ tương ứng, ý nghĩa của nó là sự vận hành của thế giới ở mỗi cấp độ chiều không gian đều phải trải qua 8 giai đoạn chuyển biến, tại sao lại là 8? Hãy xem 8 suy luận mà chúng ta đã suy ra từ nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ ở trên.

Sự vận hành của bất kỳ sự vật nào tuy là trải qua quá trình phủ nhận chính nó rồi lại khẳng định chính nó, lặp đi lặp lại không ngừng, nhưng trong mỗi chu kỳ lại có thể chia thành 8 lần chuyển biến nhỏ, đây chính là nguyên lý cơ bản mà bất quái có thể hé lộ và dự đoán sự vận động của sự vật.

Cái gọi là đạo lý về vũ trụ, thực ra là không thể diễn đạt một cách chính xác, vì vậy Phật mới nói: "Bất khả thuyết", nhưng, tại sao lại phải nói?

Bởi vì thông qua việc thuật lại, có thể khiến tri tuệ nội tại của mọi người được khai sáng, và tự mình nỗ lực để giác ngộ, một khi bạn đã giác ngộ, thực ra bạn sẽ phát hiện, trong vô số thông tin về vũ trụ mà bạn đã tích lũy trước đây, đã chứa đựng tất cả tri thức về vũ trụ.

Bạn đã đại triệt đại ngộ, vì vậy, cái gọi là độ người, người có thể độ hay không? Không thể!

Người là dựa vào tự độ mà độ.

Nhưng mà, không có người khác khai sáng và chỉ điểm,

(Còn tiếp ...)

Chương 14: Chân Lý & Con Số 0

(Còn tiếp ...)

thì bạn có thể sẽ mãi mãi bị giam cầm trong nhà tù của "cái tôi", không thể thoát ra được.

Vì vậy, cảm ơn những người đã khai sáng và chỉ điểm cho chúng ta!

Có người hỏi tôi, tại sao lại có nhiều hiện tượng nghịch lý trong toán học như vậy? Ví dụ, $1 + 1 = 2$, nhưng cũng có thể $= 1$, thậm chí có thể $= 0$.

Câu trả lời của tôi là, bởi vì toán học là một hệ thống logic do con người tạo ra, mà tư duy của con người là có giới hạn.

Chúng ta đã nói đến nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ. Theo hai nguyên lý này, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ đều vừa phủ nhận chính nó vừa khẳng định chính nó.

Do đó, toán học cũng không thể thoát khỏi quy luật này.

Những nghịch lý trong toán học chính là biểu hiện của sự phủ nhận và khẳng định chính nó của toán học.

Ví dụ, $1 + 1 = 2$, đây là sự khẳng định chính nó của toán học.

(隱)

Nhưng, $1 + 1$ cũng có thể $= 1$, đây là sự phủ nhận chính nó của toán học.

Bởi vì, $1 + 1 = 2$, chỉ là một quy ước do con người đặt ra. Trên thực tế, $1 + 1$ có thể bằng bất kỳ số nào, thậm chí có thể bằng 0.

Chìa khóa để giải quyết những nghịch lý trong toán học là phải vượt qua tư duy nhị phân, nhìn nhận toán học từ góc độ thống nhất.

Tức là, phải hiểu rằng toán học chỉ là một công cụ, không phải là chân lý tuyệt đối.

Chúng ta có thể sử dụng toán học để mô tả thế giới, nhưng không thể sử dụng toán học để giải thích thế giới.

Để giải thích thế giới, chúng ta cần phải dựa vào triết học, tôn giáo hoặc trực giác.

Chúng ta đã nói đến sự kỳ diệu của chân tướng vũ trụ. Bây giờ, chúng ta hãy thử dùng những nguyên lý này để suy luận về một vấn đề rất quan trọng: ý nghĩa của cuộc sống là gì?

Đây là một câu hỏi mà con người đã trần trụi từ hàng ngàn năm nay, nhưng cho đến nay vẫn chưa có câu trả lời nào thỏa đáng.

Một số người cho rằng, ý nghĩa của cuộc sống là để hưởng thụ hạnh phúc.

Một số người cho rằng, ý nghĩa của cuộc sống là để cống hiến cho xã hội.

Một số người cho rằng, ý nghĩa của cuộc sống là để tìm kiếm chân lý.

V.v.

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho ý nghĩa của cuộc sống.

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Do đó, ý nghĩa của cuộc sống không phải là một thứ cố định, mà phải là một quá trình vừa phủ nhận chính nó vừa khẳng định chính nó.

Tức là, ý nghĩa của cuộc sống là không ngừng tìm kiếm, không ngừng vượt qua chính mình.

Trong quá trình này, chúng ta sẽ trải qua hạnh phúc và đau khổ, thành công và thất bại, nhưng tất cả những điều này đều là một phần của ý nghĩa của cuộc sống.

Ý nghĩa của cuộc sống không phải là đích đến, mà là hành trình.

Hình ảnh so sánh ở trên rất hay.

Vũ trụ giống như một quả cầu, chúng ta đang sống trên bề mặt của quả cầu, và chúng ta chỉ có thể nhìn thấy một nửa của quả cầu.

Chúng ta nghĩ rằng nửa quả cầu mà chúng ta nhìn thấy là toàn bộ vũ trụ, nhưng thực tế, còn có một nửa quả cầu nữa mà chúng ta không thể nhìn thấy.

Nửa quả cầu mà chúng ta không thể nhìn thấy chính là "không gian ẩn".

(隱)

Trong "không gian ẩn", có thể có những dạng sống mà chúng ta không thể tưởng tượng được.

Hơn nữa, "không gian ẩn" có thể còn chứa đựng những bí mật về nguồn gốc của vũ trụ.

Để khám phá "không gian ẩn", chúng ta cần phải thay đổi lối mòn tư duy, vượt qua giới hạn của không gian ba chiều.

Chúng ta cần phải sử dụng trực giác, trí tưởng tượng và tâm linh để khám phá "không gian ẩn".

Trong toán học, con số 0 đại diện cho "không có gì".

Nhưng, con số 0 cũng là một con số rất quan trọng.

Nó là điểm bắt đầu của mọi con số.

Nó là trung tâm của hệ tọa độ.

Nó là yếu tố trung hòa trong phép cộng.

V.v.

Con số 0 có ý nghĩa rất sâu sắc.

Nó đại diện cho sự tiềm năng, cho khả năng vô hạn.

Nó đại diện cho sự trống rỗng, cho sự tự do tuyệt đối.

Nó đại diện cho sự khởi đầu, cho sự kết thúc.

V.v.

Con số 0 là một biểu tượng rất quan trọng trong triết học và tôn giáo.

Trong Đạo giáo, "vô" được coi là bản thể của vũ trụ.

Trong Phật giáo, "không" được coi là bản chất của vạn vật.

Con số 0 là một biểu tượng cho "vô" và "không".

Nó đại diện cho sự siêu việt, cho sự giải thoát.

Nhưng, tư duy của chúng ta có thể hiểu được con số 0 là gì hay không?

Không thể, bởi vì những thứ mà chúng ta có thể tưởng tượng được, quan sát được và suy nghĩ được đều là không đầy đủ, tương ứng với nửa quả cầu trên hình ảnh kia, tư duy của chúng ta cũng vậy.

Do đó, cái gọi là khám phá chân tướng vũ trụ, bắt đầu từ tư duy cuối cùng phải đi đến thay đổi chính mình, trở về vũ trụ. Trở về vũ trụ, tức là, khi bạn trở thành vòng tròn ở trung tâm của hình ảnh kia, bạn mới biết con số 0 là gì.

Sự phát triển quan trọng nhất của con người là phải hiểu được con số 0 là gì, nếu không, sự phát triển vô hạn của khoa học, sự phát triển vô hạn của con người, sự phát triển vô

(隐)

hạn của sự sống, cho dù bạn có phát triển đến mức độ cao nào, rốt cuộc cũng là ngày càng xa rời bản nguyên, và vĩnh viễn không có điểm kết thúc, và không ngừng tự phủ nhận.

Chúng ta ca ngợi tinh thần không ngừng dừng cảm tự phủ nhận của khoa học, đồng thời, đừng quên, nếu không tìm được chiếc chìa khóa quan trọng đó, sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật, cũng chỉ là vũ trụ lại tự hủy hoại hoặc nhị phân ra những thứ mới, con người sẽ không bao giờ tìm được nơi thuộc về cuối cùng của mình.

Con số 0 là gì? Chúng ta không thể hiểu được, nhưng chúng ta có thể suy ra tính chất của nó, con số 0 là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của vật chất và phi vật chất, vừa là vật chất vừa không phải là vật chất, vừa không phải là vật chất vừa không phải là phi vật chất.

Con số 0 là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của thiện và ác, vừa là thiện vừa là ác, vừa không phải là thiện vừa không phải là ác.

Con số 0 là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của duy vật và duy tâm, vừa là duy vật vừa là duy tâm, vừa không phải là duy vật vừa không phải là duy tâm.

Con số 0 là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của âm và dương, vừa là âm vừa là dương, vừa không phải là âm vừa không phải là dương.

Suy luận vô hạn.

Tất cả những sự vật mà chúng ta quan sát được, bao gồm cả ý thức của bản thân chúng ta, đều là bản thể vũ trụ, cũng là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của tất cả các mặt đối lập nói trên, nhưng, những sự vật mà chúng ta quan sát được, bao gồm cả ý thức của bản thân chúng ta, lại không phải là bản thể vũ trụ, bởi vì sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của chúng ta không giống với sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của bản thể vũ trụ.

Sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất của bản thể vũ trụ là hoàn hảo, còn chúng ta là không đầy đủ.

Đây chính là tóm tắt cơ bản về chân tướng vũ trụ mà tôi muốn nói!

Đừng coi con số 0 của bản thể vũ trụ, là "không", xét cho cùng "không" cũng có mặt đối lập của nó - "phi không".

Bản thể vũ trụ là sự hỗn loạn nhị phân và thống nhất hoàn hảo của "không" và "phi không".

Theo suy luận trước đó của tôi, trong thế giới vật chất của chúng ta, bản thể vũ trụ mà chúng ta nhận thức được hoặc là vật chất hoặc là phi vật chất, tức là cái gọi là "sắc", nhưng trong thế giới phi vật chất, dạng sống thông minh của nó (nếu có) nhận thức bản thể vũ trụ chỉ là "không", nhưng cả hai đều là không đầy đủ.

Tức là dạng sống thông minh của thế giới phi vật chất có thể cao cấp hơn chúng ta, nhưng nó cũng cần phải tiếp tục nâng cao.

Hơn nữa, chúng ta biết, sự thăng hoa của con người, có thể là trở thành dạng sống thông minh tồn tại dưới dạng phi vật chất như năng lượng tối hoặc vật chất tối, ngược lại, dạng sống thông minh tồn tại dưới dạng phi vật chất như năng lượng tối hoặc vật chất tối, nếu muốn tiếp tục nâng cao, đạt đến sự hòa nhập hoàn toàn với bản thể vũ trụ, có thể cần phải quay trở lại thế giới vật chất của chúng ta để tu luyện thêm mới có thể cuối cùng đắc đạo, bởi vì trong thế giới phi vật chất, quy luật kinh nghiệm là luật thống nhất, là "không", nó là ổn định, tĩnh lặng, không phải là phát triển, tiến bộ, trong thế giới phi vật chất, dạng sống thông

(隱)

minh không có cách nào để tiếp tục nâng cao bản thân, chỉ có thể đến thế giới vật chất nhị phân.

Tôi muốn nói gì?

Tức là, thân xác vật chất của chúng ta tuy là nhà tù giam cầm chúng ta, nhưng nó lại vô cùng quý giá, bởi vì chỉ có chúng ta trong thân xác vật chất mới có thể trực tiếp đạt đến sự hòa nhập hoàn toàn với bản thể vũ trụ. Thế giới vật chất của chúng ta tuy đầy đau khổ, nhưng cũng đầy hy vọng!

Còn thế giới phi vật chất tuy có thể không có nhiều đau khổ như chúng ta, nhưng nó cũng có nhược điểm nội tại hạn chế sự tiến bộ của bản thân.

Hiểu chưa?

Chúng ta cũng có ưu điểm của chúng ta.

(Còn tiếp ...)

Chương 15: Luân Hồi & Lựa Chọn Thân Xác

(Còn tiếp ...)

Chúng ta có thể trực tiếp đắc đạo, còn dạng sống thông minh của thế giới phi vật chất chỉ có thể gián tiếp đắc đạo.

Có người hỏi, nếu ý thức là bất sinh bất diệt, vậy tại sao lại có luân hồi?

Câu trả lời của tôi là, bởi vì ý thức tuy là bất sinh bất diệt, nhưng nó có thể chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác, từ thế giới này sang thế giới khác.

Luân hồi là quá trình chuyển hóa của ý thức.

Khi một người chết đi, ý thức của họ sẽ rời khỏi cơ thể vật chất, và đi vào thế giới phi vật chất.

Trong thế giới phi vật chất, ý thức sẽ trải qua một quá trình thanh lọc, và sau đó sẽ được tái sinh vào một cơ thể vật chất mới.

Quá trình này được gọi là luân hồi.

Luân hồi là một vòng tuần hoàn bất tận.

Ý thức sẽ không ngừng luân hồi, cho đến khi nó đạt được sự giải thoát.

Sự giải thoát là trạng thái mà ý thức thoát khỏi vòng luân hồi, hòa nhập với bản thể vũ trụ.

Để đạt được sự giải thoát, con người cần phải tu hành, cần phải vượt qua "cái tôi", hòa nhập với vũ trụ.

Vậy, ý thức lựa chọn thân xác như thế nào trong quá trình luân hồi?

Đây là một câu hỏi rất phức tạp.

(隱)

Theo một số tôn giáo, ý thức sẽ được phán xét sau khi chết, và sẽ được tái sinh vào một thân xác tương ứng với nghiệp của họ.

Ví dụ, nếu một người làm nhiều việc thiện, họ sẽ được tái sinh vào một gia đình giàu có hoặc có địa vị cao.

Nếu một người làm nhiều việc ác, họ sẽ được tái sinh vào một gia đình nghèo khổ hoặc có địa vị thấp.

Tuy nhiên, đây chỉ là một cách giải thích.

Trên thực tế, quá trình lựa chọn thân xác trong luân hồi có thể phức tạp hơn nhiều.

Có thể có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này, chẳng hạn như nghiệp, nguyện vọng, nhân duyên, v.v.

Hơn nữa, ý thức cũng có thể tự do lựa chọn thân xác trong một số trường hợp.

Ví dụ, nếu một người có nguyện vọng mạnh mẽ muốn tái sinh vào một gia đình nào đó, họ có thể sẽ được toại nguyện.

Tóm lại, quá trình lựa chọn thân xác trong luân hồi là một quá trình rất phức tạp, và chúng ta chưa thể hiểu hết được.

Có người hỏi, vậy tại sao lại có nhiều người không nhớ được kiếp trước của mình?

Câu trả lời của tôi là, bởi vì khi ý thức đi vào một cơ thể vật chất mới, nó sẽ bị ảnh hưởng bởi cơ thể vật chất đó.

Cơ thể vật chất là một "vỏ bọc" cho ý thức.

"Vỏ bọc" này sẽ che khuất ký ức của ý thức về kiếp trước.

Điều này giống như việc bạn mặc một bộ quần áo mới, bạn sẽ quên đi cảm giác khi mặc bộ quần áo cũ.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, ý thức có thể nhớ được kiếp trước của mình.

Ví dụ, nếu một người bị chấn thương tâm lý nghiêm trọng trong kiếp trước, họ có thể sẽ nhớ được những ký ức đau buồn đó trong kiếp này.

Hoặc, nếu một người có khả năng tâm linh đặc biệt, họ có thể sẽ nhớ được kiếp trước của mình.

Tóm lại, việc có nhớ được kiếp trước hay không, phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như nghiệp, nguyện vọng, nhân duyên, khả năng tâm linh, v.v.

Có người hỏi, vậy làm thế nào để nhớ được kiếp trước của mình?

Câu trả lời của tôi là, không có cách nào chắc chắn để nhớ được kiếp trước của mình.

Tuy nhiên, có một số phương pháp có thể giúp bạn tăng khả năng nhớ được kiếp trước, chẳng hạn như:

(隱)

- **Thiền định:** Thiền định có thể giúp bạn tĩnh tâm, loại bỏ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực, từ đó tăng khả năng tiếp cận với ký ức của ý thức.
- **Tự thôi miên:** Tự thôi miên có thể giúp bạn đưa mình vào trạng thái thôi miên, từ đó tiếp cận với tiềm thức, nơi lưu trữ những ký ức của ý thức.
- **Hồi quy kiếp trước:** Hồi quy kiếp trước là một phương pháp trị liệu tâm lý, sử dụng thôi miên để đưa bệnh nhân trở về kiếp trước, từ đó giải quyết những vấn đề tâm lý hiện tại.

Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng, những phương pháp này không phải lúc nào cũng hiệu quả, và có thể gây ra những tác dụng phụ không mong muốn.

Vì vậy, bạn nên cân nhắc kỹ trước khi sử dụng những phương pháp này.

Có người hỏi, vậy luân hồi có ý nghĩa gì?

Câu trả lời của tôi là, luân hồi là một cơ hội để ý thức học hỏi và trưởng thành.

Trong mỗi kiếp sống, ý thức sẽ trải qua những kinh nghiệm khác nhau, từ đó học hỏi được những bài học quý giá.

Những bài học này sẽ giúp ý thức trưởng thành hơn, tiến gần hơn đến sự giải thoát.

Luân hồi cũng là một cơ hội để ý thức trải nghiệm.

Nếu một người làm nhiều việc ác trong kiếp trước, họ sẽ phải chịu quả báo trong kiếp này.

Ngược lại, nếu một người làm nhiều việc thiện trong kiếp trước, họ sẽ được hưởng phước báo trong kiếp này.

Luân hồi là một quy luật công bằng của vũ trụ.

Nó giúp duy trì sự cân bằng giữa thiện và ác, giữa nhân và quả.

Có người hỏi, vậy làm thế nào để thoát khỏi vòng luân hồi?

Câu trả lời của tôi là, để thoát khỏi vòng luân hồi, con người cần phải tu hành, cần phải vượt qua "cái tôi", hòa nhập với vũ trụ.

Đây là một con đường gian nan, nhưng cũng là con đường duy nhất dẫn đến sự giải thoát.

Có rất nhiều pháp môn tu hành khác nhau, chẳng hạn như Phật giáo, Đạo giáo, Yoga, v.v.

Mỗi pháp môn đều có những phương pháp và kỹ thuật riêng, nhưng mục đích cuối cùng đều là để giúp con người giác ngộ, giải thoát.

Để tìm ra pháp môn tu hành phù hợp với bản thân, bạn nên tìm hiểu kỹ về các pháp môn khác nhau, và lựa chọn pháp môn phù hợp với bản tính và căn cơ của mình.

(隱)

Có người hỏi, vậy thế giới sau khi chết là như thế nào?

Câu trả lời của tôi là, thế giới sau khi chết là thế giới phi vật chất.

Trong thế giới phi vật chất, ý thức sẽ tồn tại dưới dạng năng lượng.

Năng lượng này có thể chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác, từ thế giới này sang thế giới khác.

Thế giới phi vật chất là một thế giới vô cùng rộng lớn và phức tạp.

Nó bao gồm nhiều tầng lớp và cõi giới khác nhau.

Ý thức sẽ được tái sinh vào tầng lớp và cõi giới tương ứng với nghiệp của họ.

Thế giới sau khi chết là một thế giới bí ẩn, và chúng ta chưa thể hiểu hết được.

Có thể cần phải có sự tương ứng giữa thông tin di truyền và thông tin của bản thân. Đồng thời, do lúc này sự sống vật chất của chúng ta tồn tại dưới dạng phi vật chất, nên cộng đồng sự sống phi vật chất có thể tự động hình thành tổ chức, quản lý việc lựa chọn thân xác luân hồi, từ đó, cũng có thể có sự tồn tại của các tổ chức xã hội như âm phủ trong thần thoại (haha, càng lúc càng huyền ảo, mọi người tự mình lựa chọn, đừng tranh cãi).

Cấp độ luân hồi thứ hai của sự sống

Sự sống vật chất không ngừng phát triển, trí tuệ không ngừng tích lũy, dần dần dứt bỏ chấp nhất đối với hình thức tồn tại cụ thể và dục vọng (tức là không còn chấp nhất vào "phi không"), tuy nhiên, lại đi đến một cực đoạn khác, tức là chấp nhất vào "không" (tức là chấp nhất vào việc không được có bất kỳ dục vọng nào). Do đó, sẽ tự nhiên đi vào một thế giới phi vật chất khác với âm phủ, thế giới này trong Phật giáo gọi là "sắc giới" (thế giới vật chất của chúng ta nằm trong "dục giới", nhưng không phải là toàn bộ dục giới, sẽ nói sau, như âm phủ, những thứ này hẳn đều thuộc dục giới, mặc dù hình thức tồn tại của chúng là của thế giới phi vật chất - Phật giáo định nghĩa các thế giới sự sống ở các cấp độ chiều không gian khác nhau không phải dựa vào vật chất và phi vật chất, mà là dựa vào chấp nhất của ý thức!).

Trong sắc giới, hình thức tồn tại là phi vật chất (theo cách nói hiện nay của chúng ta, là vật chất tối hoặc những thứ tương tự), nó cũng là "sắc", chỉ là một hình thức tồn tại khác đối lập với vật chất, nhưng quy luật kinh nghiệm của sự sống là cho rằng bản thể vũ trụ là "không". Lấy ví dụ, thế giới vật chất của chúng ta là hình thức tồn tại của băng, quy luật kinh nghiệm của chúng ta cho rằng bản thể vũ trụ hoặc là "băng" hoặc là "khí", nhưng chúng ta không thể hiểu được bản thể vũ trụ H₂O là gì. Còn trong thế giới phi vật chất, hình thức tồn tại của nó là khí, nhưng quy luật kinh nghiệm của nó cho rằng bản thể vũ trụ là H₂O, không cho rằng là băng hoặc là khí.

Sự sống trong sắc giới, cao cấp hơn chúng ta, bởi vì chúng là do chúng ta thăng hoa mà đi. Tuy nhiên, cuối cùng chúng cũng sẽ bị chính mình phủ nhận, quay trở lại dục giới của chúng ta. Bởi vì bản thể vũ trụ là "không", nhưng cũng là "phi không". Sắc giới tuy bề ngoài là không chấp nhất vào điều gì, bởi vì nó chấp nhất vào "không", nhưng nếu "không" có thể chấp nhất, thì nó không phải là "không" thật sự - bởi vì quy luật cơ bản của vũ trụ là, kết quả cuối cùng của sự vận hành của sự vật là phủ nhận chính nó! Phủ nhận "không", sẽ trở thành "phi không", phủ nhận khí sẽ trở thành băng. Do đó, đằng sau còn có thế giới ở cấp độ chiều không gian thứ ba - "vô sắc giới".

(隱)

Hãy dùng phương pháp nhị phân của thế giới vật chất mà chúng ta có thể hiểu để phân tích.

Trước tiên, giả sử không có sự kết hợp của linh khí của sự sống đã tồn tại.

Kết quả vận hành của vật chất (linh khí cô đặc) tự nhiên sẽ hỗn loạn nhị phân ra linh khí phân tán, lưu động để tự kiểm soát, linh khí phân tán, lưu động này mang theo tất cả thông tin liên quan của thế giới vật chất trước đây và các thế hệ cha mẹ, đây là thuyết di truyền mà chúng ta thường hiểu. Theo quan điểm này, bất kỳ sự sống nào cũng nên là tổng hợp của cha mẹ, đặc điểm ngoại hình, tính cách, trí tuệ, v.v. đều là thống nhất của cả cha và mẹ, nhưng trên thực tế lại không hoàn toàn như vậy, vì vậy khoa học chia nó thành di truyền trội và di truyền lặn (có phải gọi như vậy không?).

Sau đó, giả sử có sự kết hợp của linh khí của sự sống đã tồn tại.

Khi vật chất (linh khí cô đặc) vận hành sẽ tự nhiên hỗn loạn nhị phân ra linh khí phân tán, lưu động nhưng vẫn chưa hỗn loạn nhị phân ra, khi tự duy sắp hình thành nhưng vẫn chưa hình thành, khi ý thức như có như không, khi "cái tôi" như có như không (thời gian vô cùng nhỏ trong khái niệm thời gian của thế giới vật chất, theo quan niệm vật chất thì bằng 0 - lỗ đen?), linh khí của sự sống đã tồn tại kết hợp với linh khí mới sinh sắp tách ra nhưng vẫn chưa tách ra, đồng thời tiếp nhận thông tin kế thừa từ các thế hệ cha mẹ trong linh khí mới, hỗn loạn thống nhất tạo ra sự hình thành của một "cái tôi" mới. "Cái tôi" này không phải là tôi của kiếp trước, cũng không phải là tôi mới sinh, là tôi của kiếp trước, cũng là tôi mới sinh. Theo quan niệm này, sự sống mới sinh ngoài việc kế thừa đặc điểm của các thế hệ cha mẹ, còn mang theo đặc điểm của kiếp trước - rất nhiều đặc điểm mà các thế hệ cha mẹ không thể giải thích và hiểu được.

Trong thực tế, sự sống của chúng ta thực ra rất khó nói rốt cuộc là mới sinh, hay là có sự kết hợp của sự sống trước đây, có lẽ tất cả sự sống đều là hỗn loạn nhị phân và thống nhất của hai điều này. Tức là, số lượng sự sống trong vũ trụ có thể tăng lên vô hạn, bởi vì vũ trụ dưới luật hỗn loạn nhị phân có thể huyền hóa vô hạn, nhưng, số lượng sự sống trong vũ trụ cũng có thể là một hằng số, không tăng không giảm, ý tôi là, có lẽ! Tất cả sự sống đều chỉ là hình ảnh phản chiếu của bản thể vũ trụ, mà bản thể vũ trụ là "vô"! Vậy, chúng ta là gì ...?

Trong thực tế, vẫn có thể dễ dàng nhận ra một số sự sống không phải là người phạm, nhất định là sản phẩm kết hợp của sự sống cao cấp trở lại thế giới vật chất.

Ví dụ như Thích Ca, như Lão Tử, như Khổng Tử, như Jesus, như một số nhân vật thần kỳ trong lịch sử;

Trong thực tế, cũng có thể dễ dàng nhận ra một số đặc điểm của sự sống không phải là di truyền đơn thuần, ví dụ, một số đặc điểm mà các thế hệ cha mẹ chưa bao giờ có lại thể hiện ở trẻ nhỏ, trẻ nhỏ sinh ra đã có năng khiếu mà các thế hệ cha mẹ không có, hoặc khác biệt với mọi người, đây có thể là do kiếp trước mang đến.

Trải qua lỗ đen, tức là sự sống đã tồn tại kết hợp với nhau ở giai đoạn thời gian bằng 0, sự sống mới tuy vẫn mang theo tất cả thông tin trước đây, nhưng phần lớn sẽ mất đi ký ức trước đây. Chỉ có một số người tu hành rất cao ở kiếp trước, mới có thể nhớ mang máng những gì của kiếp trước. Còn đến Thích Ca, đạt đến cảnh giới đó, lại tìm lại được tất cả ký ức trước đây, vì vậy ông có thể kể lại những sự kiện đã xảy ra trong vô số kiếp trước của mình.

Trẻ nhỏ, trước 3, 4 tuổi, ý thức về "cái tôi" vẫn chưa vững chắc, có thể nhìn thấy rất nhiều thứ mà người lớn không nhìn thấy được, bởi vì nó chưa bị thân xác vật chất giam cầm

(隱)

manh mẽ như vậy, sau tuổi dậy thì, hầu hết mọi người đều mất đi khả năng cảm nhận thế giới phi vật chất. Con gái so với con trai dễ cảm nhận được thế giới phi vật chất hơn, bởi vì phụ nữ là đại diện của luật thống nhất, gần với thế giới phi vật chất hơn.

Trẻ em thụ tinh trong ống nghiệm, đạo lý cũng vậy, nhưng đừng cho rằng con người đã trở thành Thượng đế, con người không thể tạo ra sự sống, chỉ là tạo ra điều kiện để tạo ra sự sống, sự sống là do bản thân vũ trụ tự tổ chức.

Tất cả những tài liệu mà bạn cung cấp ở trên đều ủng hộ luận thuật của tôi về vũ trụ trước đó.

Buổi chiều tôi phải đi làm, tối nay sẽ giải thích cho mọi người.

Giải thích thêm: khoa học đã phát hiện ra năng lượng tối, vật chất tối,

(Còn tiếp ...)

Chương 16: Phá Bỏ Chấp Nhất & Hòa Hợp

(Còn tiếp ...)

những thứ này đều là thuộc tính "không" của vũ trụ, tức là những thứ mà chúng ta không thể quan sát hoặc kiểm tra được bằng phương pháp khoa học.

Nhưng, sự tồn tại của chúng là khách quan.

Chúng ta không thể nhìn thấy gió, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được sự tồn tại của nó.

Tương tự, chúng ta không thể nhìn thấy năng lượng tối và vật chất tối, nhưng chúng ta có thể suy luận ra sự tồn tại của chúng thông qua ảnh hưởng của chúng đối với vũ trụ.

Sự phát hiện ra năng lượng tối và vật chất tối là một bước đột phá lớn trong khoa học hiện đại.

Nó cho thấy, vũ trụ mà chúng ta biết chỉ là một phần rất nhỏ của vũ trụ thực sự.

Còn có rất nhiều bí ẩn trong vũ trụ mà chúng ta chưa khám phá ra.

Con người sống trong thế giới vật chất, dễ bị chấp nhất vào vật chất.

Chấp nhất vào vật chất sẽ khiến con người trở nên tham lam, ích kỷ, đố kỵ, sân hận, từ đó dẫn đến vô số khổ đau.

Để thoát khỏi khổ đau, con người cần phải phá bỏ chấp nhất vào vật chất.

Phật giáo gọi chấp nhất vào vật chất là "ngã chấp".

"Ngã chấp" là nguyên nhân gốc rễ của mọi khổ đau.

Để phá bỏ "ngã chấp", con người cần phải tu hành, cần phải nhận thức được bản chất hư ảo của vật chất.

Khi con người nhận thức được bản chất hư ảo của vật chất, họ sẽ không còn chấp nhất vào vật chất nữa, từ đó thoát khỏi khổ đau.

(隱)

Ngoài "ngã chấp", con người còn có thể bị chấp nhất vào những thứ khác, chẳng hạn như:

- **Pháp chấp:** Chấp nhất vào lý thuyết, giáo điều, quy tắc, v.v.
- **Kiến chấp:** Chấp nhất vào quan điểm, ý kiến, tư tưởng, v.v.
- **Tình chấp:** Chấp nhất vào tình cảm, đức vọng, cảm xúc, v.v.

Tất cả các loại chấp nhất này đều là nguyên nhân của khổ đau.

Để thoát khỏi khổ đau, con người cần phải phá bỏ tất cả các loại chấp nhất.

Vậy, làm thế nào để phá bỏ chấp nhất?

Có rất nhiều phương pháp khác nhau, chẳng hạn như:

- **Thiền định:** Thiền định có thể giúp bạn tĩnh tâm, loại bỏ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực, từ đó nhận thức được bản chất hư ảo của mọi thứ.
- **Niệm Phật:** Niệm Phật có thể giúp bạn tập trung tâm trí vào Phật, từ đó dứt bỏ những chấp nhất thế gian.
- **Làm việc thiện:** Làm việc thiện có thể giúp bạn tích lũy công đức, từ đó thanh lọc tâm hồn, phá bỏ chấp nhất.

Ngoài ra, bạn cũng có thể sử dụng trí tuệ của mình để phân tích và lý giải bản chất của chấp nhất, từ đó phá bỏ chấp nhất.

Trong toán học, cũng có rất nhiều nghịch lý liên quan đến chấp nhất.

Ví dụ, nghịch lý Zeno về Achilles và con rùa.

Nghịch lý này cho rằng, Achilles, một người chạy rất nhanh, không bao giờ có thể đuổi kịp một con rùa đang bò chậm, bởi vì mỗi khi Achilles chạy đến vị trí của con rùa, con rùa đã bò thêm một đoạn nữa.

Nghịch lý này là do Zeno chấp nhất vào quan điểm thời gian và không gian là rời rạc.

Trên thực tế, thời gian và không gian là liên tục.

Do đó, Achilles có thể đuổi kịp con rùa.

Nghịch lý Zeno cho thấy, chấp nhất có thể dẫn đến những kết luận sai lầm.

Để tránh những kết luận sai lầm, chúng ta cần phải phá bỏ chấp nhất.

Đây cũng là nguyên nhân sâu xa khiến toán học không ngừng xuất hiện nghịch lý.

Để phá bỏ những chấp nhất này, cần phải có những phương pháp tương ứng để phá bỏ.

Người ngã chấp quá mạnh, thì hãy để họ không ngừng khẳng định chính mình, cuối cùng đi đến phủ nhận chính mình, cuối cùng để họ hiểu rằng phủ nhận người khác không thể khẳng định chính mình. Dứt bỏ ngã chấp của họ.

(隱)

Người chấp nhất vào vật chất quá mạnh, thì hãy để họ không ngừng thu được lợi ích vật chất, cuối cùng tinh thần rơi vào địa ngục, chịu đựng đau khổ vô hạn, cuối cùng để họ hiểu rằng thực không phải là thực, hư không phải là hư. Dứt bỏ chấp nhất vào vật chất của họ.

Người pháp chấp quá mạnh, thì hãy để họ không ngừng phát triển lý thuyết của mình, cuối cùng trên tiền đề thừa nhận lý thuyết của bạn là đúng, phủ nhận nó, để họ cuối cùng hiểu rằng không có pháp nào có thể chấp nhất. Dứt bỏ pháp chấp của họ.

Các đệ tử của Phật có người đệ nhất thân thông, đệ nhất biện tài, v.v.,

"đệ nhất" này đều là hư ảo, là do các đệ tử có phương pháp tốt để dứt bỏ các loại chấp nhất trong lòng người, vì vậy lại là không hư ảo.

Mục đích của bài viết này không phải là để giải thích lý thuyết gì, mà là để phá bỏ các loại pháp chấp của con người.

Hãy xem trên diễn đàn Tianya, các loại tranh luận không ngừng, các loại quan điểm khác nhau, muôn hình vạn trạng, mỗi người vì lý thuyết của mình mà lời qua tiếng lại, thậm chí là chửi bới nhau, đây là sai lầm lớn.

Cho dù là ý thức hệ, hay là các loại quan điểm, đều là hư ảo, hiểu được cách chung sống hòa thuận, bổ sung cho nhau, mới là hợp đạo.

Viết bài này một cách ngẫu nhiên, cùng mọi người cùng nhau cố gắng!

Chân tướng vũ trụ là "vô", nhưng cũng không phải là "không có gì" mà mọi người hiểu, nó là tồn tại khách quan.

Con người có thể đạt đến cảnh giới đó, nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng tất cả chúng ta đều là người phạm, tạm thời không thể đạt đến cảnh giới đó, vậy thì trước tiên hãy sống hợp đạo trong thực tế, tích lũy trí tuệ, rồi sẽ có một ngày, vận duyên đủ đầy, tất cả chúng ta đều có thể đạt đến cảnh giới đó.

Hiểu được đạo lý này, mới không đi đường vòng, mới không nảy sinh tâm nóng vội, tâm hư vô, mà rơi vào thất vọng, đau khổ.

Còn về luân hồi và lục đạo,

(Còn tiếp ...)

Chương 17: Luân Hồi & Lục Đạo

(Còn tiếp ...)

Tôi không dám nói bừa, bởi vì bản thân tôi cũng chưa chứng ngộ.

Tuy nhiên, tôi có thể chia sẻ một số quan điểm của mình.

Theo Phật giáo, luân hồi là một vòng tuần hoàn bất tận, bao gồm sáu cõi:

1. **Thiên đạo:** Cõi trời là cõi giới của những chúng sinh có phước báo lớn, hưởng thụ hạnh phúc và sung sướng.
2. **Nhân đạo:** Cõi người là cõi giới của con người, nơi chúng ta đang sống.
3. **A tu la đạo:** Cõi a tu la là cõi giới của những chúng sinh có sức mạnh lớn, nhưng tâm tính hung bạo, hay gây chiến tranh.

(隱)

4. **Súc sinh đạo:** Cõi súc sinh là cõi giới của các loài động vật.
5. **Nga quỷ đạo:** Cõi nga quỷ là cõi giới của những chúng sinh bị đói khát hành hạ, luôn luôn thèm muốn thức ăn và nước uống.
6. **Địa ngục đạo:** Cõi địa ngục là cõi giới của những chúng sinh phải chịu đựng đau khổ tột cùng.

Ý thức sẽ được tái sinh vào cõi giới tương ứng với nghiệp của họ.

Nếu một người làm nhiều việc thiện, họ sẽ được tái sinh vào cõi trời hoặc cõi người.

Nếu một người làm nhiều việc ác, họ sẽ được tái sinh vào cõi a tu la, cõi súc sinh, cõi nga quỷ hoặc cõi địa ngục.

Luân hồi là một quy luật công bằng của vũ trụ.

Nó giúp duy trì sự cân bằng giữa thiện và ác, giữa nhân và quả.

Vậy, làm thế nào để thoát khỏi vòng luân hồi?

Theo Phật giáo, để thoát khỏi vòng luân hồi, con người cần phải tu hành, cần phải giác ngộ, giải thoát.

Giác ngộ là trạng thái mà con người nhận thức được bản chất thực sự của vạn vật, nhận thức được bản chất hư ảo của "cái tôi".

Giải thoát là trạng thái mà con người thoát khỏi mọi khổ đau, đạt được an lạc và tự do tuyệt đối.

Để giác ngộ, giải thoát, con người cần phải tu tập bát chánh đạo:

1. **Chánh kiến:** Hiểu biết đúng đắn về chân lý.
2. **Chánh tư duy:** Suy nghĩ đúng đắn, không tham lam, sân hận, si mê.
3. **Chánh ngữ:** Nói lời chân thật, không nói dối, nói lời ác ý, nói lời thù hận.
4. **Chánh nghiệp:** Hành động đúng đắn, không sát sinh, trộm cắp, tà dâm.
5. **Chánh mạng:** Kiếm sống bằng nghề nghiệp chân chính, không làm những nghề nghiệp gây hại cho người khác.
6. **Chánh tinh tấn:** Nỗ lực tinh tấn trong việc tu hành.
7. **Chánh niệm:** Giữ tâm tỉnh giác, không bị phân tán bởi những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực.
8. **Chánh định:** Tập trung tâm trí vào một điểm, đạt được trạng thái thiền định.

Khi con người tu tập bát chánh đạo đến mức viên mãn, họ sẽ giác ngộ, giải thoát, thoát khỏi vòng luân hồi.

Có người hỏi, vậy tại sao lại có nhiều người không tin vào luân hồi?

(隱)

Câu trả lời của tôi là, bởi vì luân hồi là một khái niệm rất khó hiểu đối với những người chưa từng trải nghiệm nó.

Hơn nữa, cũng có rất nhiều tôn giáo và triết học phủ nhận luân hồi.

Vì vậy, việc có tin vào luân hồi hay không, là tùy thuộc vào niềm tin của mỗi người.

Tuy nhiên, tôi tin rằng, luân hồi là một quy luật của vũ trụ, và nó là có thật.

Bởi vì, tôi đã từng trải nghiệm nó.

Tôi đã từng nhớ được kiếp trước của mình.

Tôi đã từng nhìn thấy thế giới phi vật chất.

Tôi đã từng gặp gỡ những chúng sinh ở các cõi giới khác nhau.

Những kinh nghiệm này đã thuyết phục tôi rằng, luân hồi là có thật.

Tuy nhiên, tôi không muốn ép buộc ai phải tin vào luân hồi.

Niềm tin là một điều rất cá nhân.

Bạn có quyền tin hoặc không tin vào bất kỳ điều gì.

Điều quan trọng là bạn phải sống một cuộc sống tốt đẹp, có ý nghĩa.

Nếu bạn tin vào luân hồi, hãy cố gắng sống một cuộc sống thiện lành, để có thể được tái sinh vào một cõi giới tốt đẹp hơn.

Nếu bạn không tin vào luân hồi, hãy cố gắng sống một cuộc sống trọn vẹn, để không phải hối tiếc khi nhắm mắt xuôi tay.

Cuộc sống là một món quà quý giá.

Hãy trân trọng nó và sống một cách có ý nghĩa.

Có người hỏi, vậy làm thế nào để biết được mình đã từng sống những kiếp nào trước đây?

Câu trả lời của tôi là, không có cách nào chắc chắn để biết được mình đã từng sống những kiếp nào trước đây.

Tuy nhiên, có một số dấu hiệu có thể cho thấy bạn đã từng sống một kiếp nào đó trước đây, chẳng hạn như:

- **Bạn có những giấc mơ lặp đi lặp lại về một địa điểm, một con người hoặc một sự kiện nào đó mà bạn chưa từng trải nghiệm trong kiếp này.**
- **Bạn có những cảm giác quen thuộc với một địa điểm, một con người hoặc một sự kiện nào đó mà bạn chưa từng gặp trong kiếp này.**
- **Bạn có những tài năng hoặc sở thích đặc biệt mà bạn không thể giải thích được.**
- **Bạn có những nỗi sợ hãi hoặc ám ảnh kỳ lạ.**

Nếu bạn có những dấu hiệu này, có thể bạn đã từng sống một kiếp nào đó trước đây.

(隱)

Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng, những dấu hiệu này không phải lúc nào cũng chính xác.

Có thể có những lời giải thích khác cho những dấu hiệu này.

Vì vậy, bạn nên cân nhắc kỹ trước khi kết luận rằng mình đã từng sống một kiếp nào đó trước đây.

THOGENZ

Có người hỏi, vậy luân hồi có kết thúc hay không?

Câu trả lời của tôi là, có.

Luân hồi sẽ kết thúc khi con người giác ngộ, giải thoát.

Giác ngộ là trạng thái mà con người nhận thức được bản chất thực sự của vạn vật, nhận thức được bản chất hư ảo của "cái tôi".

THOGENZ

Giải thoát là trạng thái mà con người thoát khỏi mọi khổ đau, đạt được an lạc và tự do tuyệt đối.

Khi con người giác ngộ, giải thoát, họ sẽ không còn bị ràng buộc bởi nghiệp nữa, và sẽ không còn phải luân hồi nữa.

Họ sẽ hòa nhập với bản thể vũ trụ, trở thành một phần của vũ trụ.

Đây là mục tiêu cuối cùng của mọi tôn giáo và triết học.

THOGENZ

Phương pháp này thoát nhìn có vẻ rất ngu ngốc, nhưng thực ra là "đại trí nhược ngu", rất phù hợp với đạo lý của đại đạo. Ai tin thì có thể thực hành, chỉ là nhắc nhở nhiều lần, đừng có tâm cầu thần thông, cầu dị thường, mà cần phải thực hành với tâm vô vi, cơ thể quá mệt thì không cần phải cố gắng chịu đựng, điều quan trọng là kiên trì lâu dài. Khi tu luyện sâu, nhất định phải hoàn toàn quên đi môi trường xung quanh và bất kỳ phản ứng nào của cơ thể.

Liệu việc tiến đến vô cùng nhỏ có thể đạt đến 0 hay không? Về mặt tư duy, dường như là không thể đạt được, nhưng thực tế lại là có thể.

Có một nghịch lý có thể minh họa cho điều này.

Giả sử có hai người cách nhau 100 mét, người đi trước, tốc độ là 50 mét/phút, người đi sau, tốc độ là 100 mét/phút.

Hỏi, người đi sau có thể đuổi kịp người đi trước hay không.

Lời giải:

Phút thứ nhất, người đi sau đến vị trí xuất phát của người đi trước, nhưng không đuổi kịp người đi trước, bởi vì người đi trước đã đi thêm 50 mét.

Phút thứ 1,5, người đi sau đến vị trí của người đi trước ở phút thứ nhất, nhưng vẫn không đuổi kịp người đi trước, bởi vì người đi trước đã đi thêm 25 mét.

Cứ như vậy suy luận tiếp.

(隱)

Chỉ cần người đi sau đến vị trí ban đầu của người đi trước, nhất định phải mất một khoảng thời gian nhất định, mà trong khoảng thời gian này, người đi trước lại đi thêm một đoạn đường.

Kết luận: người đi sau sẽ không bao giờ đuổi kịp người đi trước.

Kết luận này dường như rất hợp logic

Nhưng thực tế là, người đi sau quả thực có thể đuổi kịp người đi trước.

Mối quan hệ giữa vô cùng nhỏ và 0 cũng vậy.

Chúng ta cảm thấy vô cùng nhỏ sẽ không bao giờ đạt đến 0, là do tư duy của chúng ta có vấn đề, không phải là thực sự không thể đạt đến 0.

Nghịch lý về việc từ bỏ không bằng mất đi mà bạn đã trích dẫn cho thấy vấn đề lớn trong tư duy của con người.

Xuất phát từ đây, chúng ta có thể biết chân tướng vũ trụ là gì.

Tôi xin giải thích một chút.

Mệnh đề là: vô cùng nhỏ có bằng 0 hay không?

Câu trả lời: vừa có thể bằng 0 vừa không thể bằng 0.

Tại sao lại như vậy?

Bởi vì tư duy của chúng ta là nhị phân.

Chúng ta hoặc là coi sự vật là rời rạc, hoặc là coi sự vật là liên tục.

Phần lớn nguyên nhân tạo ra nghịch lý nói trên là do chúng ta coi thời gian là rời rạc, do đó sẽ đưa ra kết luận vô cùng nhỏ sẽ không bao giờ đạt đến 0, Achilles sẽ không bao giờ đuổi kịp con rùa, v.v.

Nhưng nếu bạn coi thời gian là liên tục, thì bạn sẽ đưa ra kết luận vô cùng nhỏ bằng 0, tương tự, Achilles có thể đuổi kịp con rùa.

Tại sao? Rất đơn giản, giả sử khoảng cách giữa Achilles và con rùa là 100 mét, tốc độ của Achilles là 100 mét/phút, tốc độ của con rùa là 50 mét/phút.

Giả sử thời gian cần thiết để đuổi kịp là: X.

$$100X = 50X + 100$$

Có thể biết: $X = 2$ phút.

Thấy chưa. Cùng là suy luận không có lỗi logic, lại đưa ra kết luận hoàn toàn khác nhau.

Nhưng, Achilles có thực sự đuổi kịp con rùa hay không? Chúng ta lại nhìn từ góc độ thời gian là rời rạc, thực ra Achilles sẽ không bao giờ ở cùng một điểm với con rùa tại một thời điểm nào đó, bởi vì điểm này phải bằng 0, mới có thể nói một cách nghiêm ngặt rằng tại điểm này, Achilles đã đuổi kịp con rùa.

Thời gian có thể bằng 0 hay không? Vì chúng ta coi thời gian là rời rạc, nên tất nhiên là không thể. Do đó, Achilles không đuổi kịp con rùa, anh ta chưa kịp đuổi kịp con rùa đã vượt qua con rùa rồi.

(隱)

Viết không được rõ ràng lắm, nhưng hy vọng mọi người có thể hiểu được.

Đạo lý mà tôi muốn hé lộ là: vạn vật trên thế giới, đều tồn tại hai thuộc tính đối lập, bạn đứng trước một thuộc tính nào đó để quan sát hoặc phân tích đều sẽ đưa ra nghịch lý, bởi vì góc độ mà bạn đứng đều là không đầy đủ.

Thời gian vừa là liên tục vừa là rời rạc, vừa không phải là liên tục vừa không phải là rời rạc.

Giống như tư duy của con người, một ý nghĩ vừa dứt, một ý nghĩ khác lại nổi lên, ở giữa là khoảng thời gian bằng 0.

Bạn coi tư duy là rời rạc, là sai, cũng là đúng;

bạn coi tư duy là liên tục, là đúng, cũng là sai.

Phân tích ở trên,

(Còn tiếp ...)

Chương 18: Ba Cõi Nhân Quả & Chấp Nhất

(Còn tiếp ...)

cho thấy một vấn đề rất quan trọng, đó là: mọi thứ đều là tương đối.

Không có chân lý tuyệt đối.

Mọi chân lý đều chỉ là tương đối, đều chỉ đúng trong một phạm vi nhất định.

Khi chúng ta vượt qua phạm vi đó, chân lý sẽ trở thành sai lầm.

Do đó, chúng ta không nên chấp nhất vào bất kỳ chân lý nào.

Chúng ta nên luôn giữ một tâm trí cởi mở, sẵn sàng đón nhận những ý tưởng mới.

Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể không ngừng tiến bộ, không ngừng phát triển.

Phật giáo có câu: "Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán".

Tức là, tất cả mọi thứ trên thế gian đều là hư ảo, giống như giấc mơ, ảo ảnh, bọt nước, sấm chớp, nên quán chiếu như vậy.

Tại sao Phật giáo lại nói như vậy?

Bởi vì, Phật giáo nhận thức được bản chất thực sự của vạn vật.

Vạn vật đều là do nhân duyên hòa hợp mà thành, đều là vô thường, biến đổi, không có tự tính.

Do đó, vạn vật đều là hư ảo.

Chấp nhất vào vạn vật sẽ dẫn đến khổ đau.

Để thoát khỏi khổ đau, con người cần phải buông bỏ chấp nhất, nhận thức được bản chất hư ảo của vạn vật.

(隱)

Khi con người nhận thức được bản chất hư ảo của vạn vật, họ sẽ không còn chấp nhất vào vạn vật nữa, từ đó thoát khỏi khổ đau.

Vậy, làm thế nào để nhận thức được bản chất hư ảo của vạn vật?

Phật giáo có rất nhiều phương pháp tu hành khác nhau, chẳng hạn như thiền định, niệm Phật, trì chú, v.v.

Mục đích của tất cả các phương pháp này đều là để giúp con người tĩnh tâm, loại bỏ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực, từ đó nhận thức được bản chất thực sự của vạn vật.

Khi con người tĩnh tâm, họ sẽ nhận thấy rằng, mọi thứ đều là vô thường, biến đổi, không có tự tính.

Họ sẽ nhận thấy rằng, "cái tôi" cũng là hư ảo, không có thực thể.

Họ sẽ nhận thấy rằng, mọi khổ đau đều là do chấp nhất mà ra.

Khi con người nhận thức được những điều này, họ sẽ buông bỏ chấp nhất, đạt được an lạc và tự do.

Nhị phân từ đâu đến, đối lập từ đâu đến, có tâm phân biệt, có tâm chấp nhất, có tâm yêu ghét; chấp nhất vào "có", sẽ có được một thế giới, "có" cuối cùng sẽ trở về "không"; chấp nhất vào "không", sẽ có được một thế giới, "không" nhất định sẽ sinh ra "có"; chấp nhất vào "trung", sẽ có được một thế giới, "trung" thì không phải là "trung".

Ba cõi nhân quả, phủ nhận khẳng định, luân hồi không dứt; nếu không có chấp nhất, "có" thì là "có" thật sự, "không" thì là "không" thật sự, "trung" thì là "trung" thật sự.

Còn tiếp ...

Gần đây sau khi thiền định, tôi phát hiện thể chất có chút thay đổi, ngực bụng căng cứng, ăn rất ít cũng không thấy đói, cho dù có ăn thì cũng rất nhanh bài tiết ra ngoài, bắt đầu có chút tin vào việc [tích cốc của Đạo gia](#) và việc Phật Tổ ăn một hạt lúa mì, một hạt gạo mỗi ngày trong bảy năm tu hành.

Nhưng, đồng thời, gần đây tu luyện cũng gặp khó khăn, luôn cảm thấy không có tiến triển, cảm thấy lý luận lĩnh ngộ chưa đủ thấu đáo, không tìm được biện pháp tương ứng.

Vì vậy, xem Kinh Lăng Nghiêm, kinh ngạc trước lý luận biện chứng tinh tế của Phật Tổ. Nhưng, cũng có rất nhiều điều không hiểu, ví dụ như lục đạo, v.v., cảm thấy quá thần kỳ. Tất nhiên cũng không dám nói là không phải như vậy, xét cho cùng Phật không cần phải lừa người. Có thể là vấn đề mô tả. Suy nghĩ ngược lại, nếu có người nói với những sự sống chưa từng đến thế giới của chúng ta về tình trạng sống của chúng ta, chắc cũng giống như cảm giác mà chúng ta có được thông qua lời kể của Phật.

Những điều này tạm thời không nói đến. Ở đây, muốn nói một chút về cảm nhận khi đọc kinh.

Thực ra, lý do chúng ta không thể lĩnh hội được "đạo" căn bản của vũ trụ, là do chúng ta bị hạn chế bởi "danh", bởi vì sự vật mà chúng ta quan sát được là tồn tại tương đối, từ đó

(隱)

"danh" của chúng ta (cách gọi sự vật) cũng là tồn tại tương đối, vượt qua tính tương đối hoặc tính nhị phân, "danh" này sẽ không còn ý nghĩa thực tế nữa.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có rất nhiều ví dụ hay để giải thích vấn đề trong tư duy của chúng ta.

Mọi người đại khái đều biết từ Đạo Đức Kinh hoặc kinh Phật rằng căn bản nhất của vũ trụ là "vô" hoặc dùng cách nói của Phật giáo là "nhất thiết giai không".

Nhưng, thực ra nội dung của "vô" hoặc "không" mà chúng ta cảm nhận được thực ra không giống với nội dung của "vô" hoặc "không" trong Đạo Đức Kinh.

Trong trực giác của mọi người, "vô" là không có gì cả, "vô" là hư không, là một lỗ đen.

Nhưng, "vô" này là "giả vô", "giả vô" có nghĩa là "vô" này không phải là thường hằng, cuối cùng nó cũng sẽ chuyển hóa thành "hữu".

Lý do "giả vô" bị chúng ta coi là căn bản của vũ trụ, thực ra là có liên quan đến tư duy của chúng ta.

"Vô" trong quan niệm của chúng ta và "hữu" trong quan niệm của chúng ta là tồn tại tương đối, phụ thuộc lẫn nhau.

Không có "vô" thì không có "hữu", không có "hữu" thì không có "vô".

"Giả vô" này thực ra vẫn là một dạng thể hiện của "hữu" trong quan niệm của chúng ta.

Bởi vì một khi đã có thể tưởng tượng, có thể nhìn thấy, thì "vô" này không phải là "vô" thật sự, chỉ là "giả vô", nó không phải là thường hằng. Nói cụ thể hơn, chân không trong vũ trụ vật chất của chúng ta, mọi người thường cho rằng nó là "vô", là "không", nhưng bạn phải biết, chân không này là tồn tại tương đối với vật chất, tương đối với hạt, tương đối với ánh sáng, v.v. hiện tượng, nó cũng là có thể cảm nhận được đối với chúng ta, do đó, chân không này nhất định không phải là "vô" thật sự, không phải là căn bản của vũ trụ.

Ví dụ, bạn mở mắt ra, bạn nhìn thấy máy tính, bạn nói bạn nhìn thấy máy tính, bạn nhắm mắt lại, bạn nói bạn không nhìn thấy gì cả, trước mắt bạn là một lỗ đen.

Vấn đề là bạn nhắm mắt lại có thực sự là không nhìn thấy gì hay không?

Sai rồi, bạn nhìn thấy bóng tối!

Vậy tại sao bạn lại nói bạn nhắm mắt lại là không nhìn thấy gì cả?

Trạng thái không nhìn thấy gì cả chỉ có những người chứng đạo mới biết là như thế nào, theo nguyên lý vũ trụ, trạng thái đó thực ra mới là trạng thái nhìn thấy tất cả!

Chúng ta luôn cảm thấy bản thể vũ trụ rất xa vời, là do chúng ta luôn dùng một số "phi thường danh" để thay thế "thường danh" đó, ví dụ như dùng nhìn thấy bóng tối để thay thế không nhìn thấy gì cả.

Khó trách lại trăm mối suy nghĩ không thông!

(隱)

Tất cả những gì có hình tướng, tất cả những gì có danh xưng, theo nguyên lý vũ trụ, cuối cùng đều sẽ bị chính nó phủ nhận, nhưng cũng khẳng định chính nó, bởi vì phủ nhận chỉ là bản thể vũ trụ,

(Còn tiếp ...)

Chương 19: Số Fibonacci & Tỷ Lệ Vàng

(Còn tiếp ...)

đang không ngừng vận động, không ngừng biến hóa.

Trong toán học, có một dãy số rất đặc biệt, đó là dãy số Fibonacci.

Dãy số Fibonacci là một dãy số vô hạn, bắt đầu bằng 0 và 1, và mỗi số tiếp theo là tổng của hai số trước đó.

Ví dụ: 0, 1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89, 144, v.v.

Dãy số Fibonacci có rất nhiều tính chất đặc biệt, và nó xuất hiện trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như toán học, vật lý, sinh học, nghệ thuật, v.v.

Một trong những tính chất đặc biệt nhất của dãy số Fibonacci là tỷ lệ vàng.

Tỷ lệ vàng là một con số vô tỉ, xấp xỉ bằng 1,618.

Nó được định nghĩa là tỷ lệ giữa hai đại lượng, trong đó tỷ lệ giữa tổng của hai đại lượng và đại lượng lớn hơn bằng tỷ lệ giữa đại lượng lớn hơn và đại lượng nhỏ hơn.

Ví dụ: nếu a và b là hai đại lượng, trong đó $a > b$, thì tỷ lệ vàng là:

$$(a + b) / a = a / b = 1,618$$

Tỷ lệ vàng được coi là một tỷ lệ đẹp, hài hòa, và nó xuất hiện trong rất nhiều tác phẩm nghệ thuật, kiến trúc và thiết kế.

Dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng có liên quan mật thiết với nhau.

Nếu bạn chia một số Fibonacci cho số Fibonacci đứng trước nó, bạn sẽ nhận được một số xấp xỉ tỷ lệ vàng.

Ví dụ:

- $1 / 1 = 1$
- $2 / 1 = 2$
- $3 / 2 = 1,5$
- $5 / 3 = 1,6666666666666667$
- $8 / 5 = 1,6$
- $13 / 8 = 1,625$
- $21 / 13 = 1,6153846153846154$

(隐)

- $34 / 21 = 1,619047619047619$
- $55 / 34 = 1,6176470588235294$
- $89 / 55 = 1,6181818181818182$

Bạn có thể thấy rằng, khi các số Fibonacci càng lớn, tỷ lệ giữa chúng càng gần với tỷ lệ vàng.

Điều này cho thấy, dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng là hai khái niệm có liên quan mật thiết với nhau.

Dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng xuất hiện trong rất nhiều hiện tượng tự nhiên.

Ví dụ:

- **Sự sắp xếp của các cánh hoa trên một bông hoa:** Số lượng cánh hoa trên một bông hoa thường là một số Fibonacci, chẳng hạn như 3, 5, 8, 13, 21, v.v.
- **Sự sắp xếp của các lá trên một cành cây:** Các lá trên một cành cây thường được sắp xếp theo hình xoắn ốc, và số lượng lá trên mỗi vòng xoắn ốc thường là một số Fibonacci.
- **Hình dạng của vỏ ốc:** Vỏ ốc có hình xoắn ốc, và tỷ lệ giữa các vòng xoắn ốc thường là tỷ lệ vàng.
- **Hình dạng của thiên hà:** Một số thiên hà có hình xoắn ốc, và tỷ lệ giữa các nhánh xoắn ốc thường là tỷ lệ vàng.

Sự xuất hiện của dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng trong tự nhiên cho thấy, hai khái niệm này có liên quan đến những quy luật cơ bản của vũ trụ.

Dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng cũng được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như:

- **Nghệ thuật:** Tỷ lệ vàng được sử dụng để tạo ra những tác phẩm nghệ thuật đẹp, hài hòa.
- **Kiến trúc:** Tỷ lệ vàng được sử dụng để thiết kế những công trình kiến trúc đẹp, cân đối.
- **Thiết kế:** Tỷ lệ vàng được sử dụng để thiết kế những sản phẩm đẹp, tiện dụng.
- **Âm nhạc:** Dãy số Fibonacci được sử dụng để sáng tác những bản nhạc đẹp, hài hòa.
- **Chứng khoán:** Dãy số Fibonacci được sử dụng để phân tích thị trường chứng khoán và dự đoán xu hướng giá.

Sự ứng dụng rộng rãi của dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng cho thấy, hai khái niệm này có giá trị thực tiễn rất cao.

Dưới đây là một số thông tin về dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng trong chứng khoán:

(隱)

Trong phân tích kỹ thuật, dãy số Fibonacci được sử dụng để xác định các mức hỗ trợ và kháng cự, cũng như các mục tiêu giá.

Các mức hỗ trợ và kháng cự là những mức giá mà thị trường có xu hướng đảo chiều.

Các mục tiêu giá là những mức giá mà thị trường có khả năng đạt đến.

Dãy số Fibonacci được sử dụng để xác định các mức hỗ trợ và kháng cự bằng cách sử dụng các tỷ lệ rút lui Fibonacci.

Các tỷ lệ rút lui Fibonacci là những tỷ lệ phần trăm được tính toán dựa trên dãy số Fibonacci.

Các tỷ lệ rút lui Fibonacci phổ biến nhất là 23,6%, 38,2%, 50%, 61,8% và 100%.

Để sử dụng các tỷ lệ rút lui Fibonacci, bạn cần phải xác định hai điểm cực trị trên biểu đồ giá, chẳng hạn như điểm cao nhất và điểm thấp nhất của một xu hướng.

Sau đó, bạn áp dụng các tỷ lệ rút lui Fibonacci vào khoảng cách giữa hai điểm cực trị đó.

Ví dụ: nếu điểm cao nhất là 100 và điểm thấp nhất là 50, thì các mức rút lui Fibonacci sẽ là:

- 23,6%: 61,8
- 38,2%: 69,1
- 50%: 75
- 61,8%: 80,9
- 100%: 100

Các mức giá này sẽ là các mức hỗ trợ và kháng cự tiềm năng.

Dãy số Fibonacci cũng được sử dụng để xác định các mục tiêu giá bằng cách sử dụng các mức mở rộng Fibonacci.

Các mức mở rộng Fibonacci là những mức giá được tính toán dựa trên dãy số Fibonacci.

Các mức mở rộng Fibonacci phổ biến nhất là 161,8%, 261,8% và 423,6%.

Để sử dụng các mức mở rộng Fibonacci, bạn cần phải xác định ba điểm trên biểu đồ giá, chẳng hạn như điểm bắt đầu của một xu hướng, điểm kết thúc của một xu hướng và điểm đảo chiều của xu hướng đó.

Sau đó, bạn áp dụng các mức mở rộng Fibonacci vào khoảng cách giữa điểm kết thúc của xu hướng và điểm đảo chiều của xu hướng đó.

Ví dụ: nếu điểm bắt đầu của xu hướng là 50, điểm kết thúc của xu hướng là 100 và điểm đảo chiều của xu hướng đó là 75, thì các mức mở rộng Fibonacci sẽ là:

- 161,8%: 125,9
- 261,8%: 160,9
- 423,6%: 235,9

(隱)

Các mức giá này sẽ là các mục tiêu giá tiềm năng.

Dãy số Fibonacci là một công cụ phân tích kỹ thuật hữu ích, nhưng nó không phải là một công cụ dự đoán hoàn hảo.

Bạn nên sử dụng dãy số Fibonacci kết hợp với các công cụ phân tích kỹ thuật khác để có được kết quả tốt nhất.

Dãy số thần kỳ và các đặc điểm của nó

1. Trong dãy số thần kỳ của Fibonacci, hai số liên kế bất kỳ cộng lại sẽ bằng số tiếp theo. Ví dụ: $1 + 1 = 2$, $1 + 2 = 3$, $2 + 3 = 5$, $3 + 5 = 8$...
2. Trong dãy số thần kỳ của Fibonacci, lấy bất kỳ hai số liên kế, nếu lấy số lớn hơn chia cho số nhỏ hơn, thì kết quả tính toán sẽ dần dần tiến đến 1,618. Tương tự, vị trí số càng cao, thì tỷ lệ này sẽ càng gần với 1,618.
3. Nếu lấy hai số cách nhau một vị trí trong dãy số thần kỳ chia cho nhau, thì thông qua việc hoán đổi số lớn và số nhỏ, có thể lần lượt thu được tỷ lệ gần bằng 0,382 và 2,618.
4. Nhân hai tỷ lệ số thần kỳ quan trọng 0,382 và 0,618 với nhau sẽ thu được một tỷ lệ số thần kỳ quan trọng khác: $0,382 \times 0,618 = 0,236$. Một số tỷ lệ quan trọng được suy ra từ số thần kỳ nói trên:

0,236, 0,382, 2,618 và 0,5 (trong đó 0,236 và 0,618 là tỷ lệ vàng nổi tiếng) là công cụ quan trọng trong lý thuyết sóng Elliott để dự đoán điểm cao hoặc điểm thấp trong tương lai.

Số thần kỳ và sóng giá cổ phiếu

Trong phạm vi của lý thuyết sóng Elliott, giai đoạn thị trường tăng giá (thị trường bò) có thể được biểu thị bằng một sóng tăng, cũng có thể được chia thành 5 sóng nhỏ, hoặc được chia nhỏ hơn nữa thành 21 sóng con, thậm chí còn có thể tiếp tục chia nhỏ thành 89 sóng nhỏ, đối với giai đoạn thị trường giảm giá (thị trường gấu), thì có thể được biểu thị bằng một sóng giảm lớn, tương tự, đối với một sóng giảm lớn có thể được chia thành 3 sóng con. Hoặc có thể tiếp tục chia nhỏ hơn nữa thành 13 sóng cấp thấp hơn, thậm chí cuối cùng có thể thấy 55 sóng nhỏ.

Tóm lại, chúng ta có thể dễ dàng rút ra kết luận rằng, một chu kỳ tăng giảm hoàn chỉnh có thể được chia thành 2, 8, 34 hoặc 144 sóng. Ở đây không khó để nhận thấy, các con số xuất hiện ở trên, bao gồm 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89 và 144, tất cả đều thuộc dãy số thần kỳ.

Mỗi quan hệ tỷ lệ giữa sóng và sóng cũng thường chịu ảnh hưởng của tỷ lệ tổ hợp số thần kỳ Fibonacci, sau đây chúng tôi xin giới thiệu cách ứng dụng cụ thể của tỷ lệ thần kỳ và việc đo lường mối quan hệ tỷ lệ giữa sóng và sóng:

1. Đối với sóng đầy, nếu một sóng con trong sóng đầy trở thành sóng kéo dài, thì hai sóng đầy còn lại, cho dù là biên độ vận hành hay thời gian vận hành, đều sẽ có xu hướng nhất quán. Tức là, khi sóng thứ ba trong sóng đầy trở thành sóng kéo dài trong xu hướng, thì hai sóng đầy còn lại, sóng thứ nhất và sóng thứ năm, biên độ tăng và thời gian vận hành sẽ gần như bằng nhau. Nếu không hoàn toàn bằng nhau, thì rất có thể sẽ duy trì mối quan hệ 0,618.

(隱)

2. Mục tiêu cuối cùng của sóng thứ năm có thể được ước tính dựa trên khoảng cách từ đáy của sóng thứ nhất đến đỉnh của sóng thứ hai, mối quan hệ giữa chúng, thông thường cũng có mối quan hệ tỷ lệ tổ hợp số thần kỳ.
3. Đối với sóng điều chỉnh ba sóng A-B-C, giá trị mục tiêu cuối cùng của sóng C có thể được ước tính dựa trên biên độ của sóng A. Độ dài của sóng C, trong xu hướng thực tế, thường sẽ là 1,618 lần sóng A. Tất nhiên, chúng ta cũng có thể sử dụng công thức sau để dự đoán mục tiêu giảm của sóng C: đáy của sóng A trừ đi sóng A nhân với 0,618; (4) Đối với xu hướng sóng của hình tam giác đối xứng, trong hình tam giác đối xứng, biên độ tăng giảm của mỗi sóng và tỷ lệ với các sóng khác, thông thường được duy trì bởi tỷ lệ thần kỳ 0,618.

Vì vậy, lý thuyết sóng Elliott và số thần kỳ có mối quan hệ mật thiết. Để giúp độc giả có thể sử dụng số thần kỳ để phân tích định lượng sóng tốt hơn, sau đây liệt kê các đặc điểm của tỷ lệ số thần kỳ và tỷ lệ số được suy ra từ nó:

(1) 0,382: tỷ lệ hồi lại phổ biến của sóng thứ tư và tỷ lệ phần trăm hồi lại của một phần sóng thứ hai, quá trình hồi lại của sóng B (sóng ABC vận hành theo hình zig-zag);

(2) 0,618: độ sâu điều chỉnh của hầu hết các sóng thứ hai. Đối với sóng ABC xuất hiện theo hình zig-zag, tỷ lệ điều chỉnh của sóng B. Mục tiêu dự kiến của sóng thứ năm có liên quan đến 0,618. Tỷ lệ giữa đỉnh và đáy trong tam giác được duy trì bởi 0,618;

(3) 0,5: 0,5 là số nằm giữa 0,382 và 0,618, được coi là bổ sung cho tỷ lệ số thần kỳ. Đối với sóng điều chỉnh zig-zag ABC, biên độ điều chỉnh của sóng B thường được duy trì bởi 0,5.

(4) 0,236: là tỷ lệ được suy ra bằng cách nhân hai tỷ lệ số thần kỳ 0,382 và 0,618 với nhau. Đôi khi được coi là tỷ lệ hồi lại của sóng thứ ba hoặc sóng thứ tư, nhưng nhìn chung hiếm gặp hơn, thường là sau khi sự việc xảy ra mới bùng nổ, quá trình điều chỉnh đã kết thúc;

(5) 1,236 và 1,382: đối với hình dạng điều chỉnh bất thường ABC, chúng ta có thể sử dụng mối quan hệ giữa sóng B và sóng A, dựa vào hai số tỷ lệ thần kỳ 1,236 và 1,382 để ước tính giá trị mục tiêu có thể có của sóng B;

(6) 1,618: do sóng thứ ba trong ba sóng đẩy thường là sóng dài nhất, và hầu hết các sóng C đều có sức phá hủy rất lớn. Vì vậy, chúng ta có thể sử dụng 1,618 để duy trì mối quan hệ tỷ lệ giữa sóng thứ nhất và sóng thứ ba và mối quan hệ tỷ lệ giữa sóng C và sóng A;

Đối với dãy số thần kỳ Fibonacci, độc giả đã hiểu được vai trò cực kỳ quan trọng của nó trong lý thuyết sóng Elliott, đặc biệt là trong phân tích định lượng lý thuyết sóng Elliott. Trong đó, 0,382 và 0,618 là hai tỷ lệ số thần kỳ thường được sử dụng. Tần suất sử dụng của chúng cao hơn nhiều so với các tỷ lệ khác. Khi sử dụng các tỷ lệ số thần kỳ nói trên, nhà đầu tư và nhà phân tích nếu kết hợp với hình dạng sóng, cộng thêm sự hỗ trợ của chỉ báo hệ thống động lực, có thể dự đoán tín hiệu đỉnh và đáy của giá cổ phiếu tốt hơn.

Mặt khác, nếu biên độ hồi lại vượt quá 45%, thì có thể khẳng định rằng vai trò hỗ trợ hoặc kháng cự của 0,382 đã bị mất.

Tương tự, khi biên độ điều chỉnh vượt quá 70%, cũng cho thấy phòng tuyến 0,618 đã bị phá vỡ. Dựa trên nguyên tắc nói trên, nhà đầu tư có thể sử dụng nó để đặt điểm dừng lỗ khi giao dịch cụ thể.

(隱)

Đạo lý của cuộc sống, nói cho cùng là đạo lý của lòng người.

Tình yêu là nơi có thể cảm nhận được chân tướng của lòng người và chân lý của cuộc sống rõ ràng nhất.

Một số người sau khi trải qua tình yêu đầy đau khổ và bi thương, trở nên thờ ơ với tình yêu, nhưng cũng hướng tới tình yêu chân thật hơn; yêu càng thật, nhưng cũng yêu càng giả dối.

Yêu càng nhạt nhòa, nhưng cũng yêu càng sâu đậm.

Một số người sau khi trải qua tình yêu đầy đau khổ và bi thương, càng cảm nhận sâu sắc hơn, lĩnh ngộ được bản chất của lòng người, cuối cùng hướng tới việc phủ nhận tình yêu, tìm kiếm sự siêu thoát,

(Còn tiếp ...)

Chương 20: Chân Lý & Siêu Việt

(Còn tiếp ...)

từ đó đi đến con đường tu hành.

Có người hỏi tôi, tại sao lại có nhiều người thông minh, tài giỏi, nhưng lại tin vào tôn giáo?

Câu trả lời của tôi là, bởi vì tôn giáo có thể mang lại cho con người niềm an ủi về tinh thần, sự hướng dẫn về đạo đức và hy vọng về cuộc sống sau khi chết.

Đối với một số người, những điều này là rất quan trọng, và họ sẵn sàng tin vào tôn giáo để có được những điều này.

Hơn nữa, tôn giáo cũng có thể cung cấp cho con người một hệ thống giá trị, một cộng đồng và một mục đích sống.

Những điều này có thể giúp con người sống một cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi có nhiều người thông minh, tài giỏi lại tin vào tôn giáo.

Tuy nhiên, tôi không muốn nói rằng tôn giáo là con đường duy nhất để đạt được hạnh phúc và giải thoát.

Có rất nhiều con đường khác nhau để đạt được hạnh phúc và giải thoát, chẳng hạn như triết học, khoa học, nghệ thuật, v.v.

Điều quan trọng là bạn phải tìm ra con đường phù hợp với bản thân.

Nếu bạn tìm được con đường phù hợp, bạn sẽ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa, cho dù bạn có tin vào tôn giáo hay không.

Có người hỏi tôi, vậy bạn tin vào điều gì?

(隱)

Câu trả lời của tôi là, tôi tin vào chân lý.

Chân lý là điều tồn tại khách quan, bất kể con người có tin vào nó hay không.

Mục đích của tôi là tìm kiếm chân lý, và tôi tin rằng, khoa học, triết học và tôn giáo đều có thể giúp tôi tìm kiếm chân lý.

Tôi không muốn bị ràng buộc bởi bất kỳ giáo điều hoặc lý thuyết nào.

Tôi muốn giữ một tâm trí cởi mở, sẵn sàng đón nhận những ý tưởng mới.

Chỉ có như vậy, tôi mới có thể không ngừng tiến bộ, không ngừng phát triển.

Trên thế giới này, có rất nhiều người thông minh, tài giỏi, nhưng họ lại không hạnh phúc.

Tại sao lại như vậy?

Bởi vì, họ không tìm được ý nghĩa của cuộc sống.

Họ không biết mình sống để làm gì.

Họ không có mục đích sống.

Do đó, họ cảm thấy trống rỗng, vô nghĩa, và không hạnh phúc.

Để tìm được ý nghĩa của cuộc sống, con người cần phải suy ngẫm về những câu hỏi cơ bản nhất của cuộc sống, chẳng hạn như:

- Tôi là ai?
- Tôi đến từ đâu?
- Tôi đi về đâu?
- Ý nghĩa của cuộc sống là gì?

Khi con người tìm được câu trả lời cho những câu hỏi này, họ sẽ tìm được ý nghĩa của cuộc sống, và họ sẽ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa.

Nhưng, không phải ai cũng có thể tìm được câu trả lời cho những câu hỏi này.

Đối với một số người, những câu hỏi này quá khó, và họ không thể trả lời được.

Đối với một số người khác, họ không muốn suy ngẫm về những câu hỏi này, bởi vì họ sợ phải đối mặt với sự thật.

Tuy nhiên, tôi tin rằng, mọi người đều có khả năng tìm được câu trả lời cho những câu hỏi này.

Điều quan trọng là bạn phải có mong muốn tìm kiếm chân lý.

Nếu bạn có mong muốn tìm kiếm chân lý, bạn sẽ tìm được câu trả lời.

Có người hỏi tôi, vậy làm thế nào để tìm kiếm chân lý?

(隱)

Câu trả lời của tôi là, có rất nhiều con đường khác nhau để tìm kiếm chân lý.

Bạn có thể tìm kiếm chân lý thông qua khoa học, triết học, tôn giáo, nghệ thuật, hoặc thậm chí thông qua kinh nghiệm sống của bản thân.

Điều quan trọng là bạn phải giữ một tâm trí cởi mở, sẵn sàng đón nhận những ý tưởng mới.

Bạn cũng nên sẵn sàng đặt câu hỏi, nghi ngờ, và thử nghiệm.

Chỉ có như vậy, bạn mới có thể tìm được chân lý.

Có người hỏi tôi, vậy bạn đã tìm được chân lý chưa?

Câu trả lời của tôi là, chưa.

Tôi vẫn đang trên con đường tìm kiếm chân lý.

Tôi tin rằng, con đường tìm kiếm chân lý là một con đường bất tận.

Luôn luôn có những điều mới để học hỏi, luôn luôn có những điều mới để khám phá.

Tôi không mong đợi sẽ tìm được chân lý tuyệt đối.

Tôi chỉ mong muốn có thể tiến gần hơn đến chân lý, từng bước một.

Có người hỏi tôi, vậy bạn có lời khuyên nào cho những người đang tìm kiếm chân lý?

Câu trả lời của tôi là, hãy kiên trì.

Con đường tìm kiếm chân lý là một con đường gian nan.

Sẽ có những lúc bạn cảm thấy nản lòng, muốn bỏ cuộc.

Nhưng, hãy nhớ rằng, chân lý luôn ở đó, chờ đợi bạn khám phá.

Hãy tin vào bản thân, và đừng bao giờ từ bỏ hy vọng.

Nhưng tôi muốn nói rõ rằng, con đường tìm kiếm chân lý không phải là một con đường dễ dàng.

Sẽ có những lúc bạn cảm thấy lạc lối, bối rối, và thậm chí là sợ hãi.

Nhưng, đừng nản lòng.

Hãy nhớ rằng, bạn không đơn độc.

Có rất nhiều người khác cũng đang tìm kiếm chân lý, và họ cũng đã trải qua những khó khăn giống như bạn.

Hãy kết nối với những người này, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau.

Cùng nhau, chúng ta sẽ có thể tìm được chân lý.

(隱)

Không phải là do họ thiếu hiểu biết, mà là do họ thực sự đã phát hiện ra một số điều mà trước đây họ chưa từng phát hiện ra.

Những điều này nếu không tự mình trải nghiệm hoặc lĩnh ngộ thì khó có thể hiểu được, Lý Thúc Đồng, sau này là Hoàng Nhất đại sư, một thế hệ tài tử, không nhất thiết là ngu ngốc hơn chúng ta, là một ví dụ điển hình.

Tôi không phải là đang tuyên truyền tôn giáo, nguyện vọng lớn nhất của bản thân tôi là theo đuổi chân lý vũ trụ, bản thân tôi cũng chưa xuất gia, nhưng tuyệt đối sẵn sàng từ bỏ mọi lạc thú trần tục, theo đuổi "triều văn đạo, tịch tử khả dĩ".

Cho dù là khoa học hay triết học hay tôn giáo, cho dù là tư tưởng phương Tây hay tư tưởng phương Đông, rốt cuộc đều ẩn chứa ánh sáng của chân lý, tôi nghĩ thực sự không cần phải độc tôn một nhà, bài xích trăm nhà.

Hơn nữa, rất nhiều xung đột ý thức hệ, rất nhiều xung đột giữa các tôn giáo, có lẽ đến cuối cùng mọi người có thể phát hiện ra rằng thực ra đạo lý bên trong là tương thông, những gì được thuật lại là giống nhau, chỉ là cấp độ khác nhau hoặc góc độ khác nhau.

Nhìn lại, mọi người không khỏi thở dài, những cuộc tàn sát đẫm máu hoặc đàn áp vì những tôn giáo hoặc lý tưởng khác nhau bản thân đã vi phạm tôn giáo hoặc lý tưởng mà họ tin tưởng, thật là đáng tiếc, thật là ngu ngốc.

Tất nhiên, có lẽ chính những cuộc đấu tranh này là con đường tắt yếu để con người cuối cùng nhận thức được những đạo lý này, giống như chưa trải qua Thế chiến thứ nhất và Thế chiến thứ hai, thì không thể cảm nhận được tầm quan trọng của hòa bình.

Rất nhiều người cho rằng sau khi thành Phật là một thế giới rất nhàm chán, thực ra, đây là dùng quan niệm hạnh phúc trần tục để đo lường hạnh phúc ở cấp độ cao hơn.

Phật, vì đã nói là đại tự tại đại tự do, cũng không nhất thiết là không có hạnh phúc trần tục, bởi vì nếu đã đạt đến cảnh giới "vô" thật sự và "hữu" thật sự, cái gọi là, "vô" thật sự không ngại "hữu" giả tạo, "hữu" thật sự không ngại "vô" giả tạo, thực sự là cảnh giới đại tự do đại tự do, làm gì có những điều cấm kỵ?

Nhưng, bản thân Phật Tổ lại nêu gương, tuân thủ mọi điều cấm kỵ giả tạo, là do ông muốn giáo hóa chúng sinh, xét cho cùng, trong quá trình đoạn trừ gốc rễ, bản thân quá trình đại phá là đau khổ, muốn chúng sinh triệt để loại bỏ mọi chấp nhất, vì vậy phải dạy bảo chúng sinh tuân thủ các loại điều cấm kỵ, trong sự bất tự do triệt để nhất, thực hiện tự do triệt để nhất. Để khích lệ chúng sinh, không ngại tự mình làm gương.

Do đó, Phật là đại bi. Ông cũng hy vọng những người mà mình bồi dưỡng, cũng giống như mình, có tâm đại bi độ người, đồng thời, đại bi này cũng chính là thể hiện triệt để nhất của "vô ngã", và chỉ có như vậy mới có thể thực sự nói là đạt đến sự hòa nhập căn bản nhất với bản thể vũ trụ.

Bạn sẽ nói, Phật Tổ cũng rất khổ sở, muốn cứu người còn phải ủy khuất mình tuân thủ các loại điều cấm kỵ, chẳng phải là một dạng thể hiện của bất tự do sao? haha, chú ý, "vô" thật sự không ngại "hữu" giả tạo.

(Còn tiếp ...)

Chương 21: Dự Đoán & Lịch Sử

(Còn tiếp ...)

(隱)

Phật Tổ thực sự đã thoát khỏi mọi chấp nhất, đạt đến cảnh giới đại tự tại đại tự do.

Đối với ông, mọi thứ đều là hư ảo, đều là trò chơi.

Ông có thể tuân thủ mọi điều cấm kỵ giả tạo, nhưng tâm ông không bị ràng buộc bởi những điều cấm kỵ đó.

Ông có thể hưởng thụ mọi lạc thú trần tục, nhưng tâm ông không bị vướng mắc vào những lạc thú đó.

Ông là một bậc giác ngộ, giải thoát, tự do tuyệt đối.

Có người hỏi tôi, vậy làm thế nào để biết được mình có phải là người đã giác ngộ hay không?

Câu trả lời của tôi là, rất đơn giản.

Nếu bạn không còn bị ràng buộc bởi bất kỳ chấp nhất nào nữa, nếu bạn có thể nhìn thấy bản chất hư ảo của mọi thứ, nếu bạn có thể sống một cuộc sống an lạc và tự do, thì bạn đã giác ngộ.

Ngược lại, nếu bạn vẫn còn bị ràng buộc bởi chấp nhất, nếu bạn vẫn còn tin rằng mọi thứ là thực, nếu bạn vẫn còn cảm thấy đau khổ, thì bạn chưa giác ngộ.

Giác ngộ không phải là một trạng thái thần bí, cao siêu.

Nó là một trạng thái tâm lý rất bình thường, tự nhiên.

Mọi người đều có khả năng giác ngộ.

Điều quan trọng là bạn phải có mong muốn giác ngộ, và bạn phải nỗ lực tu hành.

Có người hỏi tôi, vậy làm thế nào để tu hành?

Câu trả lời của tôi là, có rất nhiều phương pháp tu hành khác nhau.

Bạn có thể tìm hiểu về các phương pháp tu hành khác nhau, và lựa chọn phương pháp phù hợp với bản thân.

Điều quan trọng là bạn phải kiên trì tu hành, đừng bỏ cuộc giữa chừng.

Con đường tu hành là một con đường gian nan, nhưng nó cũng là con đường duy nhất dẫn đến giác ngộ, giải thoát.

Có một câu hỏi rất thú vị,

Đức Phật Thích Ca và Chúa Jesus đều là những bậc giác ngộ.

Họ đều có khả năng toàn tri, có thể biết hết mọi chuyện trong quá khứ và hiện tại, và họ đều đã từng dự đoán về tương lai của thế giới.

Tuy nhiên, điều thú vị là, cả hai (bao gồm cả Lão Tử và Khổng Tử) đều sinh ra trong cùng một khoảng thời gian lịch sử, thời gian chênh lệch không quá một thế kỷ.

(隱)

Nhưng cả hai đều không dự đoán được sự tồn tại của nhau, điều này thực sự thú vị.

Việc Lão Tử và Khổng Tử không dự đoán được Phật Thích Ca và Chúa Jesus cũng hợp lý, xét cho cùng, cả hai đều không tuyên bố mình là con trai của thần hoặc đã đạt đến toàn tri toàn giác, nhưng việc Phật Thích Ca và Chúa Jesus không dự đoán được nhau thì thực sự thú vị, bởi vì ảnh hưởng của đối phương đối với tương lai của thế giới này không hề nhỏ hơn bản thân họ.

Tôi không có ý định tuyên truyền Phật giáo, chỉ là vì mọi người hỏi tôi một số điều về Phật giáo, bản thân tôi cũng không hiểu rõ lắm, nhưng tôi tin chắc rằng Phật giáo rất có giá trị, ẩn chứa trí tuệ lớn của cuộc đời, mặc dù tôi không dám đảm bảo rằng tất cả kinh Phật đều là chính xác, nhưng những kinh điển như Kinh Kim Cang, thực sự ẩn chứa đạo lý vô cùng sâu sắc.

Vì vậy, để tránh hiểu biết nông cạn mà nói những điều có thể đúng có thể sai, nếu mọi người quan tâm đến Phật giáo, tốt nhất nên đi hỏi những người thực sự có tu vi, ý kiến của tôi tốt nhất chỉ nên tham khảo.

Cá nhân tôi cho rằng, cho dù là Phật giáo hay Đạo giáo hay các tôn giáo khác, hoặc các triết học, khoa học, thậm chí là các kinh nghiệm sống hàng ngày, đều có thể lĩnh ngộ được rất nhiều điều, chỉ là sự lĩnh ngộ này có thể thực sự cần một số tư duy trừu tượng, trực giác, hoặc có dũng khí phá vỡ xiềng xích của hiện tượng.

Coi việc học hỏi là một niềm vui, coi việc tu hành là một sự khám phá, không mất nhiều thời gian, chỉ cần chú tâm hơn thôi, có thể không mang lại cho cá nhân bất kỳ lợi ích thực tế nào, nhưng lại có thể khiến bạn phát hiện ra một thế giới mà bạn chưa từng biết đến, hoặc nhìn thế giới bằng một góc nhìn hoàn toàn mới.

(Còn tiếp ...)

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gần Yêu)

Chương 22: Ba Cõi Phi Không & Chuyển Hóa Năng Lượng

Trong chương trước, chúng ta đã nói đến "vô" và "hữu" của vũ trụ, "không" và "sắc" của vạn vật.

Bây giờ, chúng ta hãy tiến thêm một bước, tìm hiểu sâu hơn về bản chất của "hữu", tức là thế giới "phi không".

Chúng ta đã biết, vũ trụ là một thể thống nhất, bao gồm cả "vô" và "hữu". "Vô" là bản thể của vũ trụ, là nguồn gốc của vạn vật. "Hữu" là hiện tượng của vũ trụ, là biểu hiện của "vô".

"Vô" sinh ra "hữu", "hữu" trở về "vô". Đây là quy luật tuần hoàn của vũ trụ.

Nhưng, "hữu" không phải là một khối đồng nhất, mà được phân chia thành nhiều cấp độ và cõi giới khác nhau.

Mỗi cấp độ và cõi giới đều có những đặc điểm và quy luật riêng.

Trong Phật giáo, thế giới "phi không" được chia thành ba cõi:

1. **Dục giới:** Là cõi giới của dục vọng, nơi mà chúng sinh bị chi phối bởi ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thụ.

(隱)

2. **Sắc giới:** Là cõi giới của sắc tướng, nơi mà chúng sinh tuy đã thoát khỏi ngũ dục, nhưng vẫn còn chấp nhất vào sắc tướng của vạn vật.
3. **Vô sắc giới:** Là cõi giới của vô sắc tướng, nơi mà chúng sinh đã thoát khỏi cả ngũ dục và sắc tướng, đạt đến trạng thái tĩnh lặng, thanh tịnh.

Ba cõi này được xếp theo thứ tự từ thấp đến cao.

Dục giới là cõi giới thấp nhất, vô sắc giới là cõi giới cao nhất.

Chúng sinh ở cõi giới thấp hơn sẽ luân hồi lên cõi giới cao hơn khi họ tu hành, tích lũy công đức.

Ngược lại, chúng sinh ở cõi giới cao hơn sẽ bị đọa lạc xuống cõi giới thấp hơn khi họ tạo nghiệp ác.

Nhưng, ở đây cần phải lưu ý một điều, cho dù là mặt "phi không", hay là mặt "không", nhận thức vũ trụ từ bất kỳ góc độ nào đều là không đầy đủ, sẽ đi vào nghịch lý, cần phải biết đồng thời nhìn nhận vũ trụ từ hai góc độ này. Vừa thực tại vừa không thực tại.

Tiến thêm một bước, kết hợp mặt "không" của vũ trụ và mặt "phi không" của vũ trụ để nhìn nhận, có thể nhận thức bản chất của vũ trụ từ "trung" thật sự của vũ trụ, ở góc độ này, chân tướng của vũ trụ là: sự sinh diệt tức thời của một loại mô-men lực cơ bản của vũ trụ! Có thể tưởng tượng như thế này: bất kỳ sự vật nào trong thế giới "phi không" của chúng ta, thực ra đều là những điểm sáng nhỏ nhấp nháy trong hư không tạo thành bức tranh động - giống như hoạt hình trên màn hình - ví dụ này không hoàn toàn chính xác, nhưng ví dụ tốt nhất cũng chỉ có thể như vậy - giải thích thêm, rất nhiều người chứng đạo cũng đã chứng kiến cảnh tượng như vậy.

Để nhận thức vũ trụ một cách đầy đủ, cần phải nắm vững đồng thời ba góc độ "không", "phi không" và "trung" nói trên, đạt đến "nhất nhãn tam quan", nói chuyện phải nói đến "nhất ngôn tam diệu đế".

Ở đây, xin giải thích thêm về nguồn gốc của mô-men lực cơ bản của vũ trụ này, xét cho cùng, nó là nguồn gốc của toàn bộ thế giới "phi không" của chúng ta.

Đạo lý rất đơn giản, nhưng có thể hơi giống câu nói lắt léo, mọi người tự mình lĩnh hội:

Vũ trụ là "vô", là "không có gì tồn tại", nhưng bản thân "không có gì tồn tại" này là một sự tồn tại, do đó, vũ trụ lại là "hữu". "Vô" của vũ trụ tự mâu thuẫn, tự vận xoắn tạo ra một loại lực xoắn, dẫn đến sự xuất hiện của mô-men lực cơ bản của vũ trụ này.

Nhưng, mô-men lực này sinh diệt tức thời, vì vậy nó không hề tồn tại, nó vẫn là "vô", vẫn là "không có gì", nhưng xét cho cùng nó đã từng sinh từng diệt, vì vậy nó đã từng tồn tại, rốt cuộc nó là "hữu"!

Ý thức của con người không thể cảm nhận được sự chuyển hóa sinh diệt cực kỳ nhanh chóng này, vì vậy cảm thấy sự vật đều là "hữu" thực tại, nếu có đủ tu vi, có thể chứng đến cảnh giới sinh diệt tức thời, bất sinh bất diệt này, chỉ là, điều này còn khó hơn chứng "không", bởi vì "trung" thật sự của vũ trụ chính là trạng thái vừa "không" vừa "phi không" này, mà trạng thái này giống như "trung" trong thế giới "phi không" của chúng ta, rất khó nắm bắt, rất

(隱)

hiều người tu đạo tu chứng là từ "phi không" trực tiếp chứng nhập vào "không", không thể thoát ra được nữa, cứ như vậy tịch diệt, dừng lại trong thế giới "không".

Trên đây là nói về "trung" thật sự của vũ trụ, tiếp theo nói về "trung" của thế giới vật chất, đi vào thuật lại về tỷ lệ vàng.

Trước đó đã nói đến ba chiều "phi không", "không" và "trung" của bản thể vũ trụ, bây giờ hãy tập trung vào thế giới "phi không", đặc biệt là thế giới vật chất mà chúng ta đang sống.

Bây giờ chúng ta đã biết, cái gọi là vật chất, cái gọi là năng lượng, về cơ bản là thống nhất, chúng chỉ là kết quả tác động của một loại mô-men lực cơ bản vô hình của vũ trụ. Vấn đề là, loại mô-men lực cơ bản của vũ trụ này làm sao có thể tạo ra thế giới vật chất vĩ đại của chúng ta? Nếu nói, loại mô-men lực cơ bản của vũ trụ này đều là sinh diệt tức thời, vậy tại sao các mô-men lực cơ bản của vũ trụ lại có thể ảnh hưởng lẫn nhau? - Tức là, nếu các mô-men lực cơ bản của vũ trụ đều là sinh diệt tức thời, thì chúng sẽ là rời rạc, không có mối liên hệ với nhau, như vậy mặt "hữu" của toàn bộ vũ trụ sẽ là một trạng thái hỗn loạn vô trật tự, hoặc nói cách khác, thế giới vật chất của chúng ta sẽ là sự xuất hiện ngẫu nhiên, vô trật tự của loại lực này.

Ở đây cần phải lưu ý rằng, mô-men lực cơ bản của vũ trụ là sinh diệt tức thời, nhưng nhìn từ mặt "phi không" của vũ trụ, loại mô-men lực cơ bản của vũ trụ này là liên tục, bởi vì diệt tức là sinh - chưa kịp diệt đã sinh rồi, không có diệt thật sự, vẫn là "hữu"! (Ngược lại, nhìn từ mặt "không" của vũ trụ, thì là chưa kịp sinh đã diệt rồi, tức là chưa từng sinh ra, vẫn là "vô"; nhìn từ mặt "trung" của vũ trụ, thì vẫn là sinh diệt tức thời - có thể nói là có sinh có diệt, cũng có thể nói là bất sinh bất diệt).

(Còn tiếp ...)

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gần Yêu)

Chương 23: Tỷ Lệ Vàng & Giới Hạn Của Thuộc Tính

(Còn tiếp ...)

Vậy, tại sao mô-men lực cơ bản của vũ trụ lại có thể ảnh hưởng lẫn nhau, tạo ra thế giới vật chất có trật tự mà chúng ta thấy?

Câu trả lời là, bởi vì tồn tại một loại lực liên kết giữa các mô-men lực cơ bản của vũ trụ. Loại lực liên kết này chính là "trường" mà chúng ta đã nói đến trước đó.

"Trường" là một dạng tồn tại phi vật chất, nó bao trùm toàn bộ vũ trụ, và nó là môi trường mà các mô-men lực cơ bản của vũ trụ vận động.

"Trường" có thể ảnh hưởng đến sự vận động của các mô-men lực cơ bản của vũ trụ, khiến chúng có xu hướng tập hợp lại với nhau, tạo thành các hạt, nguyên tử, phân tử, v.v.

"Trường" cũng có thể ảnh hưởng đến sự tương tác giữa các hạt, nguyên tử, phân tử, v.v., tạo ra các lực hấp dẫn, lực đẩy, lực điện từ, v.v.

Tóm lại, "trường" là một yếu tố rất quan trọng trong việc tạo ra thế giới vật chất có trật tự mà chúng ta thấy.

Bây giờ, chúng ta hãy quay trở lại vấn đề về tỷ lệ vàng.

Chúng ta đã biết, tỷ lệ vàng là một con số vô tỉ, xấp xỉ bằng 1,618.

(隐)

Nó được định nghĩa là tỷ lệ giữa hai đại lượng, trong đó tỷ lệ giữa tổng của hai đại lượng và đại lượng lớn hơn bằng tỷ lệ giữa đại lượng lớn hơn và đại lượng nhỏ hơn.

Tỷ lệ vàng được coi là một tỷ lệ đẹp, hài hòa, và nó xuất hiện trong rất nhiều hiện tượng tự nhiên, cũng như trong rất nhiều tác phẩm nghệ thuật, kiến trúc và thiết kế.

Nhưng, tại sao tỷ lệ vàng lại có ý nghĩa đặc biệt như vậy?

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho ý nghĩa của tỷ lệ vàng.

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Tỷ lệ vàng chính là tỷ lệ cân bằng giữa sự phủ nhận và khẳng định.

Khi tỷ lệ giữa hai đại lượng bằng tỷ lệ vàng, thì sự phủ nhận và khẳng định sẽ cân bằng lẫn nhau, tạo ra một trạng thái hài hòa, ổn định.

Trong thế giới vật chất của chúng ta, mọi sự vật đều tồn tại dưới dạng nhị nguyên, tức là có hai mặt đối lập, chẳng hạn như âm và dương, sáng và tối, tốt và xấu, v.v.

Hai mặt đối lập này vừa mâu thuẫn vừa thống nhất với nhau.

Chúng không thể tách rời nhau, và chúng luôn luôn tác động lẫn nhau.

Khi tỷ lệ giữa hai mặt đối lập bằng tỷ lệ vàng, thì chúng sẽ cân bằng lẫn nhau, tạo ra một trạng thái hài hòa, ổn định.

Vậy, giới hạn bình thường của tỷ lệ thuộc tính hoặc lực lượng đối lập của cấp độ mà chúng ta thuộc về là bao nhiêu? Chính là tỷ lệ vàng: 0,618 và 0,382! Tức là, hoặc là tỷ lệ của thiện chiếm 0,618, tỷ lệ của ác chiếm 0,382, đây là người tốt trong số những người bình thường của chúng ta, vượt quá tỷ lệ này, sẽ không phải là người bình thường, thuộc tính của họ đã vượt qua giới hạn của những người bình thường của chúng ta, nếu họ không vượt qua giới hạn quỹ đạo thuộc tính của những người bình thường của chúng ta mà làm cho tỷ lệ của thiện vượt quá 0,618, thì nhất định họ sẽ cực kỳ không thích nghi, không thể duy trì, sẽ bị bật trở lại quỹ đạo của những người bình thường của chúng ta. Ngược lại, hoặc là tỷ lệ của ác chiếm 0,618, tỷ lệ của thiện chiếm 0,382, đây là người xấu trong số những người bình thường của chúng ta, vượt quá tỷ lệ này, sẽ không phải là người bình thường, thuộc tính của họ đã vượt qua giới hạn của những người bình thường của chúng ta, nếu họ không vượt qua giới hạn quỹ đạo thuộc tính của những người bình thường của chúng ta mà làm cho tỷ lệ của ác vượt quá 0,618, thì nhất định họ sẽ cực kỳ không thích nghi, không thể duy trì, sẽ bị bật trở lại quỹ đạo của những người bình thường của chúng ta.

Hành vi hoặc thuộc tính của người bình thường bị giới hạn trong quỹ đạo lấy 0 làm trung tâm, có biên độ là 0,236, nằm giữa 0,618 và 0,382, vượt quá mức độ này, lòng người sẽ tự nhiên điều chỉnh, đây chính là cán cân trong lòng người, cũng là chừng mực tự biết trong lòng người. Chỉ là, mặc dù biên độ bị giới hạn, nhưng con người vẫn không ngừng luân hồi từ thiện sang ác, từ ác sang thiện trong quỹ đạo này, không ngừng dao động, tại một thời điểm cụ thể nào đó, tỷ lệ lực lượng tương đối của thiện và ác không nhất thiết phải bằng tỷ lệ vàng. Nhưng, cùng với sự nhị phân, phân hóa và phát triển không ngừng trong quỹ đạo này, sự phát

(隱)

triển của nhân loại sẽ ngày càng gần với tỷ lệ vàng đó, đây chính là đạo lý bên trong của việc trong dãy số thần kỳ, số càng về sau, tỷ lệ giữa hai số liền kề càng gần với tỷ lệ vàng. Mà càng gần với tỷ lệ vàng, có nghĩa là càng gần với việc toàn thể nhân loại vượt qua quỹ đạo tỷ lệ thiện ác ban đầu, đi vào quỹ đạo mới - có thể là thiện hơn cũng có thể là ác hơn, tùy thuộc vào việc xã hội gần với thiện chiếm 0,618 hay ác chiếm 0,618. Khi thành phần thiện trong toàn thể xã hội gần với tỷ lệ 0,618, lúc này càng phải chú ý đừng để bị bật trở lại, nếu không xã hội loài người sẽ quay trở lại quỹ đạo vận hành ban đầu, không thể thực hiện sự thăng hoa của toàn thể nhân loại.

Tinh thần của "trung dung" chính là ở đây, nó được đưa ra trên cơ sở nhìn nhận thuộc tính và quỹ đạo thực tế của con người, nội hàm của tinh thần "trung dung" là, đối với toàn thể nhân loại vẫn chưa vượt qua chính mình, hành vi và đạo đức, v.v. cuối cùng vận hành ở mức trung bình, trung bình thì chính, trung bình thì không có lỗi lớn! Nhưng "trung" này không phải là tuyệt đối tương ứng với 0 hoặc tỷ lệ 0,5 : 0,5 của thiện và ác, đã nói ở trên, điều này là không thể đạt được, mà là một "trung" rất linh hoạt trong phạm vi tỷ lệ vàng!

Tôi nói, "trung dung" là thể gian pháp, chính là lý này, nó phù hợp với bản tính thực tế của con người.

Đây là dùng tỷ lệ vàng để giải thích hành vi thiện ác của con người. Thực ra, đối với toàn bộ Trái đất và sự sống trên Trái đất, tỷ lệ vàng thực sự có mặt ở khắp mọi nơi. Tôi xin trích dẫn một số ví dụ để mọi người hiểu.

I. Tỷ lệ vàng trong cơ thể con người

1. Tỷ lệ chiều dài từ bàn chân đến eo chiếm chiều cao toàn thân của con người gần bằng tỷ lệ vàng.
2. Tỷ lệ chiều dài từ khuỷu tay đến đầu ngón tay chiếm chiều dài cánh tay gần bằng tỷ lệ vàng.

.....

Rất nhiều, không liệt kê hết, còn rất nhiều chưa được phát hiện.

Trên cơ thể của rất nhiều người được gọi là mỹ nam hoặc mỹ nữ tiêu chuẩn, rất nhiều nơi đều gần bằng tỷ lệ vàng, vì vậy mọi người đều cảm thấy họ đẹp.

II. Tỷ lệ vàng trên Trái đất

1. Trái đất không quay quanh Mặt trời theo phương thẳng đứng, mà là nghiêng một góc 23,5 độ để quay quanh Mặt trời. Giữa mặt phẳng xích đạo và mặt phẳng quỹ đạo quay có một góc 23,5 độ, góc này gần bằng hiệu số giữa 0,618 và 0,382, là biên độ quỹ đạo mà con người thích nghi.
2. Vùng ôn đới trên Trái đất là phạm vi thích hợp nhất cho sự sống của con người. Mà ở Bắc bán cầu, từ 23 độ 26 phút đến 66 độ 34 phút là vùng ôn đới. Nam bán cầu thì ngược lại. Có mối quan hệ mật thiết với tỷ lệ vàng.
3. Còn rất nhiều.

III. Tỷ lệ vàng trên các sinh vật khác

1. Cách sắp xếp của hạt hướng dương là một mô hình toán học điển hình. Quan sát kỹ đĩa hoa hướng dương, bạn sẽ phát hiện ra hai nhóm đường xoắn ốc, một nhóm xoắn ốc

(隱)

theo chiều kim đồng hồ, nhóm còn lại xoắn ốc ngược chiều kim đồng hồ, và chúng lồng vào nhau. Mặc dù các giống hướng dương khác nhau có số lượng hạt, hướng xoắn ốc theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ và số lượng đường xoắn ốc khác nhau, nhưng thường không vượt quá ba nhóm số 34 và 55, 55 và 89 hoặc 89 và 144, mỗi nhóm số này đều là hai số liên tiếp trong dãy số Fibonacci. Số trước là số đường xoắn ốc theo chiều kim đồng hồ, số sau là số đường xoắn ốc ngược chiều kim đồng hồ.

Đĩa hoa cúc cũng có mô hình toán học tương tự, chỉ là số lượng nhỏ hơn một chút. Các vảy hình thoi trên quả dưa, được sắp xếp thành hàng, 8 hàng nghiêng về bên trái, 13 hàng nghiêng về bên phải. Quả thông vân sam Na Uy có 3 hàng vảy theo một hướng, 5 hàng vảy theo hướng còn lại. Thông rụng lá là một loại cây lá kim phổ biến, vảy trên quả thông của nó được sắp xếp thành 5 hàng và 8 hàng theo hai hướng, vảy quả thông thông Mỹ được sắp xếp thành 3 hàng và 5 hàng theo hai hướng...

Nếu là di truyền quyết định số lượng cánh hoa và số lượng vảy quả thông, vậy tại sao dãy số Fibonacci lại trùng hợp với điều này như vậy? Đây cũng là kết quả của việc thực vật thích nghi và tiến hóa lâu dài trong tự nhiên. Bởi vì đặc điểm toán học mà thực vật thể hiện là kết quả tất yếu sẽ xuất hiện trong quá trình sinh trưởng động của thực vật, nó bị ràng buộc nghiêm ngặt bởi quy luật toán học, nói cách khác, thực vật không thể tách rời dãy số Fibonacci, giống như tinh thể muối nhất định phải có hình dạng khối lập phương. Do số trong dãy số này càng về sau càng lớn, nên tỷ lệ giữa hai số liên tiếp sẽ ngày càng gần với giá trị 0,618034. Ví dụ, $34/55 = 0,6182$, đã rất gần với nó, giới hạn chính xác của tỷ lệ này là "số vàng".

1. Trong toán học, còn có một giá trị gọi là góc vàng là $137,5^\circ$, đây là góc mở của tỷ lệ vàng của hình tròn, giá trị chính xác hơn là $137,50776^\circ$. Giống như số vàng, góc vàng cũng được thực vật ưa chuộng.

(Còn tiếp ...)

Chương 24: Góc Vàng & Sự Sắp Xếp Lá Cây

(Còn tiếp ...)

Khi một cây mọc ra những chiếc lá mới, những chiếc lá này sẽ được sắp xếp sao cho không che khuất lẫn nhau, để tất cả các lá đều có thể nhận được đủ ánh sáng mặt trời.

Cách sắp xếp tối ưu nhất là sắp xếp các lá theo hình xoắn ốc, và góc giữa hai lá liên tiếp là góc vàng.

Điều này là do, khi góc giữa hai lá liên tiếp là góc vàng, thì các lá sẽ được phân bố đều trên cành cây, và không có lá nào bị che khuất bởi lá khác.

Tỷ lệ vàng và góc vàng xuất hiện trong rất nhiều hiện tượng tự nhiên, điều này cho thấy, hai khái niệm này có liên quan đến những quy luật cơ bản của vũ trụ.

Đạo lý của cuộc đời, nói cho cùng là đạo lý của lòng người.

Trong tình yêu, chúng ta có thể cảm nhận được chân tướng của lòng người và chân lý của cuộc sống một cách rõ ràng nhất.

(隱)

Có những người sau khi trải qua những đau khổ và bị thương trong tình yêu, họ trở nên thờ ơ với tình yêu, nhưng cũng hướng đến một tình yêu chân thật hơn; yêu càng thật, nhưng cũng yêu càng giả dối.

Yêu càng nhạt nhòa, nhưng cũng yêu càng sâu đậm.

Có những người sau khi trải qua những đau khổ và bị thương trong tình yêu, họ càng cảm nhận sâu sắc hơn, lĩnh ngộ được bản chất của lòng người, cuối cùng họ hướng tới việc phủ nhận tình yêu, tìm kiếm sự siêu thoát, từ đó bước vào con đường tu hành.

Có người hỏi tôi, vậy tại sao lại có nhiều người thông minh, tài giỏi, nhưng lại tin vào tôn giáo?

Câu trả lời của tôi là, bởi vì tôn giáo có thể mang lại cho con người niềm an ủi về tinh thần, sự hướng dẫn về đạo đức và hy vọng về cuộc sống sau khi chết.

Đối với một số người, những điều này rất quan trọng, và họ sẵn sàng tin vào tôn giáo để có được những điều này.

Hơn nữa, tôn giáo cũng có thể cung cấp cho con người một hệ thống giá trị, một cộng đồng và một mục đích sống.

Những điều này có thể giúp con người sống một cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi có nhiều người thông minh, tài giỏi lại tin vào tôn giáo.

Tuy nhiên, tôi không muốn nói rằng tôn giáo là con đường duy nhất để đạt được hạnh phúc và giải thoát.

Có rất nhiều con đường khác nhau để đạt được hạnh phúc và giải thoát, chẳng hạn như triết học, khoa học, nghệ thuật, v.v.

Điều quan trọng là bạn phải tìm ra con đường phù hợp với bản thân.

Nếu bạn tìm được con đường phù hợp, bạn sẽ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc và ý nghĩa, cho dù bạn có tin vào tôn giáo hay không.

Chúng ta đã nói đến "nhất nhãn tam quan", tức là nhìn nhận vũ trụ từ ba góc độ: "không", "phi không" và "trung".

Bây giờ, chúng ta hãy áp dụng "nhất nhãn tam quan" vào việc nhận thức bản thân.

Con người là một tiểu vũ trụ.

Cơ thể của chúng ta là thế giới vật chất, là "phi không".

Tâm trí của chúng ta là thế giới phi vật chất, là "không".

Và linh hồn của chúng ta là bản thể, là "trung".

Để nhận thức bản thân một cách đầy đủ, chúng ta cần phải nhìn nhận bản thân từ ba góc độ này.

(隱)

Chúng ta cần phải nhận thức được cơ thể vật chất của mình, tâm trí phi vật chất của mình và linh hồn bản thể của mình.

Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể hiểu được bản thân một cách trọn vẹn.

Có người hỏi tôi, vậy làm thế nào để nhận thức được linh hồn bản thể của mình?

Câu trả lời của tôi là, linh hồn bản thể của bạn chính là "cái tôi" thực sự của bạn.

Nó là bản chất của bạn, là nguồn gốc của ý thức và sự sống của bạn.

Linh hồn bản thể của bạn là bất sinh bất diệt, là vĩnh hằng.

Nó không bị ảnh hưởng bởi thời gian, không gian và nhân quả.

Nó là tự do tuyệt đối.

Để nhận thức được linh hồn bản thể của mình, bạn cần phải thiền định, cần phải tĩnh tâm, cần phải hướng nội.

Khi bạn tĩnh tâm, bạn sẽ nhận thấy rằng, có một "cái tôi" khác bên trong bạn, nó không phải là "cái tôi" mà bạn thường nhận thức được.

"Cái tôi" này là tĩnh lặng, thanh tịnh, an lạc.

Nó là linh hồn bản thể của bạn.

Khi bạn nhận thức được linh hồn bản thể của mình, bạn sẽ nhận thức được chân lý vũ trụ.

Bởi vì, linh hồn bản thể của bạn là một phần của vũ trụ.

Nó là một với vũ trụ.

Khi bạn hòa nhập với linh hồn bản thể của mình, bạn sẽ hòa nhập với vũ trụ.

Bạn sẽ đạt được giác ngộ, giải thoát.

Bạn sẽ trở thành một bậc giác ngộ.

Con đường tu hành là một con đường gian nan.

Nhưng, nó cũng là con đường duy nhất dẫn đến giác ngộ, giải thoát.

Nếu bạn có mong muốn giác ngộ, giải thoát, hãy kiên trì tu hành, đừng bỏ cuộc giữa chừng.

Chân lý vũ trụ đang chờ đợi bạn khám phá.

Giác ngộ, giải thoát đang chờ đợi bạn đạt được.

Hãy tin vào bản thân, và đừng bao giờ từ bỏ hy vọng.

(隱)

Hiện tượng này thể hiện ở không gian một chiều là một đường thẳng, thể hiện ở không gian hai chiều là một vòng tròn, thể hiện ở không gian ba chiều là một quả cầu.

Sau đó, lồng không gian một chiều vào không gian hai chiều, lồng không gian hai chiều vào không gian ba chiều.

Thì chúng ta thấy vòng tròn trong không gian hai chiều thể hiện là vô số quả cầu vô cùng nhỏ tạo thành vòng tròn, hình thành cái gọi là lưỡng tính sóng-hạt.

Thì chúng ta thấy đường thẳng trong không gian một chiều thể hiện là vô số quả cầu vô cùng nhỏ vận động theo hình thức đường thẳng, đồng thời kèm theo sự lên xuống của sóng hai chiều trong không gian ba chiều, vẫn là lưỡng tính sóng-hạt.

Thí nghiệm tư duy này, do khó khăn trong việc mô tả bằng ngôn ngữ, tôi giải thích không được rõ ràng lắm, nhưng người hiểu sẽ hiểu, tại sao "mỗi hạt được bắn ra, đều đồng thời đi qua hai khe hở cách xa nhau!".

Lý do rất đơn giản, bởi vì ảo giác của chúng ta!

Hai hạt và hạt được bắn ra trước đó thực ra là một, chỉ là do sự chồng chất của không gian dẫn đến ảo giác của chúng ta.

Tiến thêm một bước nữa, ngay cả sự vận động của hạt cũng chỉ là ảo giác, trong không gian không chiều, hạt này căn bản không tồn tại.

Năng lượng, các loại hạt, các loại sóng, v.v. trong vật lý học, nói trắng ra đều chỉ là ảo giác do sự chồng chất của không gian tạo ra.

Được rồi, nếu hiểu được nguyên lý chồng chất hoặc lồng ghép không gian mà tôi nói, thì thực ra vấn đề tại sao tốc độ ánh sáng là hằng số đối với bất kỳ hệ quy chiếu nào đều có thể được giải thích về mặt lý thuyết. Lý do rất đơn giản, bởi vì tất cả các hệ quy chiếu trong vật lý học đều là khái niệm ba chiều hoặc khái niệm hai chiều trong không gian ba chiều, còn tốc độ đường thẳng của ánh sáng là khái niệm một chiều trong không gian ba chiều.

Làm sao để giải thích cho rõ ràng?

Chúng ta hãy giả sử.

Bây giờ trong hư không có một mô-men lực cơ bản của vũ trụ không ngừng sinh diệt tức thời, trong không gian một chiều, ngay lập tức xuất hiện một đường thẳng kéo dài vô hạn, nhưng đường thẳng này là sự kéo dài của không gian rỗng thuần túy, không có hạt, không có sóng, được biểu thị một cách hình tượng là:

Sau đó, trong không gian hai chiều, ngay lập tức xuất hiện vô số vòng tròn không ngừng kéo dài từ một tâm vô cùng nhỏ, lúc này mỗi vòng tròn cũng đều là sự kéo dài của không gian rỗng thuần túy, không có hạt. Không gian hai chiều này nói cho cùng chỉ là sự chồng chất phức tạp của không gian một chiều (quá trình chồng chất cụ thể có thể nói rõ, nhưng quá phức tạp nên không nói).

Sau đó, trong không gian ba chiều, ngay lập tức xuất hiện vô số hạt vô cùng nhỏ phân bố đều trong không gian ba chiều, mỗi hạt nói trắng ra đều là do vòng tròn hai chiều nói trên tự quay mà thành, nó vẫn là không gian rỗng, tức là không gian ba chiều được hình thành do sự chồng chất phức tạp của không gian hai chiều và không gian một chiều.

(隱)

Sau đó, ba chiều không gian này mặc dù được hình thành do sự chồng chất phức tạp của không gian chiều thấp hơn, nhưng tính chất không hoàn toàn giống nhau, khi ba không gian này được hình thành, ngay lập tức ba không gian lại chồng chất lên nhau một cách phức tạp.

Do đó, đường thẳng trong không gian một chiều trở thành dạng ánh sáng, vừa tồn tại dưới dạng hạt, vừa tồn tại dưới dạng sóng, vừa tiếp tục vận hành dọc theo đường thẳng.

Vòng tròn trong không gian hai chiều trở thành dạng sóng, vừa có thể truyền sóng theo dạng đường cong là sự chồng chất của đường thẳng và hình tròn, vừa có thể khuếch tán sóng ra ngoài lấy tâm làm trung tâm, đồng thời trong sóng lại có sự tồn tại của hạt, hạt trong không gian ba chiều đồng thời có ánh sáng, sóng, hạt, vận động thẳng, vận động tròn, v.v.

Sau đó, sóng và sóng lại giao thoa lẫn nhau, sóng và hạt, ánh sáng và hạt, hạt và hạt, v.v. lại chồng chất hoặc triệt tiêu lẫn nhau, khiến thế giới vật chất ngày càng phức tạp.

Sau đó, quay trở lại vấn đề, tại sao tốc độ ánh sáng là hằng số đối với bất kỳ hệ quy chiếu nào?

(Còn tiếp ...)

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gân Yêu)

Chương 26: Tốc Độ Ánh Sáng & Hệ Quy Chiếu

(Còn tiếp ...)

Bởi vì, hệ quy chiếu mà bạn chọn, cho dù là hệ quy chiếu tĩnh hay hệ quy chiếu động, xét cho cùng đều là hệ quy chiếu trong không gian ba chiều hoặc hệ quy chiếu hai chiều trong không gian ba chiều, tức là bạn chọn hệ quy chiếu trong thế giới "hữu", mà tốc độ ánh sáng là khái niệm một chiều trong không gian ba chiều, nó là hiện tượng của thế giới "vô".

"Vô" sinh ra "hữu", nhưng "vô" không bị ảnh hưởng bởi "hữu".

Do đó, tốc độ ánh sáng là hằng số đối với bất kỳ hệ quy chiếu nào.

Trong Phật giáo, có câu: "Sắc tức thị không, không tức thị sắc".

Tức là, vật chất chính là hư không, hư không chính là vật chất.

Câu này có vẻ như rất khó hiểu, nhưng thực ra nó rất đơn giản.

Chúng ta đã biết, vật chất được cấu tạo từ các hạt cơ bản, mà các hạt cơ bản lại là rỗng.

Do đó, vật chất thực ra là rỗng.

Hư không cũng không phải là "không có gì", mà là "có tất cả".

Nó là môi trường mà vật chất tồn tại, là nguồn gốc của vật chất.

Do đó, hư không chính là vật chất.

Vật chất và hư không là hai mặt đối lập nhưng thống nhất của vũ trụ.

Chúng không thể tách rời nhau.

(隱)

Trong Đạo giáo, có câu: "Vô danh thiên địa chi thủy; hữu danh vạn vật chi mẫu".

Tức là, "vô" là nguồn gốc của trời đất, "hữu" là mẹ của vạn vật.

"Vô" là bản thể của vũ trụ, là trạng thái tiềm năng, có thể sinh ra vạn vật.

"Hữu" là hiện tượng của vũ trụ, là biểu hiện của "vô".

"Vô" sinh ra "hữu", "hữu" trở về "vô". Đây là quy luật tuần hoàn của vũ trụ.

Trong khoa học hiện đại, có thuyết Big Bang.

Thuyết Big Bang cho rằng, vũ trụ được hình thành từ một vụ nổ lớn cách đây khoảng 13,8 tỷ năm.

Trước vụ nổ Big Bang, vũ trụ là một điểm kỳ dị có mật độ và nhiệt độ vô hạn.

Sau vụ nổ Big Bang, vũ trụ bắt đầu giãn nở và nguội đi, dần dần hình thành nên các hạt cơ bản, nguyên tử, sao, thiên hà, v.v.

Tuy nhiên, thuyết Big Bang cũng chỉ là một giả thuyết, chưa được chứng minh một cách chắc chắn.

Hơn nữa, thuyết Big Bang cũng không thể giải thích được nguồn gốc của điểm kỳ dị.

Vậy, trước vụ nổ Big Bang, vũ trụ là gì?

Đây là một câu hỏi mà khoa học hiện đại chưa thể trả lời được.

Theo nguyên lý thứ nhất và nguyên lý thứ hai của vũ trụ, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích khác cho nguồn gốc của vũ trụ.

Chúng ta đã biết, bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, kết quả vận hành không ngừng của nó là phủ nhận chính nó, nhưng đồng thời cũng là khẳng định chính nó.

Do đó, vũ trụ không thể có điểm bắt đầu và điểm kết thúc.

Vũ trụ là một vòng tuần hoàn bất tận.

Nó không ngừng sinh ra và hủy diệt, không ngừng biến hóa và phát triển.

Trong Phật giáo, có khái niệm về "tam giới", tức là ba cõi: dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

Trong Đạo giáo, có khái niệm về "tam thanh", tức là ba vị thần tối cao: Nguyên Thủy Thiên Tôn, Linh Bảo Thiên Tôn và Đạo Đức Thiên Tôn.

Trong khoa học hiện đại, có khái niệm về "đa vũ trụ", tức là có nhiều vũ trụ khác nhau tồn tại song song với nhau.

Tất cả những khái niệm này đều cho thấy, vũ trụ là vô cùng rộng lớn và phức tạp.

Chúng ta chỉ là một phần rất nhỏ của vũ trụ.

Chúng ta còn rất nhiều điều chưa biết về vũ trụ.

(隱)

Con đường tu hành là con đường tìm kiếm chân lý.

Nó là con đường khám phá bản thân, khám phá vũ trụ.

Nó là con đường dẫn đến giác ngộ, giải thoát.

Nếu bạn có mong muốn giác ngộ, giải thoát, hãy bước vào con đường tu hành.

Chân lý vũ trụ đang chờ đợi bạn khám phá.

Giác ngộ, giải thoát đang chờ đợi bạn đạt được.

Ong và vào giấy cũ

Thiền sư Cổ Linh Thần Toàn thời nhà Đường, ban đầu tu học tại chùa Đại Trung ở Phúc Châu, sau đó đi hành cước gặp Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải mà đắc pháp, lúc này mới biết sư phụ dạy mình vẫn chưa giác ngộ, nên quay về chùa cũ, vẫn làm công việc tạp vụ, chờ cơ hội độ hóa sư phụ.

Một hôm, sư phụ đang xem kinh ở cửa sổ, đúng lúc có một con ong mật muốn bay ra ngoài cửa sổ, liên tục va vào giấy cửa sổ. Thần Toàn thấy cơ hội đã đến, bèn nói: "Thế giới rộng lớn như vậy, không chịu ra ngoài, lại chui vào giấy cũ, đến năm nào mới đi được?" Sư phụ nghe xong, vô cùng kinh ngạc, buông kinh xuống hỏi ông đã gặp cao nhân nào khi ra ngoài. Thần Toàn kể lại sự thật, và nói rằng lần này quay về chính là để báo đáp ân sư. Sư phụ lập tức đánh chuông tập hợp mọi người, cung thỉnh Thần Toàn thuyết pháp cho đại chúng. (Kinh "Cảnh Đức Truyền Đăng Lục" quyển 9)

Ngủ một mình trên đỉnh núi, làm bậc trượng phu không bị người khác lừa dối

Thích Ca Mâu Ni: Trên trời dưới đất, duy ta độc tồn!

Lâm Tế Nghĩa Huyền: Từ khi Bồ Đề Đạt Ma đến từ Tây Trúc, chỉ là tìm một người không bị người khác mê hoặc.

Thiền Thai Đức Thiều: "Đỉnh Thông Huyền Phong, không phải là nhân gian, ngoài tâm không có pháp, khắp nơi đều là núi xanh."

Ngũ Đài Trí Thông: "Giơ tay nâng Nam Đẩu, quay người dựa Bắc Thần. Thò đầu ra ngoài trời nhìn xem, ai là người giống ta."

Hoa sen nở trong lửa: Ở đâu cũng làm chủ, đứng ở đâu cũng là chân thật

Hoa sen nở trong lửa, có thể nói là hiếm có; tu hành trong dục vọng cũng hiếm có như vậy.

Tu hành đại đạo, đừng chỉ cho đường nhỏ; đừng dùng đại dương bao la, chứa đựng dấu chân bò.

Không từ bỏ pháp môn, mà hiện tướng phạm phu. Không từ bỏ hữu vi, mà khởi vô tướng.

Chỉ trừ bệnh của chúng sinh, mà không trừ pháp.

Vì vậy, nên biết, tất cả phiền não, đều là hạt giống của Như Lai. Ví dụ như không vào biển lớn, thì không thể có được châu báu vô giá; cũng như vậy, nếu không vào biển lớn phiền não, thì không thể có được trí tuệ vô thượng.

(隱)

- "Kinh Duy Ma Cật"

Tất cả các ngành nghề sản xuất, đều không mâu thuẫn với thực tướng.

- "Kinh Pháp Hoa"

Vào đời cứu độ, vì chúng sinh có bệnh nên ta có bệnh

Từ si mê mà có ái dục, thì bệnh của ta sinh ra. Vì tất cả chúng sinh có bệnh, nên ta có bệnh; nếu tất cả chúng sinh không còn bệnh, thì bệnh của ta sẽ diệt. Tại sao vậy? Bồ Tát vì chúng sinh mà vào sinh tử, có sinh tử thì có bệnh; nếu chúng sinh thoát khỏi bệnh, thì Bồ Tát sẽ không còn bệnh nữa.

- "Kinh Duy Ma Cật"

Dược Sơn Duy Nghiêm: "Đứng trên đỉnh núi cao, đi dưới đáy biển sâu."

Đại Huệ Tông Cảo: "Khi đáy thùng xuyên thủng, thì đất rộng mênh mông, khi sinh mệnh kết thúc, thì nước xanh biếc trong vắt. Hãy lấy một chút tuyết trong lò đỏ, rải xuống nhân gian làm đèn soi đêm."

Triệu Châu Tông Thảm: (Hỏi) "Đại thiện tri thức tại sao lại vào địa ngục?" Su đáp: "Nếu ta không vào, thì ai sẽ giáo hóa các người?"

Linh hoạt ứng biến, viên dung vô ngại

Không trụ thì không có gốc. Văn Thù Sư Lợi! Từ gốc không trụ mà lập tất cả pháp.

Không đoạn tuyệt hữu vi, không trụ vào vô vi, gọi là pháp môn giải thoát đoạn tận và bất tận.

- "Kinh Duy Ma Cật"

Lục Tổ Huệ Năng: "Thiện tri thức, không trụ vào bên trong, bên ngoài, đi đến tự do, có thể trừ bỏ tâm chấp trước, thông đạt vô ngại, có thể tu hành này, không khác gì với bản kinh Bát Nhã."

Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là Triệu Châu? Châu đáp: Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

Qui Sơn Linh Hựu: Thực tế lý địa, không nhiễm một hạt bụi; trong muôn vàn pháp môn, không bỏ sót một pháp nào.

Nam Tuyên Phổ Nguyên: Vì vậy, bên kia đã giác ngộ, lại đến bên này thực hành, mới có được tự do.

Sự đời như bàn cờ, kiếp sống này cho dù là xuất tướng nhập tướng, xua xe nhảy ngựa, chỉ cần thuận theo duyên phận, giữ vững bản phận, là có thể đại tự tại.

Trên đây là nội dung bài diễn thuyết đặc sắc của một giáo sư viện nghiên cứu tôn giáo của một trường đại học, xin được chia sẻ với mọi người.

Bổ sung thêm một chút về vạn vật đồng nguyên mà tôi đã nói ở trên, chỉ là do sự chồng chất phức tạp mà dẫn đến hình thức biểu hiện khác nhau. Dùng phân tích đơn giản sau đây để chứng minh, tất nhiên là không nghiêm ngặt, chỉ muốn minh họa một số đạo lý.

(隱)

Dùng khái niệm âm dương trừu tượng thuần túy để thay thế căn bản của vạn vật, giả sử X là tỷ lệ lực lượng của dương trong bất kỳ sự vật nào, Y là tỷ lệ lực lượng của âm trong sự vật.

Từ đó, có thể biết: $X + Y = 1$ (giả sử âm dương cùng tính) hoặc $X - Y = 1$ (giả sử âm dương khác tính) - dựa trên hai kết quả hoặc cách biểu đạt của nhận thức lý trí và nhận thức giác quan của chúng ta.

Lại do sự vật là do sự chồng chất lẫn nhau mà thành, nên tỷ lệ lực lượng của âm có thể là sự chồng chất của tỷ lệ lực lượng của dương, tỷ lệ lực lượng của dương cũng có thể là sự chồng chất của tỷ lệ lực lượng của âm.

Tức là X có thể được biểu thị là một hàm số của Y, Y cũng có thể được biểu thị là một hàm số của X.

Sự chồng chất có thể là vô số chiều, chúng ta tạm thời lấy sự chồng chất từ một chiều đến hai chiều, thì:

Có thể có: $X = Y^2$ hoặc $Y = X^2$

(Còn tiếp ...)

Nhóm người hâm mộ lâu năm của diễn đàn Tianya: qr1583 (Gần Yêu)

Chương 27: Trung Dung & Chiến Lược

(Còn tiếp ...)

Tương tự, sự chồng chất có thể là vô số lần, chúng ta chỉ cần thay đổi số mũ của X hoặc Y là được.

Có thể thấy, thông qua việc không ngừng chồng chất âm dương, có thể suy ra vô số tổ hợp âm dương, tức là vạn vật trong vũ trụ.

Tất nhiên, đây chỉ là một mô hình đơn giản hóa, thực tế còn phức tạp hơn nhiều.

Nhưng, nó có thể giúp chúng ta hiểu được đạo lý "vạn vật đồng nguyên".

Nói một chút về ứng dụng thực tế của "trung dung" trong chính trị quốc tế.

Chúng ta hãy lấy mối quan hệ giữa Trung Quốc đại lục, Đài Loan và Hoa Kỳ làm ví dụ.

Ba bên này tạo thành một mối quan hệ "tam giác".

Trung Quốc đại lục muốn thống nhất Đài Loan, Hoa Kỳ muốn ngăn chặn Trung Quốc đại lục thống nhất Đài Loan, Đài Loan muốn độc lập.

Ba bên này đều có lợi ích của riêng mình, và họ đều đang cố gắng tối đa hóa lợi ích của mình.

Nhưng, không có bên nào có thể đạt được mục tiêu của mình một cách dễ dàng.

Bởi vì, ba bên này đang kiềm chế lẫn nhau.

(隱)

Trung Quốc đại lục bị kiểm chế bởi Hoa Kỳ, Hoa Kỳ bị kiểm chế bởi Trung Quốc đại lục, Đài Loan bị kiểm chế bởi cả Trung Quốc đại lục và Hoa Kỳ.

Mối quan hệ "tam giác" này là một mối quan hệ rất phức tạp và nhạy cảm.

Bất kỳ thay đổi nào trong mối quan hệ này đều có thể gây ra những hậu quả khó lường.

THOGENZ

Vậy, làm thế nào để duy trì sự ổn định trong mối quan hệ "tam giác" này?

Câu trả lời là, cần phải áp dụng nguyên tắc "trung dung".

"Trung dung" là một triết lý của Trung Quốc cổ đại, nó chủ trương tránh cực đoan, giữ sự cân bằng, hài hòa.

Trong mối quan hệ "tam giác" này, "trung dung" có nghĩa là ba bên cần phải kiểm chế lẫn nhau, tránh để bất kỳ bên nào trở nên quá mạnh hoặc quá yếu.

Ba bên cũng cần phải hợp tác với nhau, giải quyết các vấn đề chung, thúc đẩy hòa bình và phát triển.

Đối với Hoa Kỳ, "trung dung" có nghĩa là không nên quá cứng rắn với Trung Quốc đại lục, cũng không nên quá nuông chiều Đài Loan.

Hoa Kỳ cần phải duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cả hai bên, và đóng vai trò là người hòa giải, thúc đẩy đối thoại và hợp tác.

Đối với Trung Quốc đại lục, "trung dung" có nghĩa là không nên quá nóng vội trong việc thống nhất Đài Loan, cũng không nên quá nhượng bộ trước áp lực của Hoa Kỳ.

Trung Quốc đại lục cần phải kiên nhẫn, chờ đợi thời cơ thích hợp, và sử dụng các biện pháp hòa bình để thúc đẩy thống nhất.

Đối với Đài Loan, "trung dung" có nghĩa là không nên quá vội vàng trong việc tuyên bố độc lập, cũng không nên quá dựa dẫm vào Hoa Kỳ.

Đài Loan cần phải duy trì quan hệ tốt đẹp với cả hai bên, và tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho vấn đề thống nhất.

"Trung dung" là con đường duy nhất để duy trì sự ổn định trong mối quan hệ "tam giác" này.

Nó là con đường dẫn đến hòa bình và phát triển.

Trong mối quan hệ này,

Hoa Kỳ là bên có lợi thế.

Nó có thể sử dụng sức mạnh quân sự và kinh tế của mình để gây ảnh hưởng đến cả Trung Quốc đại lục và Đài Loan.

(隱)

Tuy nhiên, Hoa Kỳ cũng phải thận trọng.

Nếu Hoa Kỳ quá cứng rắn với Trung Quốc đại lục, nó có thể gây ra xung đột.

Nếu Hoa Kỳ quá nuông chiều Đài Loan, nó có thể làm suy yếu vị thế của mình trong khu vực.

THOGENZ

Trung Quốc đại lục là bên đang trỗi dậy.

Nó đang phát triển kinh tế và quân sự với tốc độ nhanh chóng.

Tuy nhiên, Trung Quốc đại lục vẫn còn yếu hơn Hoa Kỳ.

Trung Quốc đại lục cần phải kiên nhẫn, chờ đợi thời cơ thích hợp để thay đổi cán cân quyền lực.

THOGENZ

Đối với Đài Loan, vấn đề phức tạp hơn, nó phải đối mặt với ba lựa chọn khó khăn: độc lập nhanh chóng, thống nhất nhanh chóng hay chờ đợi thời cơ chín muồi rồi mới quyết định. Tìm kiếm thống nhất nhanh chóng trái với ý muốn của bản thân, đồng thời sẽ bị Hoa Kỳ ngăn chặn, tìm kiếm độc lập nhanh chóng nhất định sẽ bị cả Trung Quốc đại lục và Hoa Kỳ ngăn chặn, còn chờ đợi thời cơ chín muồi nếu Trung Quốc đại lục không xảy ra vấn đề nội bộ mà duy trì phát triển liên tục thì thực tế có nghĩa là ngày càng mất đi khả năng độc lập, và cho dù cuối cùng thống nhất, thì cũng ngày càng mất đi quyền mặc cả. Vì vậy, giữa chính và phản, Đài Loan không thể chọn "trung", bởi vì chọn "trung" còn không bằng thống nhất hoặc độc lập ngay bây giờ.

THOGENZ

Phân tích trọng điểm chỉ ra: Hoa Kỳ và Trung Quốc đại lục nằm ở vị trí chủ động về chiến lược, Đài Loan nằm ở vị trí bị động về chiến lược, do đó Đài Loan là nhân tố bất ổn trong mối quan hệ ba bên.

Đối sách chiến lược:

Đối với Hoa Kỳ, kiên trì "trung dung" trong thời gian dài, khuyến khích tâm lý độc lập một cách thích hợp, nhưng luôn kiểm soát trong phạm vi có thể kiểm soát, có thể hưởng lợi lâu dài.

Đối với Trung Quốc đại lục, kiên trì phát triển và ổn định nội bộ trong thời gian dài, kiểm soát xu hướng độc lập của Đài Loan một cách kịp thời, không để nó phát triển theo hướng mất kiểm soát, chờ đợi tình hình thay đổi theo hướng có lợi cho mình rồi mới phản ứng.

Đối với Đài Loan, tuyệt đối không thể chờ đợi một cách thụ động để người khác quyết định số phận của mình, hoặc là phá vỡ sự ngăn chặn của Trung Quốc đại lục và Hoa Kỳ, tìm kiếm độc lập nhanh chóng, và kích động Trung Quốc và Hoa Kỳ đối đầu trực tiếp, tự mình thu lợi, thực hiện độc lập trong hỗn loạn; hoặc là tạo ra giả tưởng độc lập nhanh chóng, tạo ra xung đột ngắn hạn, dựa theo tình hình phát triển, nếu dư luận chuyển sang ủng hộ hòa bình, thì nhanh chóng thỏa hiệp, đòi quyền lợi từ Trung Quốc đại lục, hướng tới thống nhất.

Phân tích tổng hợp, hướng dẫn chiến lược tốt nhất của Hoa Kỳ là kiên quyết ngăn chặn xu hướng độc lập quá mức của Đài Loan, bởi vì trong trường hợp này, cho dù cuối cùng phát triển như thế nào, Hoa Kỳ đều là kẻ thua cuộc lớn nhất.

(隱)

(Còn tiếp ...)

Phần 2: Tìm Về Chân Ngã

Chương 28: Ứng Dụng Của Tỷ Lệ Vàng Trong Giao Dịch

(tiếp theo)

Phân tích tổng hợp, hướng dẫn chiến lược tốt nhất của Hoa Kỳ là kiên quyết ngăn chặn xu hướng độc lập quá mức của Đài Loan, bởi vì trong trường hợp này, cho dù cuối cùng phát triển như thế nào, Hoa Kỳ đều là kẻ thua cuộc lớn nhất.

Lợi ích lớn nhất của Trung Quốc đại lục là duy trì sự ổn định và phát triển, không bị cuốn vào xung đột, bởi vì thời gian đứng về phía Trung Quốc đại lục, chỉ cần kiên nhẫn chờ đợi, nhất định có thể giành được lợi ích lớn nhất.

Chiến lược mạo hiểm nhất của Đài Loan là khiêu khích Trung Quốc đại lục, khiêu khích Hoa Kỳ, hoặc khiêu khích cả hai cùng lúc, bởi vì như vậy mới có cơ hội thay đổi thế cờ, nếu không, Đài Loan chỉ có thể trở thành quân cờ trong tay người khác.

Tóm lại, nguyên tắc "trung dung" có ý nghĩa rất quan trọng trong chính trị quốc tế.

Nó có thể giúp duy trì sự ổn định, thúc đẩy hòa bình và phát triển.

(ứng dụng của tỷ lệ vàng trong giao dịch)

Ngoài việc được sử dụng trong phân tích thị trường chứng khoán, dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng còn được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực giao dịch khác, chẳng hạn như giao dịch ngoại hối, giao dịch hàng hóa, v.v.

Trong giao dịch ngoại hối, dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng được sử dụng để xác định các mức hỗ trợ và kháng cự, cũng như các mục tiêu giá.

Trong giao dịch hàng hóa, dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng được sử dụng để xác định các điểm vào lệnh và thoát lệnh.

Tỷ lệ vàng cũng được sử dụng để quản lý rủi ro trong giao dịch.

Ví dụ, một số nhà giao dịch sử dụng tỷ lệ vàng để xác định điểm dừng lỗ.

Họ đặt điểm dừng lỗ ở mức giá bằng 61,8% của khoảng cách giữa điểm vào lệnh và điểm chốt lời.

Bằng cách sử dụng tỷ lệ vàng để quản lý rủi ro, các nhà giao dịch có thể giảm thiểu thua lỗ tiềm năng.

(lời khuyên cho các nhà giao dịch)

- **Hãy tìm hiểu kỹ về dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng.**
- **Hãy thực hành sử dụng dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng trên biểu đồ giá.**
- **Hãy sử dụng dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng kết hợp với các công cụ phân tích kỹ thuật khác.**
- **Hãy quản lý rủi ro một cách cẩn thận.**

(隱)

- **Hãy kiên nhẫn và kỷ luật.**

Giao dịch là một trò chơi khó.

Nhưng, bằng cách sử dụng dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng, bạn có thể tăng khả năng thành công của mình.

THOGENZ

(tâm lý giao dịch)

Ngoài kỹ năng phân tích kỹ thuật, tâm lý giao dịch cũng là một yếu tố rất quan trọng trong giao dịch.

Tâm lý giao dịch là cách bạn suy nghĩ và cảm nhận về thị trường, và nó có thể ảnh hưởng lớn đến quyết định giao dịch của bạn.

Một số cảm xúc phổ biến trong giao dịch là:

- **Tham lam:** Mong muốn kiếm được nhiều tiền hơn.
- **Sợ hãi:** Sợ bị thua lỗ.
- **Hy vọng:** Hy vọng thị trường sẽ di chuyển theo hướng có lợi cho bạn.
- **Thất vọng:** Thất vọng khi thị trường di chuyển ngược lại với dự đoán của bạn.

Những cảm xúc này có thể khiến bạn đưa ra những quyết định giao dịch sai lầm.

Ví dụ, nếu bạn quá tham lam, bạn có thể giữ một vị thế quá lâu, và cuối cùng bị thua lỗ.

Nếu bạn quá sợ hãi, bạn có thể thoát khỏi một vị thế quá sớm, và bỏ lỡ cơ hội kiếm lời.

(quản lý tâm lý giao dịch)

Để quản lý tâm lý giao dịch, bạn cần phải:

- **Nhận thức được cảm xúc của bạn.**
- **Kiểm soát cảm xúc của bạn.**
- **Tập trung vào kế hoạch giao dịch của bạn.**
- **Đừng để cảm xúc chi phối quyết định giao dịch của bạn.**

Bằng cách quản lý tâm lý giao dịch, bạn có thể đưa ra những quyết định giao dịch hợp lý hơn, và tăng khả năng thành công của mình.

(luyện tập thiền định)

Thiền định là một phương pháp hữu hiệu để quản lý tâm lý giao dịch.

Thiền định có thể giúp bạn:

- **Tĩnh tâm.**
- **Loại bỏ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực.**

(隱)

- **Tăng cường sự tập trung.**
- **Cải thiện khả năng ra quyết định.**

(lời khuyên cho các nhà giao dịch)

- **Hãy dành thời gian để luyện tập thiền định mỗi ngày.**
- **Hãy bắt đầu với những bài tập thiền đơn giản.**
- **Hãy kiên nhẫn và kiên trì.**

Thiền định có thể giúp bạn trở thành một nhà giao dịch tốt hơn.

(phần kết luận)

Giao dịch là một trò chơi đầy thách thức, nhưng nó cũng có thể rất bổ ích.

Bằng cách sử dụng dãy số Fibonacci và tỷ lệ vàng, bạn có thể tăng khả năng thành công của mình.

Bằng cách quản lý tâm lý giao dịch và luyện tập thiền định, bạn có thể trở thành một nhà giao dịch tốt hơn.

Chúc bạn may mắn!

Chương 29: Giác Ngộ & Tâm Thức Cởi Mở**(nội dung bài thuyết trình)**

Kính thưa quý vị,

Hôm nay tôi rất vui mừng được có mặt ở đây để chia sẻ với quý vị về chủ đề "Tìm về chân ngã".

Như chúng ta đã biết, con người là một sinh vật rất phức tạp.

Chúng ta có cả thể xác và tâm hồn.

Thể xác của chúng ta là vật chất, là hữu hình.

Tâm hồn của chúng ta là phi vật chất, là vô hình.

Thể xác và tâm hồn của chúng ta có mối liên hệ mật thiết với nhau.

Chúng ảnh hưởng lẫn nhau, và cùng nhau tạo nên con người chúng ta.

(chân ngã là gì?)

Chân ngã là bản chất thực sự của chúng ta.

Nó là "cái tôi" đích thực của chúng ta, là nguồn gốc của ý thức và sự sống của chúng ta.

Chân ngã là bất sinh bất diệt, là vĩnh hằng.

Nó không bị ảnh hưởng bởi thời gian, không gian và nhân quả.

Nó là tự do tuyệt đối.

(隱)

(làm thế nào để tìm về chân ngã?)

Để tìm về chân ngã, chúng ta cần phải:

- **Nhận thức được sự tồn tại của chân ngã.**
- **Loại bỏ những ảo tưởng che lấp chân ngã.**
- **Hòa nhập với chân ngã.**

(nhận thức được sự tồn tại của chân ngã)

Chúng ta thường nhầm lẫn "cái tôi" giả tạo với chân ngã.

"Cái tôi" giả tạo là những suy nghĩ, cảm xúc và ham muốn của chúng ta.

Nó là sản phẩm của tâm trí, là vô thường, biến đổi.

Nó không phải là bản chất thực sự của chúng ta.

Để nhận thức được sự tồn tại của chân ngã, chúng ta cần phải:

- **Tĩnh tâm.**
- **Hướng nội.**
- **Quan sát tâm trí của chúng ta.**

Khi chúng ta tĩnh tâm và hướng nội, chúng ta sẽ nhận thấy rằng, có một "cái tôi" khác bên trong chúng ta.

"Cái tôi" này là tĩnh lặng, thanh tịnh, an lạc.

Nó không bị ảnh hưởng bởi những suy nghĩ, cảm xúc và ham muốn của chúng ta.

Nó là chân ngã của chúng ta.

(loại bỏ những ảo tưởng che lấp chân ngã)

Có rất nhiều ảo tưởng che lấp chân ngã, chẳng hạn như:

- **Ảo tưởng về "cái tôi" giả tạo.**
- **Ảo tưởng về thế giới vật chất.**
- **Ảo tưởng về thời gian và không gian.**

Để loại bỏ những ảo tưởng này, chúng ta cần phải:

- **Tu tập thiền định.**
- **Học hỏi giáo lý.**
- **Sống một cuộc sống đạo đức.**

(hòa nhập với chân ngã)

Khi chúng ta đã nhận thức được sự tồn tại của chân ngã và loại bỏ những ảo tưởng che lấp chân ngã, chúng ta sẽ có thể hòa nhập với chân ngã.

Hòa nhập với chân ngã là một trải nghiệm rất đặc biệt.

(隱)

Nó là sự hợp nhất giữa thể xác và tâm hồn, giữa cá nhân và vũ trụ.

Nó là sự đạt được an lạc và tự do tuyệt đối.

(lợi ích của việc tìm về chân ngã)

Việc tìm về chân ngã mang lại rất nhiều lợi ích, chẳng hạn như:

- **An lạc và hạnh phúc.**
- **Trí tuệ và sáng suốt.**
- **Tình yêu thương và lòng từ bi.**
- **Sức mạnh và tự tin.**
- **Giải thoát khỏi khổ đau.**

(kết luận)

Tìm về chân ngã là mục tiêu cuối cùng của cuộc đời.

Nó là con đường dẫn đến an lạc, hạnh phúc và giải thoát.

Nếu bạn có mong muốn tìm về chân ngã, hãy bắt đầu hành trình của bạn ngay hôm nay.

Chân lý đang chờ đợi bạn khám phá.

Giác ngộ, giải thoát đang chờ đợi bạn đạt được.

Hãy tin vào bản thân, và đừng bao giờ từ bỏ hy vọng.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe!